

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ ÁN HỖ TRỢ GIÁO DỤC MĨ THUẬT TIỂU HỌC (SAEPS)

TÀI LIỆU
DAY HỌC
MĨ THUẬT
DÀNH CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC



NHÀ XUẤT BẢN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ ÁN HỖ TRỢ GIÁO DỤC MĨ THUẬT TIỂU HỌC (SAEPS)

TÀI LIỆU
DẠY HỌC
MĨ THUẬT
DÀNH CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

NHÀ XUẤT BẢN

Chịu trách nhiệm nội dung

Ông NGUYỄN ĐỨC HỮU

Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học - Giám đốc Dự án

Chuyên gia tư vấn

GS. ANNE KIRSTEN FUGL - Đại học Sealand, vương quốc Đan Mạch

HS. NGUYỄN HỮU HẠNH - Tư vấn Dự án

Đồng tác giả

THS. NGUYỄN THỊ NHUNG (chủ biên)

THS. NGUYỄN TUẤN CƯỜNG

THS. HOÀNG ĐỨC DŨNG

THS. NGUYỄN THỊ ĐÔNG

THS. TRẦN THỊ VÂN

GV. LÊ THÚY QUỲNH

Nhóm biên tập

THS. NGUYỄN KHẮC TÚ

CN. NGUYỄN HUỖN TRANG

Tư liệu minh họa

GV. NGUYỄN QUỲNH NGA

HÀ NỘI

GV. LÊ THÚY QUỲNH

HÀ NỘI

GV. NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG

HÀ NỘI

GV. ONG QUÝ NHÂM

BẮC GIANG

GV. NGUYỄN THỊ HẬU

BẮC GIANG

GV. PHẠM THỊ THỦY

THANH HÓA

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

SAEPS	DỰ ÁN HỖ TRỢ GIÁO DỤC MĨ THUẬT TIỂU HỌC
GV	GIÁO VIÊN
GVMТ	GIÁO VIÊN MĨ THUẬT
HS	HỌC SINH
PH	PHỤ HUYNH
GDMТ	GIÁO DỤC MĨ THUẬT
PPDH	PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
HĐMT	HOẠT ĐỘNG MĨ THUẬT
QTDHMT	QUY TRÌNH DẠY - HỌC MĨ THUẬT
SGK	SÁCH GIÁO KHOA

MỤC LỤC

	TRANG
PHẦN I	01
DẠY HỌC MĨ THUẬT TRONG GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI	
GIỚI THIỆU	01
MỤC TIÊU	02
1. Những năng lực được hình thành và phát triển thông qua giáo dục mỹ thuật	03
1.1. Năng lực và phương thức học tập	03
1.2. Những năng lực được hình thành và phát triển thông qua quá trình học mỹ thuật	05
2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các quy trình dạy - học mỹ thuật	08
2.1. Tính tương tác giữa các hình thức học tập	08
2.2. Quy trình dạy - học mỹ thuật tích hợp	09
2.3. Vai trò của giáo viên	10
2.4. Dạy học dựa trên kết quả học của học sinh và đánh giá liên tục	11
2.5. Lập kế hoạch quy trình dạy - học mỹ thuật	11
	13
PHẦN II	
CÁC QUY TRÌNH DẠY - HỌC MĨ THUẬT	13
GIỚI THIỆU	14
MỤC TIÊU	15
Quy trình 1. Vẽ cùng nhau và sáng tạo các câu chuyện	27
Quy trình 2. “Vẽ biểu cảm”	34
Quy trình 3. Trang trí và vẽ tranh qua Âm nhạc	44
Quy trình 4. Xây dựng cốt truyện	54
Quy trình 5. Tạo hình 3D – tiếp cận theo chủ đề (Tạo hình từ vật tìm được)	65
Quy trình 6. Điều khắc - Nghệ thuật tạo hình không gian (Nghệ thuật sắp đặt/ hoạt cảnh/ biểu diễn và sắm vai)	78
Quy trình 7. Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn	85
	85
PHẦN III	
TÍCH HỢP THEO CHỦ ĐỀ DỰA TRÊN NỘI DUNG CÁC BÀI HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT HIỆN HÀNH	85
GIỚI THIỆU	86
MỤC TIÊU	99
	99
PHẦN IV	
ĐÁNH GIÁ	99
GIỚI THIỆU	99
MỤC ĐÍCH	101
I. Nguyên tắc, nội dung đánh giá HS trong HĐGD Mỹ thuật	103
II. Tổng hợp đánh giá	104
LỜI KẾT	107
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

PHẦN I

DẠY HỌC MĨ THUẬT TRONG GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI

GIỚI THIỆU

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo được sự hỗ trợ của Chính phủ Đan Mạch, đã triển khai Dự án Hỗ trợ giáo dục Mĩ thuật cấp tiểu học (SAEPS). Sau thời gian thử nghiệm tại các trường tiểu học ở một số tỉnh, thành phố đại diện cho các vùng miền trên cả nước, Dự án đã chứng tỏ tính ưu việt và sự phù hợp với nhu cầu đổi mới về phương pháp dạy - học Mĩ thuật cấp tiểu học ở Việt Nam.

Năm học 2014 - 2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai phương pháp dạy - học Mĩ thuật mới sử dụng những quy trình dạy - học Mĩ thuật của SAEPS ở tất cả trường tiểu học trên toàn quốc. Tài liệu ***Dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học*** là sự đúc kết những kinh nghiệm quý báu từ Vương quốc Đan Mạch và các nền Giáo dục nghệ thuật tiên tiến trên thế giới. Tài liệu được biên soạn với sự giúp đỡ tận tình, tâm huyết của Giáo sư Anne Kirsten Fugl - Trường Đại học Sealand, vương quốc Đan Mạch, và sự tham gia nhiệt tình của các giảng viên mĩ thuật Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương và một số Giáo viên ở các trường Tiểu học tham gia thí điểm. Tài liệu này sẽ giúp cho các giáo viên Mĩ thuật cấp Tiểu học có thể vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học mới vào thực tiễn một cách hiệu quả.

Những quy trình dạy - học mĩ thuật theo phương pháp mới của SAEPS trong tài liệu này đều hướng tới mục tiêu:

- Lấy học sinh làm trung tâm;
- Kích thích sự tương tác, tư duy sáng tạo và phát triển nhận thức giúp học sinh có được các khả năng:
 - + Biểu đạt và giao tiếp thông qua hình ảnh;
 - + Khám phá và hiểu được văn hóa thông qua nghệ thuật thị giác;
 - + Hình thành các kỹ năng sống trong lĩnh vực Mĩ thuật;
 - + Yêu thích cái đẹp và biết vận dụng vào cuộc sống sinh hoạt, học tập hàng ngày;

MỤC TIÊU

Tài liệu này sẽ giúp các giáo viên Mỹ thuật ở trường tiểu học:

- Biết cách lập kế hoạch và tổ chức thực hiện những quy trình dạy - học hiệu quả và tích cực tại những môi trường học tập được bố trí hợp lý và tạo cảm hứng học tập tích cực cho học sinh, bao gồm cả trong và ngoài lớp học.
- Có thể tổ chức và dạy mỹ thuật một cách linh hoạt và sáng tạo, phù hợp với đối tượng học sinh và thực tế văn hóa, cơ sở vật chất tại địa phương nói riêng và Việt Nam nói chung.
- Thực hiện và hỗ trợ hoạt động mỹ thuật theo chủ đề và có sự tích hợp dựa trên các nội dung của chương trình hiện hành.
- Biết cách tổ chức và đánh giá liên tục quá trình học mỹ thuật để phát triển các năng lực học tập, khả năng sáng tạo và kỹ năng sống cho mỗi học sinh.
- Phối hợp và chia sẻ kinh nghiệm với các đồng nghiệp khi xây dựng kế hoạch giảng dạy và thực hiện bằng cách kết hợp nhuần nhuyễn các quy trình, cũng như kết hợp các yếu tố liên quan từ việc tích hợp với các môn học khác.
- Chia sẻ và giúp cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội nhận thấy được tầm quan trọng của mỹ thuật và hoạt động giáo dục mỹ thuật trong nhà trường, trong cuộc sống hiện tại và tương lai.

1. NHỮNG NĂNG LỰC ĐƯỢC HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN THÔNG QUA GIÁO DỤC MĨ THUẬT

1.1 Giáo dục Mỹ thuật dựa vào các thiên hướng trí tuệ

Con người có nhiều cách tiếp cận khác nhau khi giao tiếp với môi trường xung quanh và cố gắng hiểu được những sự vật, hiện tượng trong môi trường đó. Nhà tâm lý học Howard Gardner đã định nghĩa: Trí tuệ là tập hợp cốt lõi của các hoạt động xử lý thông tin. Trí tuệ là sức mạnh và khả năng giải quyết các vấn đề hay sáng tạo ra sản phẩm có giá trị trong một hay nhiều môi trường văn hóa. Howard Gardner năm 1985 đã chỉ ra các thiên hướng trí tuệ như sau:



1. **Trí tuệ ngôn ngữ:** là khả năng sử dụng ngôn ngữ, lời nói là thế mạnh.

(Người học thích thuyết trình, thể hiện cảm xúc bằng lời nói)



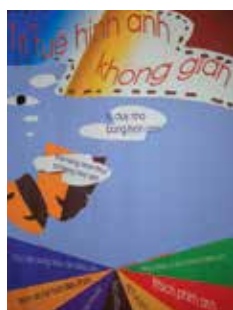
2. **Trí tuệ Âm nhạc:** là khả năng nhận biết các giai điệu và âm thanh, nhạy cảm với âm nhạc và nhịp điệu.

(Người học thích hát, gõ nhịp, thích chơi nhạc và nhớ các giai điệu)



3. **Trí tuệ logic - toán học:** là khả năng sử dụng các con số và nhận biết các mô hình trừu tượng.

(Người học thích suy nghĩ, làm việc với các con số; giải quyết các vấn đề bằng logic toán học)



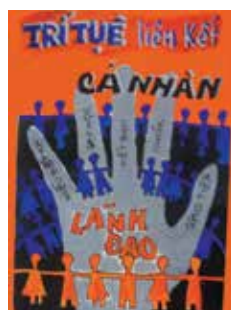
4. **Trí tuệ thị giác - không gian:** là khả năng hình dung các đồ vật, các chiều không gian.

(Người học thích các hoạt động mỹ thuật, thủ công và thích vẽ, tạo hình...)



5. **Trí tuệ vận động:** là sự nhanh nhạy của cơ thể và khả năng điều khiển các vận động.

(Người học thích nhảy múa, thể thao, gửi các thông điệp bằng cơ thể...)



6. **Trí tuệ liên kết các cá nhân:** là khả năng giao tiếp và quan hệ giữa người này với người khác.

(Người học dễ kết bạn, thích các trò chơi hợp tác, thích làm việc theo nhóm).



7. **Trí tuệ nội tâm:** là những trạng thái nội tâm, tinh thần, tự suy nghĩ và nhận thức.

(Người học thích nghĩ về các cảm xúc, suy nghĩ của bản thân; thích hiểu rõ về cách sử trí và giải quyết các vấn đề)



Nghe rồi sẽ quên
Nhìn rồi sẽ nhớ
Chỉ có tự làm mới hiểu
(Ngạn ngữ Trung Hoa)



1.2. Những năng lực được hình thành và phát triển thông qua quá trình học Mỹ thuật

Giáo viên có trách nhiệm đặc biệt là tổ chức các quy trình dạy - học mỹ thuật nhằm phát triển Trí tuệ thị giác – không gian và ngôn ngữ thẩm mỹ.

Giáo dục mỹ thuật khuyến khích học sinh phát triển các năng lực:

- Trải nghiệm và trình bày kinh nghiệm của mình thông qua tác phẩm mỹ thuật
- Tạo ra những sản phẩm mỹ thuật, hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm trên kênh thông tin đã được lựa chọn
- Biểu đạt ý kiến, ấn tượng và cảm giác của các em
- Phân tích và diễn giải sự lựa chọn của mình trong suốt quy trình
- Giao tiếp và đánh giá quy trình, kết quả, tác phẩm mỹ thuật đạt được từ nghệ thuật thị giác.



Các bức tranh thể hiện quy trình dạy - học mỹ thuật từ đầu đến cuối

1.2.1. NĂNG LỰC TRẢI NGHIỆM

Giáo dục mỹ thuật giúp cho học sinh có được những trải nghiệm để gợi mở cách nhìn nhận, cảm giác, sự tò mò, trí nhớ, trí tưởng tượng và phát triển sức sáng tạo và biểu đạt, vì vậy học sinh sẽ có được những hình ảnh và động lực mang tính tinh thần.

Một môi trường học tập thân thiện, tạo cảm hứng sẽ hỗ trợ việc dạy và học mỹ thuật một cách hiệu quả.

Giáo viên có thể đưa vào các quy trình dạy - học mỹ thuật những hoạt động giúp học sinh tư duy, tổ chức tham quan, kể chuyện, khách mời đến chia sẻ những trải nghiệm của bản thân họ về chủ đề liên quan, xem tranh ảnh, hoặc tổ chức các trò chơi phù hợp với từng lớp học.

1.2.2. NĂNG LỰC KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT

Giáo dục mỹ thuật giúp cho học sinh phát triển ngôn ngữ không gian - thị giác, học sinh học các ngôn ngữ mỹ thuật khi các em thực hành và hiểu cách sử dụng đường nét, hình khối, kích cỡ, bố cục, màu sắc. Thực hành hiệu quả các hình thức:

- 2D: Hình ảnh phẳng: Bức phác họa, ảnh, bức tranh, cắt dán, đồ họa
- 3D: Hình ảnh không gian 3 chiều: Điều khắc, sắp đặt và kiến trúc.
- 4D: Hình ảnh không gian 4 chiều: Video, kịch và hoạt cảnh

Giáo viên lựa chọn và giới thiệu các chất liệu, công cụ, kỹ thuật, dụng cụ phù hợp với hoạt động thực hành của học sinh.

Giáo viên sử dụng kỹ năng và kiến thức của mình nhằm hỗ trợ và trang bị cho mỗi học sinh tìm ra cách giải quyết tốt nhất của các em trong suốt quy trình.



CÂU HỎI CHỦ CHỐT CHO GIÁO VIÊN

Kinh nghiệm cuộc sống nào của học sinh phù hợp với bài học?

- Chủ đề nào thích hợp cho các cấp học cụ thể?
- Tại sao Thầy/Cô lại muốn đặt trọng tâm vào chủ điểm này?
- Thầy/Cô có dùng sách hoặc tranh ảnh để tạo nguồn cảm hứng cho học sinh? (trải nghiệm gián tiếp)
- Thầy/Cô có sắp xếp được các chuyến thăm quan những nơi phù hợp với chủ điểm của bài học? (Trải nghiệm trực tiếp)
- Thầy /Cô có giới thiệu tình huống kịch liên quan đến chủ đề bài học?



CÂU HỎI CHỦ CHỐT CHO GIÁO VIÊN

- Thầy/Cô dùng phương tiện nào cho quy trình dạy - học mỹ thuật này? Tại sao?
- Chất liệu nào sẵn có? Thầy/Cô sử dụng chất liệu nào? Tại sao?
- Thầy cô hướng dẫn học sinh chọn và sử dụng các vật liệu vẽ như thế nào?
- Chất liệu nào và bức tranh nào phù hợp để gây hứng thú và tạo ra sự khác biệt suốt các quy trình dạy - học mỹ thuật.

CÂU HỎI CHỦ CHỐT CHO GIÁO VIÊN

- Thầy/Cô dùng loại vật liệu, tranh ảnh nào trong quy trình dạy - học mỹ thuật nhằm tạo ra sự khác biệt cho chủ đề đã chọn?
- Những câu hỏi mở nào Thầy/Cô sử dụng để gây hứng thú cho học sinh nhằm giúp các em hiểu sâu hơn về quy trình dạy - học mỹ thuật theo chủ đề đã chọn?
- Thầy/Cô dùng kỹ năng mỹ thuật nào để giúp đỡ và hỗ trợ học sinh một cách tốt nhất thông qua các quy trình dạy - học mỹ thuật?

1.2.3. NĂNG LỰC BIỂU ĐẠT

Giáo dục mỹ thuật giúp học sinh có khả năng khám phá ra năng lực của mình thông qua các phương tiện khác nhau cũng như trải nghiệm những niềm vui thích khi tạo ra những sản phẩm, những biểu đạt mang tính độc lập và đặc sắc của mình.

Điều này giúp học sinh có thể sử dụng và ứng dụng ngôn ngữ mỹ thuật để có thể biểu đạt kinh nghiệm và thái độ của các em bằng nhiều cách khác nhau.

Trong các quy trình dạy - học mỹ thuật sáng tạo, giáo viên phải luôn chỉ ra cho học sinh thấy rằng sẽ có vô vàn cách thức biểu đạt khác nhau chứ không phải chỉ có một cách duy nhất.

1.2.4. NĂNG LỰC PHÂN TÍCH VÀ DIỄN GIẢI

Giáo dục mỹ thuật mang lại cho học sinh “con mắt” tò mò để tìm hiểu và phân tích văn hoá thị giác cũng như quá trình sáng tạo. Qua đó các em phát triển tính sáng tạo và khám phá những ý tưởng mới khi tìm hiểu các bức tranh, các tác phẩm điêu khắc, bài thuyết trình hoặc các buổi triển lãm. Trải nghiệm các tác phẩm nghệ thuật ở Phần II sẽ giới thiệu những cách thức khác nhau để thuyết trình, phân tích và khuyến khích các em trao đổi tranh luận về các tác phẩm nghệ thuật, thủ công.

Giáo viên có thể dùng mẫu dưới đây để tạo thách thức và hỗ trợ mỗi em trong quá trình học tập môn mỹ thuật. Các thầy cô có thể sử dụng khía cạnh khác nhau giúp cho các em từng bước làm quen và sử dụng được các khái niệm.

CÂU HỎI CHỦ CHỐT CHO GIÁO VIÊN

- Thầy/Cô bắt đầu hội thoại từ đâu? Nội dung? Hình thức? Chất liệu? Chức năng?
- Thầy/Cô tập trung vào cái gì? Vào nội dung và hình thức? hay hình thức và chất liệu?

1.2.5. NĂNG LỰC GIAO TIẾP VÀ ĐÁNH GIÁ

Giáo dục mỹ thuật giúp học sinh có thể truyền bá cho nhau và giao tiếp với nhau cũng như giải mã những thông tin mang tính hình ảnh như: tin tức, quảng cáo hoặc hoạt động giải trí.

Học sinh sẽ thảo luận và đánh giá các hoạt động tại lớp học. Trong suốt quy trình, giáo viên và học sinh có thể thảo luận mục đích và kết quả qua từng bước sáng tạo từ đầu cho đến khi có sản phẩm cuối cùng. Sau mỗi quy trình, giáo viên và học sinh sẽ đánh giá chất lượng của mỗi sản phẩm được tạo ra cũng như hiệu quả xuyên suốt quá trình học tập.

Cùng lúc với việc phát triển những kỹ năng nói trên, học sinh cũng có thể phát triển các giác quan, các kỹ năng sống, các năng lực hợp tác, kinh nghiệm và khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự học và tự đánh giá.



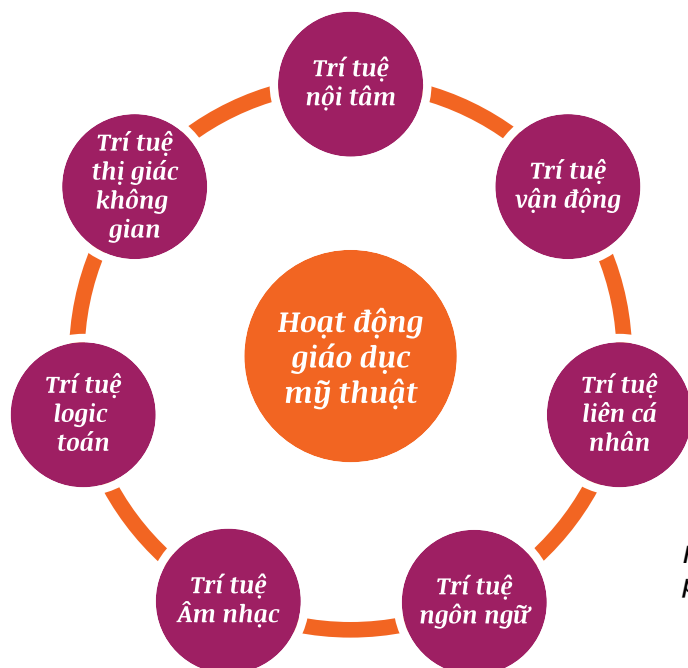
CÂU HỎI CHỦ CHỐT CHO GIÁO VIÊN

- Thầy/Cô muốn kết thúc quy trình này thế nào? Triển lãm? Trình bày bằng hình ảnh, bằng miệng, hay đóng kịch.
- Ai sẽ thích các tác phẩm nghệ thuật này?
- Chúng ta đã đạt được mục đích gì? Và kết quả ra sao?
- Kết quả có thể sử dụng cho phần mở đầu của quy trình tiếp theo hay không? Chúng ta sẽ làm/học gì tiếp theo?

2. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC CÁC QUY TRÌNH DẠY - HỌC MỸ THUẬT

2.1 TÍNH TƯƠNG TÁC GIỮA CÁC HÌNH THỨC HỌC TẬP

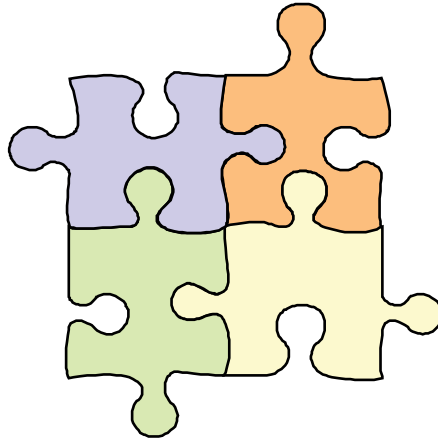
Giáo viên có thể sử dụng kiến thức của mình về các loại hình trí tuệ trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các tình huống học tập cho học sinh. Giáo viên nên dùng lĩnh vực thể mạnh để gây hứng thú cho học sinh và tạo ra sự phát triển cho các lĩnh vực khác làm cho kinh nghiệm học tập của các em phong phú hơn, mang tính thực tế hơn. Các thầy cô có thể thảo luận trước với nhau về các hoạt động tích hợp.



Hoạt động giáo dục Mỹ thuật có sự kết hợp giữa các phương pháp học tập khác nhau

HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC MĨ THUẬT HƯỚNG TỚI HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÁC NĂNG LỰC Ở HỌC SINH.

Giáo dục mỹ thuật hiện đại ngoài việc phát triển năng lực sáng tạo không gian hình ảnh cho học sinh, còn có nhiệm vụ giáo dục trẻ em phát triển toàn diện. Vì vậy, giáo dục mỹ thuật phải đảm bảo phát triển đồng thời 5 năng lực của các em để đáp ứng mục tiêu này.



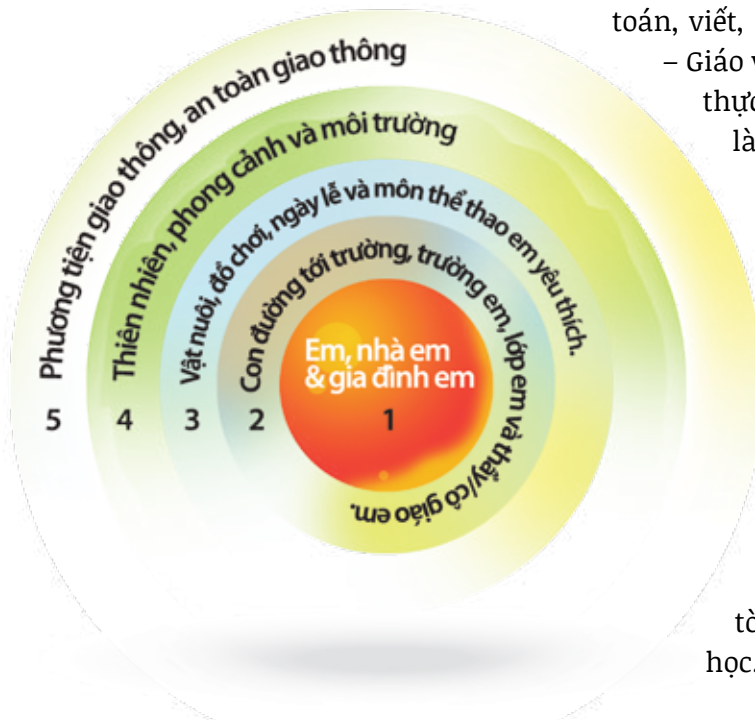
Các năng lực học tập của HS đều được phát triển và hỗ trợ lẫn nhau

2.2. TÍCH HỢP CÁC QUY TRÌNH DẠY - HỌC MĨ THUẬT

Thực hiện tích hợp các quy trình dạy - học mỹ thuật nhằm:

- Xây dựng dựa trên những gì học sinh đã biết, và những gì liên quan đến sở thích, mối quan tâm của các em.
- Để học sinh chủ động trong quá trình học tập.
- Hướng học sinh trở thành những người chủ động giải quyết vấn đề.
- Tạo điều kiện cho học sinh sáng tạo, kiến tạo, hình ảnh hoá và giao tiếp.
- Hình thành cho HS những kĩ năng cần thiết như: Tính toán, viết, đọc, nói, trình bày và làm việc cùng nhau
- Giáo viên cần tạo cơ hội cho HS thích học và học thực sự thông qua việc học sinh tự làm và thích làm, bởi vì quy trình dạy - học mỹ thuật đó có liên hệ và gắn với cuộc sống hàng ngày và quá trình học tập của các em, sẽ phát triển thêm những kỹ năng sống mới cho các em.

Giáo viên giúp học sinh nhớ lại kiến thức, những kỷ niệm và tưởng tượng, đồng thời cho các em cơ hội chia sẻ những gì các em đã biết khi trình bày về sở thích, mối quan tâm, mơ ước hay ý tưởng. Giáo viên cần chọn những chủ đề phù hợp với học sinh để tạo cho các em trí tò mò, từ đó tham gia thực sự vào quá trình học.



Chủ đề liên quan và phù hợp với học sinh tiểu học

2.3 VAI TRÒ CỦA GIÁO VIÊN

Giáo viên có trách nhiệm tạo ra môi trường an toàn và tự tin, ở đó học sinh muốn tự mình tham gia vào quá trình học tập, qua đó các em có được những hiểu biết và kỹ năng mới mà trước đó chưa có.



Giáo viên là nhà thiết kế sáng tạo và linh hoạt các hoạt động dạy, vì họ chính là người điều khiển cách thức học tập. Giáo viên lựa chọn và bao quát được toàn bộ hoạt động trên lớp dựa trên những kiến thức nền tảng cũng như những gì phát sinh trong quá trình học. Giáo viên phải là một “giám đốc dự án”, một “doanh nhân” và chính là một “nhạc trưởng” trong các quá trình học tập với nhiều lựa chọn:

- Mục tiêu tổng thể nào cần đạt?
- Bắt đầu quy trình thế nào?
- Tài liệu nào phù hợp?
- Làm thế nào có thể kết nối các hoạt động lại với nhau một cách logic?
- Đánh giá thế nào?

Giáo viên lập kế hoạch cho từng hoạt động. Các thầy cô là người điều khiển quá trình và tạo điều kiện cho học sinh phát triển nội dung bằng các câu hỏi mở và khuyến khích các em chia sẻ những kinh nghiệm sẵn có của mình. Điều này tạo ra nền tảng cần thiết để giúp các em kiến tạo được quy trình học tập của mình bằng cách liên hệ những điều đã biết với những điều sẽ học.

Học sinh chuẩn bị những câu trả lời các câu hỏi liên quan đến các nội dung và ngôn ngữ mỹ thuật của tác phẩm để tham gia và làm chủ câu chuyện theo nội dung tác phẩm.

Giáo viên có trách nhiệm giáo dục nghệ thuật cũng như giáo dục qua nghệ thuật cho học sinh. Các thầy cô biết được mục tiêu tổng thể và con đường chính thống phải theo, trong khi ấy học sinh thật tự tin vì các hoạt động phù hợp. Giáo viên có thể thực hiện giảng dạy theo chức năng trong giáo dục mỹ thuật – có thể một mình đơn lẻ hoặc hợp tác với các thầy cô khác.

Một môi trường học tập hứng khởi sẽ tạo ra một quá trình dạy hiệu quả giúp cho việc học tập của các em thành công. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức khác nhau như: bản đồ tư duy, giải quyết vấn đề, học tập theo chức năng, kể chuyện, hoạt động tích hợp nhiều môn học, đi thực tế hoặc hoạt động dự án.

2.4. DẠY HỌC DỰA TRÊN KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH VÀ THÔNG QUA ĐÁNH GIÁ LIÊN TỤC

Dạy học dựa trên kết quả học tập của học sinh được hiểu: đó là những thứ học sinh có được trong việc tham gia vào quá trình học tập. Trong ví dụ thử nghiệm mà chúng tôi đưa ra là: “Kết thúc hoạt động này học sinh sẽ có khả năng...”. Là giáo viên, khi thiết kế các hoạt động cho phương pháp dạy học này một cách rõ ràng, thầy/cô có thể đưa học sinh của mình vào quy trình đánh giá liên tục.

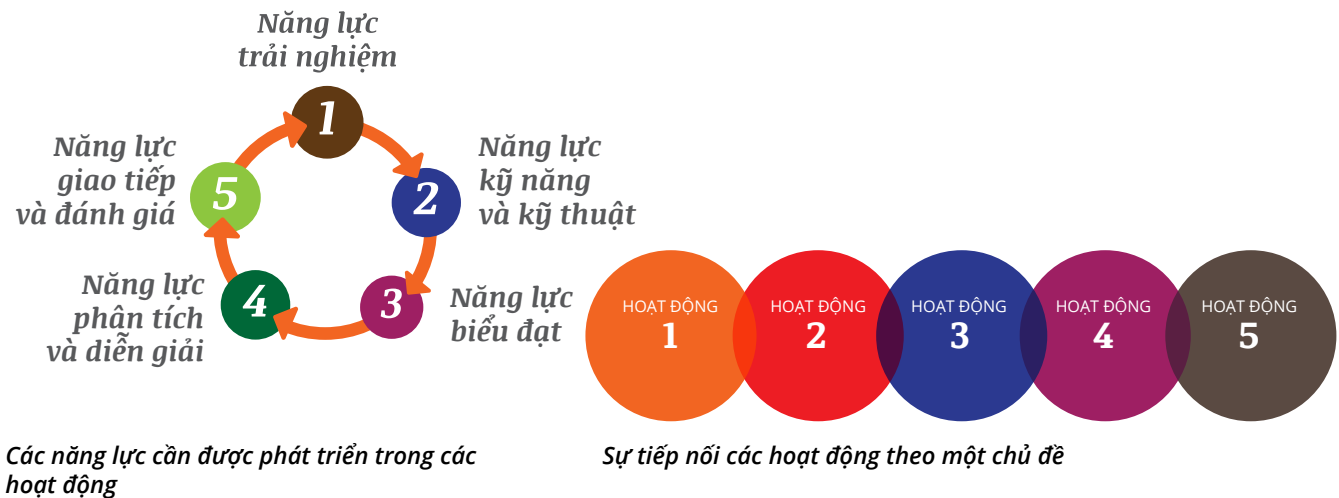
Khi tiến hành đánh giá liên tục và khuyến khích học sinh tự đánh giá, thầy/cô có thể giúp các em nâng cao sự cam kết và trách nhiệm đối với sự tiến bộ trong quá trình học tập, vì vậy thầy/cô có thể khuyến khích các em suy nghĩ về những gì các em học và học như thế nào.

Giáo viên dạy mô tả quy trình dạy - học mỹ thuật dựa trên kết quả học tập tổng thể của tất cả học sinh cũng như kết quả riêng lẻ của từng em để hỗ trợ quá trình đánh giá liên tục.

2.5. LẬP KẾ HOẠCH QUY TRÌNH DẠY - HỌC MĨ THUẬT

Giáo viên tạo hứng thú cho học sinh bằng cách lập nên các quy trình dạy - học mỹ thuật tích hợp, linh hoạt; các quy trình dạy - học mỹ thuật theo chủ đề từ những nhóm chủ đề liên quan đến kinh nghiệm cá nhân, tâm lý lứa tuổi, và kiến thức của học sinh.

Quy trình giảng dạy hiệu quả và thành công phụ thuộc rất nhiều vào mối quan hệ giữa học sinh và các thầy cô. Ngoài ra còn có các yếu tố khác như phương pháp giảng dạy, mục đích, thiết bị và những đồ vật xung quanh. Nó cũng phụ thuộc vào sự tham gia của học sinh, cha mẹ, thầy cô và cả ban giám hiệu.



Khi giáo viên lập kế hoạch và tổ chức một quy trình dạy - học mĩ thuật, thầy/cô có thể lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình – có thể ngắn hoặc dài. Thầy/ cô sẽ kết nối các quy trình với nhau tạo ý nghĩa như một dải các “hạt ngọc” được khâu vào một sợi dây. Trong đó, kết thúc hoạt động này sẽ là mở đầu cho các hoạt động tiếp theo.



Vai trò của giáo viên trong các hoạt động học của học sinh

Trong Phần II sẽ có 7 ví dụ cụ thể về các quy trình dạy - học mĩ thuật thử nghiệm. Giáo viên được khuyến khích tạo ra, phát triển và thử nghiệm chính quy trình họ sáng tạo ra, bao gồm cả những đồ vật tìm được trong tài liệu hỗ trợ giảng dạy hiện tại.

Mục đích lớn nhất là học sinh học được cách làm thế nào để tự học. Thước đo cho sự thành công của giáo viên là học sinh có thể phát triển khả năng tự học. Trong quy trình dạy - học mĩ thuật tích hợp giáo viên và học sinh cùng nhau tạo ra mô hình học tập khi họ:

- Bắt đầu từ những cái đã biết.
- Thiết kế và tìm câu trả lời cho những câu hỏi mở.
- Tạo ra những cảm xúc mới trong điều kiện học tập thực tế.
- Lấy nguồn cảm hứng và kiến thức từ nhiều nguồn.
- Điều chỉnh linh hoạt những hình thức thể hiện phù hợp với kiến thức và trải nghiệm mới.
- Tổng kết và đánh giá những gì học sinh vừa làm.

PHẦN II

CÁC QUY TRÌNH DẠY - HỌC MĨ THUẬT

GIỚI THIỆU

Phần II gồm 7 Quy trình dạy - học mỹ thuật thử nghiệm, trong đó đề cao tính nghệ thuật và giáo dục thẩm mỹ:

- 1. Vẽ ký họa đáng (người/vật):** Quy trình Vẽ cùng nhau và sáng tạo các câu chuyện
- 2. Vẽ theo mẫu (chân dung /vật thể):** Quy trình Vẽ biểu cảm
- 3. Vẽ trang trí (Làm bìa sách, bưu thiếp, giấy mời...):** Quy trình Trang trí và vẽ tranh qua âm nhạc
- 4. Hình ảnh các nhân vật được xé, cắt dán, tạo hình 3D** để tạo một chủ đề có cốt truyện: Quy trình Xây dựng cốt truyện
- 5. Các hình khối được tạo ra từ vật tìm được, dây thép, đất nặn, giấy bồi...** và được kết nối với nhau trong một không gian nhất định: Quy trình tạo hình 3D tiếp cận theo chủ đề
- 6. Các nhân vật được tạo hình từ các vật dụng** tìm được và câu chuyện được phát triển theo chủ đề: Quy trình Điêu khắc - Nghệ thuật tạo hình không gian (Nghệ thuật sắp đặt/ hoạt cảnh/ biểu diễn và sắm vai)
- 7. Tạo hình các con rối** và tạo ra một buổi trình diễn ấn tượng: Quy trình “Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn”

Cả 7 quy trình này đều được xây dựng chung một cấu trúc:

- Thảo luận và làm quen với chủ đề.
- Quy trình được chi tiết từ đầu tới cuối thông qua mô tả thực tế các bước khác nhau của một quy trình, trong đó kết hợp nhuần nhuyễn các quy trình nói trên để đảm bảo hiệu quả cao nhất trong việc giáo dục mỹ thuật.
- Có thể có những thay đổi linh hoạt hoặc cân nhắc khác cho quy trình cụ thể ở thực tế.

Những quy trình dạy - học mỹ thuật này không phải là công thức cố định mà chúng ta phải làm theo. Những quy trình này tạo cảm hứng cho giáo viên và nó còn có thể điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế tại địa phương.

Giáo viên có thể phát triển khả năng của học sinh ở các mức độ khác nhau trong các quy trình này như khả năng trải nghiệm, sáng tạo, biểu đạt, giao tiếp và đánh giá.

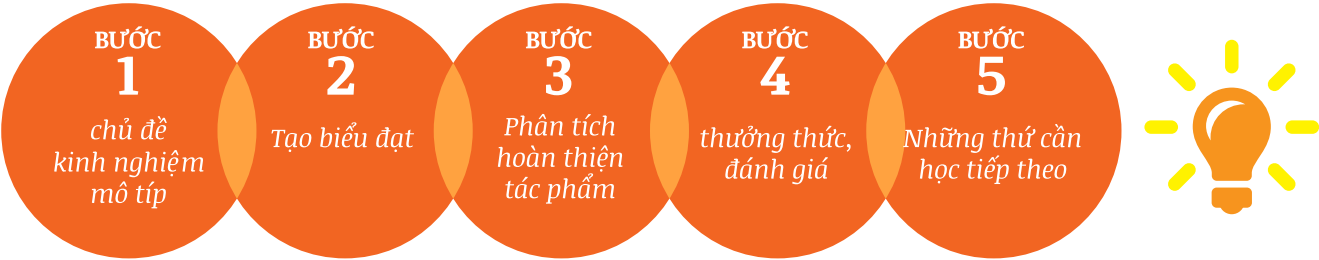
MỤC TIÊU

Phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm được làm sáng tỏ trong từng bước: Những gì học sinh sẽ có thể nhớ, hiểu, sử dụng, phân tích, đánh giá hoặc tạo ra sau từng bước của quy trình? Giáo viên khi chuẩn bị kế hoạch dạy học sẽ điều chỉnh mục tiêu theo điều kiện thực tế tại địa phương cũng như khả năng của học sinh.

Mỗi kế hoạch giảng dạy mô tả quá trình học tập được thiết kế thực hiện như thế nào để học sinh có khả năng phát triển các năng lực:

- Sáng tạo mỹ thuật
- Hiểu mỹ thuật
- Giao tiếp thông qua mỹ thuật một cách tự nhiên.

Quá trình sáng tạo mỹ thuật là sự vận động đan xen nhau của các hoạt động vẽ theo TRÍ NHỚ, vẽ qua TƯỢNG TƯỢNG hay QUAN SÁT. Ba yếu tố này có mối quan hệ không thể tách rời trong sáng tạo mỹ thuật.



Các bước tiếp nối của quy trình dạy - học mỹ thuật

QUY TRÌNH 1 VẼ CÙNG NHAU VÀ SÁNG TẠO CÁC CÂU CHUYỆN

GIỚI THIỆU

Trong giáo dục mỹ thuật, học sinh được phát triển không ngừng và có sự khác biệt ở mỗi em về khả năng quan sát, trí tưởng tượng, trí nhớ, cách thức thể hiện con người, con vật, đồ vật về hình dáng, đặc điểm, cấu trúc, tỉ lệ...

Học sinh được kích thích thông qua các khả năng của bản thân cũng như trải nghiệm với người khác như: những thành viên trong gia đình, bạn bè và thậm chí những người mới quen biết, với con vật yêu thích, đồ vật thân quen.

Học sinh bị ảnh hưởng thông qua tiếp xúc với sự vật, hiện tượng xung quanh thông qua các kênh thông tin như: ti vi, tạp chí, sách vở, truyện tranh, quảng cáo, internet và các tác phẩm điêu khắc công cộng.

Dần dần học sinh nhận biết được những cách thức thể hiện hình ảnh con người khác nhau về hình dáng, cấu trúc, tỉ lệ như: phác họa con người, biểu cảm của nhân vật, biểu tượng người khái quát...

- Con người theo cách nhìn hiện thực, được tạo nên bởi các hình dáng tự nhiên sẵn có.
- Con người biểu cảm, là hình dáng được phóng đại, cách điệu như tranh biếm họa.
- Con người tưởng tượng là hình dáng được tạo nên bởi sự sáng tạo theo sở thích.

Cuối cùng, học sinh sẽ hiểu rằng những miêu tả về con người khác nhau cũng có những chức năng khác nhau. Ví dụ để tuyên truyền, xây dựng phim tài liệu hoặc biểu cảm thẩm mỹ...

MỤC TIÊU

Thông qua quy trình giáo dục mỹ thuật này học sinh sẽ phát triển được khả năng:

- Biện những quan sát về con người thành tranh vẽ;
- Nhận biết và phân biệt được đặc điểm và đặc tính của các loại vật liệu vẽ khác nhau như: bút chì, bút dạ, sáp màu...;
- Hợp tác và hoạt động theo nhóm, cặp;
- Tạo ra những câu chuyện ẩn tượng phù hợp với chủ đề bài học;
- Vẽ và trải nghiệm hiệu ứng màu sắc;
- Hiểu và biểu đạt được ý nghĩa của câu chuyện của chính các em và của các bạn khác.

Chuẩn bị: Giấy A4, A2 or A3, bảng, giấy bìa cứng để giữ bản vẽ.
Chì, bút dạ, sáp, giấy màu, keo dán.



HOẠT ĐỘNG 1: VẼ THEO QUAN SÁT

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Quan sát và sử dụng tất cả các giác quan;
- Cảm nhận và quan sát hoạt động cơ thể;
- Quan sát tỉ lệ và kích thước các bộ phận trên cơ thể.

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Tạo dáng mô phỏng các hoạt động để các bạn ký họa;
- Vẽ phác họa được các bộ phận cơ thể nhanh và ấn tượng;
- Quan sát tỉ lệ của các bộ phận trên cơ thể.

Tạo dáng gây hứng thú học tập, giúp cho học sinh nâng cao hiểu biết về những tình huống sự kiện từ đời sống hàng ngày của các em. Học sinh tự tạo lại các dáng hoạt động từ những tình huống trong hoạt động chơi, làm việc hoặc học tập. Giáo viên cố gắng tạo ra những tình huống hài hước. Một hoặc hai học sinh tình nguyện làm mẫu ở giữa. Các em khác ngồi xung quanh quan sát và vẽ. Mỗi dáng mẫu không nên kéo dài quá 3-5 phút.

Giáo viên có thể sắp xếp hoạt động này trong hoặc ngoài lớp học (sân chơi, phòng họp). Mỗi mẫu có thể từ 1-2 hoặc 3 nhân vật.

1-2 học sinh làm mẫu ở giữa hoặc phía trên bục, các bạn còn lại ngồi xung quanh và vẽ



CÂU HỎI CHỦ CHỐT

- Đầu to thế nào khi so thân người?
- Phần giữa của cơ thể là ở đâu?
- Cánh tay, chân dài, ngắn so với thân người như thế nào?
- Tay kết thúc ở điểm nào?
- Bộ phận cơ thể nào gần, xa so với bạn?

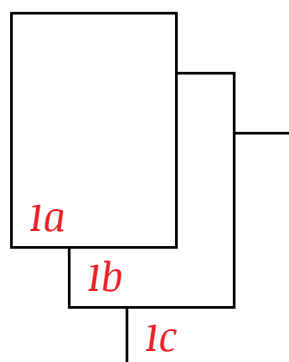
Để phát triển giác quan vận động về cơ thể, giáo viên có thể yêu cầu tất cả học sinh đứng cùng một tư thế giống mẫu để cảm nhận. GV hỏi HS:

- Các em cảm thấy bộ phận nào của cơ thể chịu lực nhiều nhất?
- Có cảm thấy căng cơ không? Mệt không? Đau không?

Mỗi học sinh có 3-4 tờ A5 hoặc A4 trên bìa vẽ đặt lên đùi với bút chì, bút dạ hoặc một mẫu bút sáp màu. Các em vẽ mỗi dáng của mẫu lên một tờ giấy.



Ý TƯỞNG: Mỗi HS viết số thứ tự của mình ở góc dưới bên trái, mỗi tờ giấy đánh dấu kí hiệu a, b, c, d. ở góc dưới bên phải. Ví dụ: HS 1 (hoặc 2,3,4,5...)



Các em có thể tự do vẽ theo ý mình, hoặc thầy cô có thể gợi ý các em vẽ đậm nhạt để giúp các em phát triển khả năng quan sát hình khối và phân biệt cách vẽ lược đồ đơn giản bằng nét và cách vẽ có mảng khối đậm nhạt thể hiện cấu trúc của cơ thể.

*Tờ giấy đánh dấu
của học sinh*





HOẠT ĐỘNG 2: TRƯNG BÀY NGÂN HÀNG HÌNH ẢNH

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Sắp xếp các bức vẽ theo chỉ dẫn;
- So sánh, nhận biết và diễn tả được mối quan tâm về tỉ lệ và kích thước trên hình vẽ.

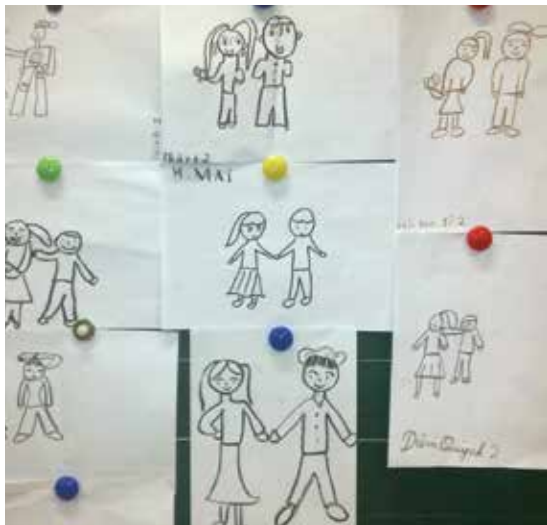
KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Làm theo hướng dẫn trưng bày các bức vẽ của mình chung với các bạn khác;
- Diễn tả được tỉ lệ và kích thước.

Sau khi hoàn thành, các em trưng bày tranh của mình trên tường theo thứ tự 1, 2, 3, 4...n theo chiều ngang, mỗi HS có số hình a, b, c, d... theo chiều dọc.

Học sinh tạo một ngân hàng các bức vẽ về dáng người từ các vị trí khác nhau, góc nhìn khác nhau.



Ngân hàng hình ảnh

GV tổ chức đánh giá và thảo luận về phương pháp vẽ ký họa này và những yếu tố cơ bản của hoạt động vẽ người chẳng hạn như: tỷ lệ, các biểu cảm hình dáng, động tác trên cơ thể và ngôn ngữ cơ thể. Đặt câu hỏi để HS suy nghĩ và chia sẻ ý kiến.

Sau giai đoạn này, các thầy / cô vẫn để tranh của các em ở trên tường để sử dụng cho giai đoạn tiếp theo.



CÂU HỎI GỢI MỞ

- Tư thế của người mẫu trong bức vẽ này như thế nào? Hình nào trông phẳng quá, hình nào diễn đạt được khối? Tại sao?
- Các em thấy bức vẽ nào có tỷ lệ tốt?

- Các em thấy hình vẽ nào đẹp ngay cả khi tỷ lệ chân, tay không hợp lý?
- Bức vẽ nào nhìn hài hước, buồn, vui, ngộ nghĩnh, v.v.?



HOẠT ĐỘNG 3: SÁNG TÁC TRANH THEO CHỦ ĐỀ

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Hợp tác theo nhóm, cặp;
- Tạo một câu chuyện từ các phác thảo trong ngân hàng hình ảnh;
- Tạo được một nhóm các bức tranh từ ngân hàng hình ảnh.

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Hợp tác để tìm ra ý kiến chung;
- Phát triển ý tưởng sắp xếp hình ảnh theo chủ đề;
- Tạo được một bố cục tranh có nội dung chủ đề.

Giáo viên giới thiệu chủ đề, ví dụ như: Tôi, Bạn và lớp học của chúng ta, khuyến khích các em tư duy về chủ đề và tạo một bản đồ tư duy về các hoạt động học tập, vui chơi của học sinh ở trường. Cả những ý kiến tích cực và tiêu cực đều được sử dụng. “Ý kiến của em là gì? Em định trình bày gì về bức tranh của em?”

HS làm việc theo cặp hoặc nhóm 3 hay 4 (tùy vào điều kiện lớp học và chuẩn bị giấy to hay nhỏ). Mỗi nhóm sáng tác 1 câu chuyện dựa vào “ngân hàng hình ảnh”, Nghiên cứu các hình vẽ trong ngân hàng hình ảnh sẵn có, học sinh suy nghĩ, cùng thảo luận về câu chuyện của nhóm, có thể là chuyện buồn, vui hoặc “ngịch ngợm, hài hước”. Các em có thể thêm các hình ảnh khác phù hợp với câu chuyện của nhóm mình.

Các em có thể “mượn” hình vẽ phù hợp từ “ngân hàng hình ảnh” để sao chép lại dán và phải đem trả lại chỗ cũ để các nhóm khác dùng nếu cần. Học sinh sẽ tạo ra những câu chuyện có nội dung khác nhau thông qua việc di chuyển vị trí của các hình ký họa đã xé theo các dáng rồi vẽ lại những hình ảnh này lên khổ giấy A3 hoặc A4 (tùy thuộc vào số thành viên của nhóm)

Học sinh cũng có thể đính tờ giấy to lên cửa kính có ánh sáng và lồng các ký họa sau tờ giấy; di chuyển các ký họa để tìm bố cục của bức tranh, thậm chí là xoay mặt các ký họa để chọn dáng phù hợp. Dùng bút chì vẽ lại các hình lên tờ giấy to. Các nhóm tự quyết định số lượng nhân vật cho phù hợp bố cục của bức tranh và thêm những hình ảnh về không gian, địa điểm để làm sáng tỏ cho nội dung câu chuyện của nhóm mình.



HOẠT ĐỘNG NÀY GIÚP GIÁO VIÊN CÓ CƠ HỘI TẬP TRUNG VÀO NGÔN NGỮ MĨ THUẬT NHƯ:

- Những hình ảnh chồng chéo ở những vị trí xa, gần khác nhau tạo ra không gian ba chiều?
- Không gian trong tranh gần hay xa?
- Các dáng hoạt động của các nhân vật trong bức vẽ như thế nào?



Từ ngân hàng hình ảnh, lựa chọn dáng phác họa phù hợp để bố cục thành bức tranh



Cùng nhau thảo luận và sáng tác bức tranh của nhóm

 CÂU HỎI CHỦ CHỐT

- Hình ảnh này thể hiện điều gì?
- Các em có thể tìm hình ảnh khác liên quan không?
- Mối quan hệ giữa những nhân vật trong hình ảnh là gì? (Gia đình hay bè bạn hay quan hệ khác?)
- Các hoạt động trong tranh là hoạt động gì? Trong bối cảnh không gian nào?



HOẠT ĐỘNG 4: CHIA SẺ NỘI DUNG CÂU CHUYỆN

MỤC TIÊU	KẾT QUẢ
Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh: • Khám phá nội dung câu chuyện; • Nghe và tham gia vào các tác phẩm của các bạn khác; • Phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xã hội.	Cuối hoạt động này học sinh có khả năng: • Giải thích và biểu đạt được ý kiến theo chủ điểm đã chọn; • Trình bày câu chuyện bằng lời nói và hình ảnh; • Nghe các câu chuyện của các bạn khác.

HS treo hoặc dán tranh của mình lên tường, từng nhóm lần lượt trình bày về câu chuyện của nhóm mình, các nhóm khác có thể hỏi thêm để làm rõ câu chuyện. Qua đó, GV và HS cùng góp ý để thêm màu sắc cho câu chuyện và làm cho cốt truyện hay hơn.



Câu chuyện sẽ kể, thảo luận và làm phong phú nội dung bằng gợi ý của GV



CÂU HỎI LIÊN QUAN ĐẾN CÂU CHUYỆN CỦA HỌC SINH

- Đây là hình ảnh trọng tâm của bức tranh?
 - Những người trong tranh là nam hay nữ? Nhiều tuổi hay còn ít tuổi?
 - Làm sao để nhìn ra những người trong tranh liên quan đến nhau? Họ ăn mặc như thế nào?
 - Các hình ảnh thể hiện họ đang làm gì? ở đâu? Lúc nào?
- Làm sao em biết điều đó?



thực hiện

HOẠT ĐỘNG 5: TÔ MÀU LÀM PHONG PHÚ CÂU CHUYỆN

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Hiểu và vẽ màu cho bức tranh của nhóm;
- Xác định được:
 - + Sự tương phản về màu sắc;
 - + Tương phản về nóng lạnh;
 - + Cách phối hợp màu để tạo không gian;
- Nhận biết được hiệu ứng màu theo chủ đề, ngữ cảnh;
- Phát triển kỹ năng xã hội khi làm việc theo nhóm, theo cặp.

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Biểu đạt và phát triển mạch câu chuyện bằng cách thêm màu vào cho các bức tranh;
- Hiểu được sự đa dạng màu sắc, sự phù hợp của màu sắc với chủ đề của tranh;
- Khuyến khích các em làm việc theo cặp;
- Đưa ra và nhận phản hồi giữa các bạn với nhau.

Học sinh dùng sáp và vẽ hoặc có thể cắt dán giấy màu tạo câu chuyện hấp dẫn và sống động. Học sinh thêm biểu cảm cho bức tranh và tăng sự hiểu biết của mình về màu sắc. Giáo viên và học sinh đối thoại và thảo luận về hình ảnh khi sử dụng mẫu.

CHẤT LIỆU - KỸ THUẬT

Chất liệu nào được sử dụng và hiệu ứng thế nào?

TẠI SAO?

NHƯ THẾ NÀO?

CHỨC NĂNG

Thông điệp là gì?
Sự kết nối giữa người
nhận và người gửi?

HÌNH THỨC

Không gian hình ảnh
Ngôn ngữ
Thành phần
Đường nét
Màu sắc tương phản
Quan điểm

CHO AI?

CHỦ ĐỀ - Ý TƯỞNG - CHỦ ĐIỂM - MÔ TÍP

Làm gì? Ai? Ở đâu? Khi nào?

CÁI GÌ?



Màu sắc và chất liệu khác nhau

Khi giáo viên để học sinh làm việc theo nhóm, các thầy cô cũng nên chú ý đến khả năng hợp tác, thảo luận, tranh luận và tìm ra phương thức chung chọn màu sắc làm phong phú câu chuyện sẽ kể.



HOẠT ĐỘNG 6: TỔ CHỨC TRƯNG BÀY VÀ THUYẾT TRÌNH VỀ BỨC TRANH

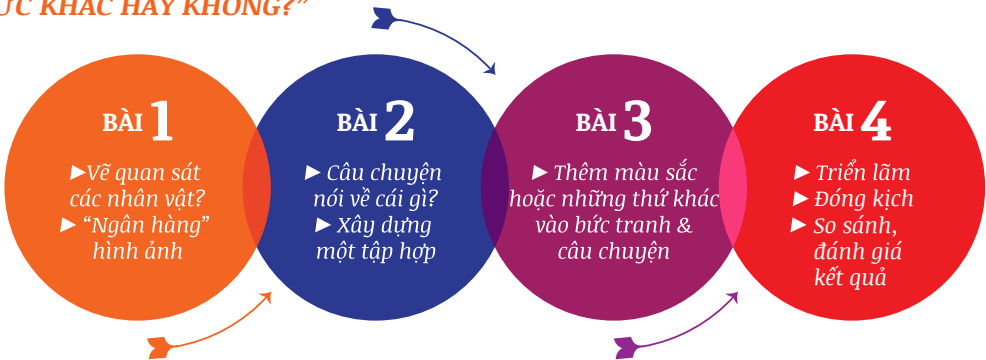
Giáo viên và học sinh đánh giá kết quả làm việc khi các nhóm học sinh thuyết trình về tác phẩm của mình. Để diễn giải, phân tích và khuyến khích các em đưa ra phản hồi và hội thoại với nhau về tác phẩm, giáo viên có thể sử dụng phương pháp phỏng vấn, tìm kiếm hình ảnh tưởng tượng qua khung hình trên bức tranh màu sắc trừu tượng, đóng kịch, di chuyển vị trí nhân vật trong tranh, nhân cách hoá hình ảnh, hoặc vẽ lại một tác phẩm nghệ thuật...

Mỗi nhóm học sinh trình bày câu chuyện của mình giống như một vở kịch ngắn. Từ một vị trí, hình dáng cố định trong tranh, các em sẽ tự tìm ra cách biểu cảm, hành động khác và thay đổi vị trí nhân vật tạo cách sắp đặt bố cục khác để thể hiện xem điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?



Giáo viên và học sinh sẽ cùng nhìn lại mục tiêu chung của quy trình dạy - học Mỹ thuật này và tự đặt câu hỏi:

“CHÚNG TA CÓ THỂ PHÁT TRIỂN TIẾP CHỦ ĐỀ CÂU CHUYỆN NÀY BẰNG CÁC HÌNH THỨC KHÁC HAY KHÔNG?”





Ý TƯỞNG: SAO CHÉP VÀ TÔ MÀU CÁC PHIÊN BẢN KHÁC NHAU CỦA CÙNG MỘT CÂU CHUYỆN

Có nhiều cách để sáng tạo với một câu chuyện trên bức tranh chỉ có hình đen trắng. Nếu muốn các em làm việc một mình, thầy /cô có thể sao chép hình ảnh câu chuyện thành nhiều bản và yêu cầu mỗi em phát triển câu chuyện theo ý của mình, sau đó tô màu câu chuyện theo cách hiểu của các em.



Những phiên bản màu khác nhau của cùng một câu chuyện gợi mở hướng nghiên cứu về ảnh hưởng của màu sắc đối với kết quả biểu đạt.

VIẾT THÀNH MỘT CÂU CHUYỆN CHO MỖI BỨC TRANH VÀ TẬP HỢP CÁC CÂU CHUYỆN CỦA CẢ LỚP THÀNH MỘT CUỐN SÁCH.



Các câu chuyện của chủ đề tạo thành một cuốn sách

Lưu ý: Giáo viên có thể linh hoạt tùy từng nhóm đối tượng học sinh

THAY ĐỔI MẪU BẰNG NHỮNG TÍNH VẬT

Giáo viên có thể cho học sinh lớp nhỏ 1, 2, 3 vẽ những tính vật như hoa quả, đồ chơi, búp bê, đồ vật xung quanh và tạo nên ngân hàng hình ảnh cho những hoạt động tiếp theo.



Tính vật và kết quả hoạt động vẽ cùng nhau

SÁNG TẠO TRANH CỖ LỚN

Lưu ý: Khi tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm, giáo viên cần hướng dẫn các em:

1. Mỗi cá nhân đều tham gia ký họa để đóng góp hình ảnh cho tác phẩm chung của cả nhóm...
2. Các thành viên trong nhóm cam kết hỗ trợ lẫn nhau để tạo nên những tác phẩm cá nhân xuất sắc.
3. Phối hợp sắp xếp, trình bày những tác phẩm cá nhân khi trưng bày chung

Với bất kì quy trình dạy - học mỹ thuật nào, giáo viên cũng cần quan tâm đến việc dẫn dắt học sinh trao đổi, thảo luận trong suốt quy trình với các hoạt động học như thế nào và trưng bày tác phẩm hoàn thành ra sao. Những yếu tố ngôn ngữ mỹ thuật nào của mỗi bức tranh làm cho chính nó trở nên thú vị? điểm, đường nét, hình khối, kích cỡ, nền trước / nền sau, sự tương phản, bố cục, màu sắc. Thầy/cô có thể nói về những tiêu chí này của bức tranh hoặc sản phẩm sáng tạo của học sinh thay vì chỉ sử dụng xấu và đẹp, hoặc chỉ nói về nội dung, chủ đề. Việc giáo viên sử dụng ngôn ngữ mỹ thuật sẽ giúp học sinh dần dần làm quen và học cách sử dụng ngôn ngữ này.



Bức tranh cỡ lớn có thể dùng trang trí lớp, trường

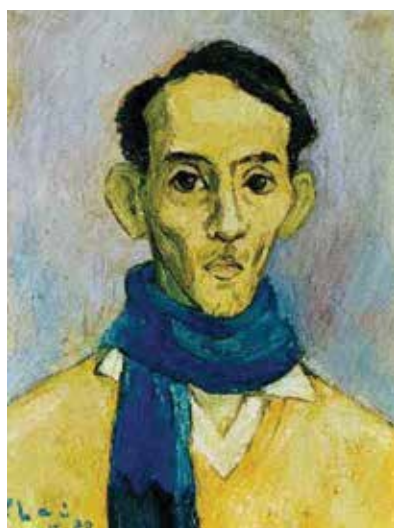
QUY TRÌNH 2 VẼ BIỂU CẢM

GIỚI THIỆU

Chân dung của người khác hoặc tự họa khuôn mặt của mình đôi khi cũng rất thú vị. Có nhiều cách để vẽ chân dung, trong đó có 2 cách sau GV có thể giới thiệu với HS:

HÌNH THỨC VẼ QUAN SÁT

Đây là phương pháp thông dụng và hiệu quả mà học sinh từ lớp 1- 5 có thể áp dụng trong việc liên hệ với nội dung và ngữ cảnh. Giáo viên khuyến khích học sinh bằng cách quan sát nhiều chi tiết rồi cố gắng vẽ lại càng gần đặc điểm mẫu càng tốt, thông qua đó thể hiện được những ngôn ngữ mỹ thuật khác nhau. Học sinh có thể vẽ chân dung của các bạn khác hoặc tự vẽ chân dung mình bằng cách sử dụng gương soi để tự họa.



Chân dung vẽ gần
giống với mẫu quan
sát

Giáo viên sưu tầm tranh ảnh của các họa sỹ nổi tiếng Việt Nam để gây hứng thú cho học sinh. Học sinh sẽ chọn một trong số các tác phẩm trong bộ sưu tập của thầy/cô. Phải đảm bảo rằng tất cả các bức tranh đều dễ hiểu và có bố cục rõ ràng. Học sinh sẽ vẽ lại bức tranh dựa trên cảm nhận của chính mình. Học sinh kết hợp quan sát và tưởng tượng.

Giáo dục mỹ thuật không nhằm mục đích đào tạo học sinh trở thành những người sao chép tác phẩm của người khác, mà là để học sinh thể hiện cảm xúc của mình thông qua những trải nghiệm khác nhau.

HÌNH THỨC VẼ BIỂU CẢM

Ở đây học sinh quan sát thật tập trung, khi vẽ chủ yếu sử dụng sự kết hợp mắt và tay. Các em cố gắng không nhìn vào giấy khi vẽ. Những bức vẽ sẽ rất ấn tượng và đôi khi rất hài hước, thậm chí có bức chân dung còn chỉ nhận ra những bộ phận cơ thể như mắt, tóc, và kính. Cách thông thường học sinh dùng là vẽ khuôn mặt vì khi vẽ, khả năng quan sát của các em được nâng cao.

Giáo viên chia sẻ ngay từ đầu với học sinh rằng, mục đích không phải vẽ cho giống với mẫu như cách trên, mà chúng ta quan sát, ghi nhớ mẫu và truyền cảm xúc qua tay, thể hiện lên giấy, tạo bức vẽ ấn tượng và hài hước.



Quy trình dạy-học mỹ thuật: Vẽ chân dung biểu cảm

MỤC TIÊU

- Làm việc tập trung;
- Phát triển một cách thức khác của vẽ quan sát;
- Nhận biết được cách sử dụng màu tự nhiên và ẩn tượng;
- So sánh các tác phẩm tự nhiên và ẩn tượng.



MỤC TIÊU

- Biết cách quan sát, ghi nhớ các nét đặc trưng;
- Phát triển khả năng kết hợp mắt và tay;
- Làm việc tập trung và yên lặng.

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Tập trung vào quan sát đường nét khuôn mặt;
- Vẽ được hình dựa trên sự kết hợp tay và mắt;
- Làm việc theo cặp hiệu quả.

Yêu cầu học sinh vẽ tập trung trong vòng 10-15 phút. Mắt của các em nhìn tới đâu thì tay cầm bút vẽ trên giấy theo các bộ phận mắt quan sát. Học sinh cố gắng không nhìn vào giấy và đưa nét vẽ liền mạch khi vẽ. Học sinh vẽ từ 3- 4 tờ với một mẫu.

Điều quan trọng là giáo viên phải duy trì được không khí tập trung trong suốt hoạt động này và hỗ trợ các em khi gặp khó khăn.



CÂU HỎI GỢI Ý KHUYẾN KHÍCH HỌC SINH QUAN SÁT ĐƯỜNG NÉT CỦA NGƯỜI NGỒI ĐỐI DIỆN

- Em quan sát đường nét của bộ phận nào? Miệng, mắt, mũi, cằm hay má?
- Em có nhận thấy đường nét của mái tóc không?
- Đường nét bắt đầu từ đâu và đi theo hướng nào?
- Đường nét của cổ gặp đường nét khuôn mặt ở chỗ nào?
- Cổ, vai ngực nối với nhau ra sao?
- Các em nhận thấy đường nét quần áo quanh cổ và vai không?



Hoạt động vẽ không nhìn giấy và kết quả



thực hiện

HOẠT ĐỘNG 2: THẢO LUẬN VỀ CÁC ĐƯỜNG NÉT BIỂU CẢM

MỤC TIÊU

- Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:
- Hiểu và chia sẻ kinh nghiệm từ quá trình vẽ kết hợp tay và mắt;
 - Hiểu các cách thức vẽ khác nhau.

KẾT QUẢ

- Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:
- Chia sẻ kinh nghiệm vẽ mô phỏng;
 - Nhận biết đặc điểm đặc trưng của hình vẽ;
 - Hiểu về đường nét và ảnh hưởng của đường nét tới biểu cảm.

Giáo viên trải các bức vẽ của HS trên nền nhà hoặc treo trên tường. Yêu cầu các em cùng nhau xem tranh, thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm vẽ tranh qua hoạt động “vẽ không nhìn giấy” hoặc vẽ cách điệu.

CÂU HỎI GỢI Ý

- Chúng ta vừa làm gì? Các em có thích bài tập này không? Tại sao?
 - Các em vẽ có giống mẫu không?
 - Em nhận thấy trạng thái tình cảm nào trong các bức tranh?
 - Em nhận ra những ý nghĩa gì trong các bức tranh?
- Bức tranh nào vẽ chi tiết nhất? Hiệu quả của những chi tiết này là gì?
Có ai “gian lận” trong quá trình vẽ không? Làm thế nào em nhận ra điều đó?
Chúng ta đã được hình thành kỹ năng nào?

Học sinh chia sẻ cảm xúc với kết quả hình vẽ biểu cảm

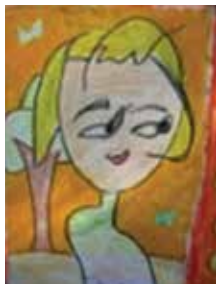


Giáo viên có thể ghép hoạt động 1 và 2 trong một tiết học tùy vào nội dung bài học mà giáo viên lựa chọn để tích hợp và tập trung vào Quy trình.



thực hiện

HOẠT ĐỘNG 3: THỂ HIỆN TRANH BIỂU ĐẠT BẰNG MÀU SẮC

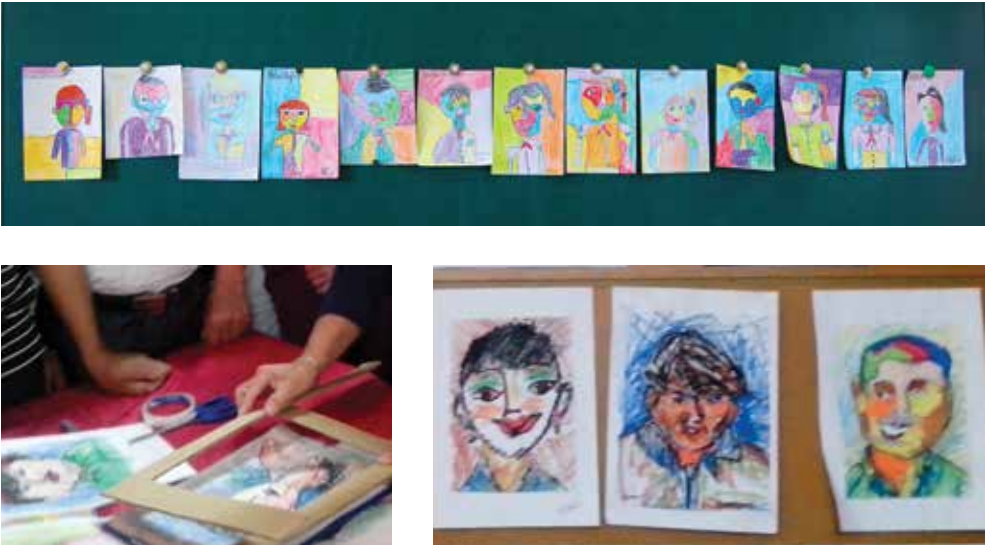


MỤC TIÊU	KẾT QUẢ
Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh: - Lựa chọn bức vẽ phù hợp với biểu cảm mà các em muốn thể hiện; - Vẽ màu sắc cho bức tranh để tăng biểu cảm; - Xem tranh và tìm nguồn cảm hứng từ các tác phẩm của họa sỹ.	Cuối hoạt động này học sinh có khả năng: - Lựa chọn được đường nét mong muốn và xoá bỏ những nét không cần thiết; - Chọn màu, phối hợp màu để tăng biểu cảm; - Tìm được nguồn cảm hứng và yêu thích các tác phẩm nghệ thuật.

Tùy điều kiện thực tế, giáo viên khuyến khích học sinh lựa chọn chất liệu, màu sắc phù hợp để vẽ nhằm tăng tính biểu cảm. Giáo viên nên đi và quan sát cả lớp, đặt câu hỏi để giúp các em lựa chọn được màu sắc và nội dung đạt chất lượng.


CÂU HỎI CHỦ CHỐT

- Em muốn thể hiện điều gì và em thể hiện nội dung đó như thế nào trong bức tranh này?
- Tại sao em sử dụng những màu đó ở chỗ này?
- Hình ảnh trong tranh của em có theo những gì em muốn thể hiện không?
- Trong bức “Vẽ không nhìn giấy” của mình, em muốn thêm hay bỏ chi tiết nào? Lí do?
- Nhân vật trong bức vẽ thể hiện trạng thái tình cảm gì? Biểu hiện ở điểm nào?



Sau hoạt động này, giáo viên cần hướng dẫn học sinh dùng khung tự tạo để xác định bố cục bức tranh trong vẽ chân dung, và cả những bức tranh khác được sáng tạo trong suốt quá trình học mỹ thuật, tạo cho các em cách nhìn thẩm mỹ và phương pháp trình bày tác phẩm khi trưng bày.

Các bức chân dung
vẽ biểu cảm của
hoạ sỹ trong nước
và quốc tế

Giáo viên nên lồng ghép để tăng sự yêu thích nghệ thuật trong quy trình này bằng cách giới thiệu các tác phẩm nghệ thuật của các hoạ sỹ trong nước và nước ngoài giúp học sinh tự tin hơn, có ấn tượng và hiểu rõ những phong cách biểu cảm khác nhau khi vẽ chân dung.



thực hiện

HOẠT ĐỘNG 4: THẢO LUẬN VỀ NỘI DUNG, TRƯNG BÀY KẾT QUẢ

MỤC TIÊU

- Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:
- Phân tích và suy nghĩ về những biểu cảm mà mình vừa tạo ra;
 - Phát triển khả năng mỹ thuật thông qua các hội thoại;
 - Hiểu tầm quan trọng của việc chia sẻ tác phẩm với người khác ví dụ như thông qua buổi triển lãm.

KẾT QUẢ

- Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:
- Phân tích và đánh giá tác phẩm dựa trên mục đích và mục tiêu đã định;
 - Giải thích lý do lựa chọn và ý kiến đánh giá của mình;
 - Triển lãm tác phẩm theo cách vẽ riêng với mục đích chia sẻ với người khác về cách biểu đạt riêng của mình.

Trưng bày, triển
lãm và chia sẻ các
tác phẩm vẽ biểu
cảm của học sinh



Giáo viên nên kết thúc bài học bằng việc tổ chức cho HS trưng bày các tác phẩm của cả lớp hoặc có thể phối hợp với các lớp khác nếu với quy mô lớn hơn; điều này sẽ giúp HS có thêm kinh nghiệm thực tế và hứng thú về trưng bày triển lãm, yêu thích tác phẩm của mình và học hỏi từ sản phẩm của các bạn.

HS thường thức, thảo luận và nhận xét, đánh giá kết quả học tập lẫn nhau.

GV khuyến khích sự giao lưu, trao đổi và gợi mở những ý tưởng tiếp theo cho bài sau của HS.



Những chân dung vẽ theo biểu cảm



LƯU Ý

Khi HS đã quen với vẽ chân dung biểu cảm, GV có thể hướng dẫn các em sử dụng phương pháp này để vẽ biểu cảm các đối tượng khác trong các bối cảnh khác nhau.



Những lọ hoa vẽ theo biểu cảm



Hoa và quả



SUY NGHĨ

- Thầy cô cũng có thể giới thiệu phương pháp này ở nhiều khối lớp với các nội dung, chủ đề khác nhau.
- Giáo viên có thể khuyến khích các em lấy cảm hứng để “tạo ra những câu chuyện” bằng việc liên kết những bức vẽ riêng lẻ tạo thành các biểu đạt mới.

QUY TRÌNH 3 VỀ THEO ÂM NHẠC

GIỚI THIỆU

Âm nhạc luôn đóng vai trò quan trọng trong đời sống của người dân Việt Nam. Âm nhạc và giai điệu luôn gây hứng khởi cho học sinh, có thể làm cho các em năng động hơn, (có khi nhảy múa theo giai điệu, tiết tấu). Trong quy trình dạy - học mỹ thuật này, âm nhạc và mỹ thuật được kết hợp với nhau để tạo cho học sinh sự thích thú, trí tưởng tượng, sáng tạo trong việc trang trí.

Quy trình dạy - học mỹ thuật: Tạo tác phẩm nghệ thuật dựa trên âm nhạc

MỤC TIÊU

Thông qua quy trình dạy - học mỹ thuật này học sinh sẽ học được cách:

- Lắng nghe và vận động, di chuyển theo giai điệu của âm nhạc
- Chuyển âm thanh và giai điệu thành những đường nét từ sự hứng khởi
- Phát triển trí tưởng tượng trong quá trình tạo ra sản phẩm
- Sáng tạo những sản phẩm mới từ bức tranh nhiều màu sắc được tạo ra theo giai điệu của âm nhạc
- Biết chọn lọc và sử dụng hình ảnh từ bức tranh lớn để trang trí, giao tiếp...

Chuẩn bị

Vật liệu: Giấy A0 hoặc A2, bột biển, bút lông, bột màu nghiền, màu nước, bảng pha màu, bảng dính, xô đựng nước. Bút dạ, bút sáp chì màu phù hợp với giấy A3, A4, A5.

Lấy một mảnh giấy để lót bảng trước khi vẽ, điều này giúp làm sạch dễ dàng sau khi sử dụng màu nước hoặc màu bột nghiền.

Âm nhạc: Vẽ khi có âm nhạc, băng, đĩa hát. Trong trường hợp không có băng, đĩa hát, giáo viên hướng dẫn học sinh tự chuẩn bị bài hát tập thể.



Mút xốp, bút lông, bảng màu, màu vẽ



Bút sáp, bút dạ và bút chì màu



*Một số hình ảnh
nghe nhạc và vẽ
màu theo nhịp điệu*



Khi kết thúc, học sinh trưng bày và thưởng thức bức tranh mình vừa tạo ra từ khổ giấy lớn (vẽ theo nhóm) hoặc giấy nhỏ (vẽ cá nhân).





SUY NGHĨ

Quy trình nên được thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo khi lựa chọn màu sắc, cỡ giấy và thể loại âm nhạc. Điều quan trọng là giáo viên xây dựng kế hoạch, thực hiện và đánh giá quy trình dạy - học mỹ thuật này tùy vào khả năng của học sinh, vật liệu sẵn có và tùy vào từng địa phương. Vì vậy, giáo viên có thể tổ chức hoạt động 2 hoặc 3 tùy vào độ tuổi, thời gian và khả năng học sinh.

HOẠT ĐỘNG 2: TỪ VẼ TRANH ĐẾN THƯỜNG THỨC, CẢM NHẬN VỀ MÀU SẮC

MỤC TIÊU	KẾT QUẢ
Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh: • Chia sẻ kinh nghiệm từ ý kiến cá nhân; • Tập trung, giao tiếp và lắng nghe nhau; • Hiểu biết nhiều hơn về màu sắc, đường nét.	Cuối hoạt động này học sinh có khả năng: • Biểu đạt được kinh nghiệm và ý kiến của bản thân; • Nghe tập trung vào những bài thuyết trình của bạn; • Nói về hình mảng, màu sắc và đường nét biểu cảm qua âm nhạc.

HS quan sát bức tranh và suy nghĩ, đưa ra những nhận xét và chia sẻ cảm nhận về hoạt động vừa thực hiện. Các em tưởng tượng ra những hình ảnh/ đề tài từ bức tranh lớn đó.



CÂU HỎI GỢI Ý

- Em có cảm nhận như thế nào trong suốt quá trình di chuyển xung quanh bàn và vẽ màu?
- Em nghĩ như thế nào về bức tranh tập thể? Em thích gì trong bức tranh đó?
- Em có nghĩ là bức tranh này lộn xộn không? Em có hứng thú với hoạt động vừa thực hiện không?
- Trong khi quan sát tranh em liên tưởng tới hình ảnh gì?
- Từ những hình ảnh đó em nghĩ đến những đề tài nào?

Giáo viên khuyến khích học sinh phản hồi và ghi chép lại ý kiến thành một bản đồ tư duy ở trên bảng.

Giáo viên có thể tập trung vào màu sắc và lần lượt giới thiệu về một số khái niệm màu như:



- Sáng tối
- Nóng lạnh
- Bỗ tức
- Tương phản
- Hòa sắc



HOẠT ĐỘNG 3: LỰA CHỌN HÌNH ẢNH TRONG THẾ GIỚI TƯỢNG TƯỢNG

MỤC TIÊU	KẾT QUẢ
Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh: • Phát huy trí tưởng tượng của mình; • Tự tìm hình ảnh trong bức tranh lớn; • Khuyến khích các em phát triển câu chuyện từ một mảng nhỏ của cả bức tranh; • Thúc đẩy hình thức thuyết trình, tập trung lắng nghe.	Cuối hoạt động này học sinh có khả năng: • Chọn được một phần bức tranh dựa theo 1 chủ đề; • Sáng tác câu chuyện liên quan đến phần đã cắt khỏi bức tranh lớn; • Thuyết trình bức tranh đã chọn và kể câu chuyện sáng tác cho cả lớp.

Mỗi học sinh dùng một khung giấy theo các hình tùy ý được trổ từ khổ giấy A4 và dịch chuyển trên bức tranh lớn để tìm kiếm phần màu sắc, đường nét mình thích rồi dán khung giấy vào vị trí đó trên bức tranh lớn. Học sinh tưởng tượng và lần lượt kể trước lớp về câu chuyện trong bức tranh mình đã lựa chọn. Giáo viên sử dụng câu hỏi nhằm gợi ý, phát triển trí tưởng tượng của HS.

Ví dụ về một câu chuyện tưởng tượng:



"Ngày xưa ngày xưa có một con chim hiếm sống ở nước ta. Người ta nói rằng nó đã quay lại. Bạn lấy camera là khung tìm hình được trổ ra từ giấy và đi tìm con chim đó, "chụp hình" và kể cho chúng ta nghe về nguồn gốc, đặc điểm, điều kiện sống..thức ăn, hoàn cảnh khi nó được tìm ra..."



Giáo viên chuẩn bị một khung tìm hình được trở ra từ giấy cho từng học sinh hoặc để các em tự làm các khung tìm hình của riêng mình tùy vào sở thích và lứa tuổi của học sinh.

Với ví dụ trên, mỗi học sinh sẽ tìm cho mình con chim đặc biệt đó. Các em suy nghĩ và tự tìm ra cho mình những câu chuyện để kể. Các em sẽ lần lượt kể câu chuyện đó cho cả lớp, khi kết thúc mỗi câu chuyện, người kể sẽ chỉ định bức hình tiếp theo của bạn khác để trình bày và cứ thế tiếp tục, các em đều có cơ hội kể câu chuyện của mình.



HOẠT ĐỘNG 4: TẠO BỨC TRANH THEO TƯỜNG TƯỢNG HOẶC CÁC SẢN PHẨM TRANG TRÍ NHƯ: BƯU THIẾP, THIỆP MỜI HOẶC BÌA SÁCH, BÌA LỊCH...

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Xây dựng ý tưởng từ khung màu, lựa chọn để tạo ra một bức tranh theo tưởng tượng, bìa sách, bưu thiếp hoặc thiệp mời;
- Gợi mở và hỗ trợ học sinh thực hiện trang trí bìa sách, thiệp và các sản phẩm ứng dụng theo ý thích...
- Tạo cơ hội cho học sinh vận dụng kiến thức trang trí vào sản phẩm.

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Có ý tưởng hay, phù hợp với chủ đề để tạo được một bức tranh theo tưởng tượng, bìa sách, bưu thiếp, thiệp mời từ khung màu đã chọn;
- Lựa chọn được cách sắp xếp hình ảnh minh họa và chữ viết phù hợp, sáng tạo trong trang trí bìa, thiệp;
- Thảo luận về hiệu quả của các cách trình bày khác nhau.

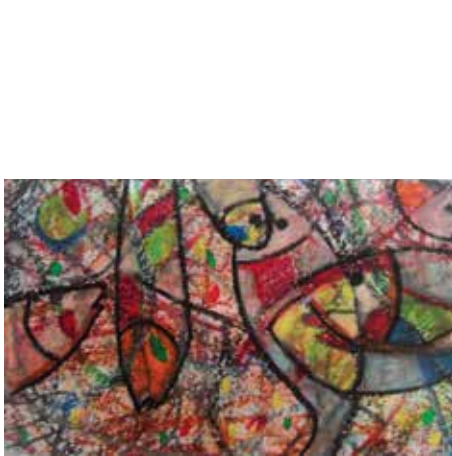
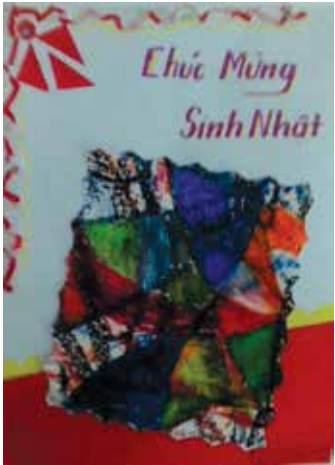
GV hướng dẫn và hỗ trợ các nhóm trang trí sản phẩm của mình với các câu hỏi mang tính chất gợi mở để HS chủ động, sáng tạo theo ý thích và khả năng riêng.

Học sinh tự làm các sản phẩm của riêng mình một cách sáng tạo. Các em sẽ viết các chữ cái trang trí hoặc những dòng chữ viết tay thật đẹp tùy theo khả năng của từng em vào những vị trí phù hợp ở bìa sách, bìa lịch, bưu thiếp hoặc thiệp mời. Giáo viên sẽ hỗ trợ các em trong suốt quy trình này.

CÂU HỎI HỖ TRỢ TRONG QUY TRÌNH DẠY - HỌC MĨ THUẬT NÀY

- Em muốn tạo ra sản phẩm gì?
- Trong khung hình đã chọn, em muốn giữ lại và muốn lược đi chi tiết nào? Tại sao?
- Bố cục sản phẩm của em có theo những gì em muốn thể hiện không? Em có muốn thay đổi hay chỉnh sửa gì không?
- Em có gặp khó khăn gì trong thể hiện chữ viết trên sản phẩm không?

Sản phẩm sáng tạo của HS



HOẠT ĐỘNG 5: TRÌNH BÀY, THẢO LUẬN, ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Giúp HS phát triển kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và chia sẻ kinh nghiệm của quá trình thực hiện sản phẩm;
- Nâng cao khả năng phân tích, đánh giá và tự đánh giá cho HS.

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Biết cách tổ chức trưng bày sản phẩm;
- Có kỹ năng giải thích, nhận xét, đánh giá các sản phẩm;
- Lắng nghe và phản hồi tích cực từ phần thuyết trình của các HS khác.

Tổ chức các nhóm HS trưng bày sản phẩm. Lần lượt từng HS lên giới thiệu sản phẩm và chức năng của sản phẩm.

CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ

- Em có hài lòng về tác phẩm?
- Em có thấy ý tưởng của tác phẩm?
- Em sẽ sử dụng sản phẩm này thế nào?
- Chọn bức hình mẫu mà ý tưởng và chức năng hỗ trợ lẫn nhau !

Thầy cô tiến hành các hoạt động như:

- Học sinh tự đánh giá
- Đánh giá giữa các cặp, nhóm
- Kết hợp đánh giá của giáo viên và học sinh

CÂU HỎI HỖ TRỢ TRONG PHẦN ĐÁNH GIÁ

- Các em đã học được gì trong quy trình vừa rồi?
- Mục tiêu của chúng ta là gì?
- Ta có đạt mục tiêu không?
- Chúng ta cần nghiên cứu gì tiếp theo?
- Kết quả của quy trình này có dùng được cho quy trình tiếp theo không?



Đánh giá giúp học sinh học tập và tiến bộ !

HS tự đánh giá



Học sinh nhận xét, đánh giá bức tranh của bạn



Giáo viên đánh giá học sinh

GV và HS thường xuyên trao đổi ý kiến về mục tiêu và kết quả của các hoạt động, và việc đánh giá cần được thực hiện trong suốt quy trình. Nó có tính giáo dục hơn khi giáo viên tiến hành đánh giá liên tục bằng cách ghi chép lại sự tiến bộ của học sinh và chụp các bức ảnh trong suốt quy trình và sản phẩm triển lãm cuối cùng.



Ý TƯỞNG MỞ RỘNG.

Quy trình dạy - học mỹ thuật: Trang trí lớp học của chúng ta

Giáo viên có thể xây dựng kế hoạch trang trí lớp học bằng cách tạo ra những khung cảnh học tập đầy cảm hứng trong phạm vi lớp học cùng với sự tham gia của học sinh.

MỤC TIÊU

Giáo viên mong muốn học sinh thực hiện được những yêu cầu như sau:

- Xác định và kiểm tra việc trang trí quanh không gian học của các em;
- Học và thực hành ngôn ngữ cơ bản khi thực hiện trang trí;
- Sử dụng các tác phẩm mỹ thuật do các em tạo ra để trang trí cho lớp học thêm đẹp và hấp dẫn, tạo cảm hứng cho chính các em;
- Trải nghiệm và được tôn trọng bởi những gì các em đã đóng góp cho lớp học.

Chuẩn bị: giấy, bút chì, đất nặn, màu, kéo, giấy màu...



HOẠT ĐỘNG 1. TRẢI NGHIỆM TRANG TRÍ

Giáo viên giới thiệu cho học sinh những ví dụ về trang trí và xác định xem nên trang trí không gian lớp học như thế nào để học sinh có ý tưởng và tự thu thập thêm từ môi trường xung quanh, từ con đường đến trường hay từ chính gia đình của mình. Giáo viên sẽ yêu cầu học sinh mang đến lớp những bức tranh và dụng cụ trang trí. Giáo viên nên khuyến khích học sinh trao đổi với phụ huynh về phương pháp học này nhằm có được sự quan tâm, giúp đỡ của họ. Có thể mời đến lớp hoặc có thể dẫn các em tới thăm nơi làm việc của người thợ dệt, người đóng gạch hay thợ mộc – có thể một trong số những cha mẹ hoặc ông bà học sinh chia sẻ với các em về niềm vui thích khi tự mình được góp phần làm cho cảnh quan xung quanh lớp học của con em mình trở nên đẹp và sinh động hơn.

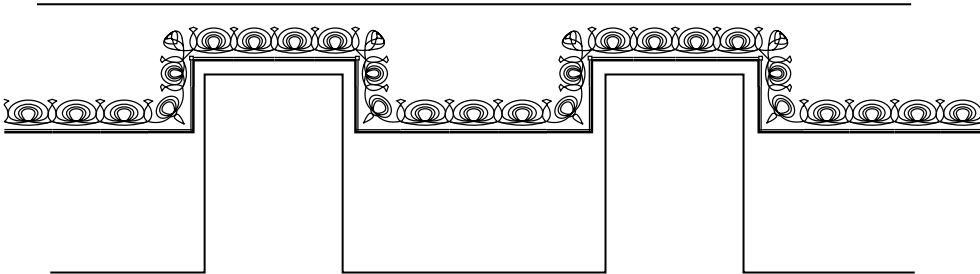
HOẠT ĐỘNG 2. TẠO RA NHỮNG VÍ DỤ VỀ TRANG TRÍ KHÁC NHAU

Giáo viên có thể thêm những hoạt động thực hành thuộc phạm vi chương trình hiện hành vào phần này và để học sinh thực hiện với những mẫu giấy. Học sinh sẽ kết hợp các tác phẩm cá nhân để trang trí trong và ngoài lớp học ở phần hoạt động 4.



HOẠT ĐỘNG 3. TỰ XÂY DỰNG NHÂN VẬT TRONG MỘT PHẠM VI THỐNG NHẤT VÀ TÔ MÀU CHO PHẦN BỐ CỤC ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH

Học sinh có thể tạo nhân vật cho mục đích trang trí và cũng có thể dùng chính những nhân vật đó để tạo ra tác phẩm mỹ thuật chung cuối cùng.



Ví dụ về trang trí trên cửa lớp học.

HOẠT ĐỘNG 4. TRƯNG BÀY NHỮNG TÁC PHẨM TRANG TRÍ CỦA MỖI CÁ NHÂN TRƯỚC TOÀN THỂ LỚP HỌC

Nhắc nhở các em học sinh chú ý đến quá trình trang trí với các hình thức như: lặp đi lặp lại, đối xứng, màu sắc, đậm nhạt, ... họa tiết từ đơn giản đến phức tạp, phù hợp với lứa tuổi học sinh và sở thích của các em.

HOẠT ĐỘNG 5. HIỆN TRẠNG LỚP HỌC SAU TRANG TRÍ

Cả lớp trình bày và đánh giá về kết quả trang trí lớp học. Giáo viên và học sinh có thể cùng nhau tổ chức một buổi trưng bày – mời khách tới tham quan.

QUY TRÌNH 4 PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CỐT TRUYỆN

GIỚI THIỆU

Yếu tố cơ bản của Phương pháp cốt truyện là việc tạo nhân vật, sự kiện và xây dựng câu chuyện. Lối kể chuyện mở, có cấu trúc logic để kết nối tiết học với kiến thức và kĩ năng trong các bài tập.

CÁC YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH CỦA PHƯƠNG PHÁP CỐT CHUYỆN

- Dựng cảnh/ câu chuyện nên có thời gian và không gian cụ thể;
- Đối tượng thể hiện là con người, động vật, nhà cửa, cây cỏ...;
- Dựa vào đời sống thực tại để khai thác chủ đề, đề tài;
- Nội dung câu chuyện đưa ra phải mang tính đại chúng, gần thực tế cuộc sống và được giải quyết;
- Bài tập có tính liên kết theo hình thức kết thúc hoạt động này là mở đầu cho hoạt động nghệ thuật tiếp theo.



LƯU Ý:

Khi giáo viên chọn nội dung trong quy trình dạy - học mỹ thuật theo chủ đề, hoạt động chính là tạo ra nhân vật, khung cảnh và cốt truyện cho các tác phẩm nghệ thuật:

- **Nhân vật** là những người tưởng tượng, có thể là nhạc sĩ, thành viên trong gia đình, người bán hàng, nông dân, công nhân... hoặc nhân vật hoạt hình có cá tính.
- **Địa điểm** có thể là môi trường mà các nhân vật sinh sống, gặp gỡ, làm việc, biểu diễn hoặc những nơi du lịch...
- **Cốt truyện – Ý tưởng – Chủ đề** là nội dung hoặc một sự kiện, có thể là tích cực, hoặc tiêu cực ví dụ như một mâu thuẫn, hoặc một niềm vui bất ngờ. Các nhân vật phải hoạt động và câu chuyện có sự tiến triển.

Giáo viên giới thiệu chất liệu và phương pháp phù hợp với học sinh và nội dung:

- **Nhân vật:** là những hình ảnh được tạo ra từ hoạt động cá nhân như vẽ, cắt dán, tạo hình 3D và làm con rối... Học sinh có thể tự mình phân biệt và tạo ra các hình khối.
- **Địa điểm** là không gian diễn ra sự kiện theo nội dung của nhóm bằng cách vẽ, xé dán... để tạo thành một không gian trưng bày, biểu diễn theo 1 chủ đề.
- **Cốt truyện:** Một tình huống bất ngờ, một sự kiện – được phát triển, hình ảnh hóa, trình bày hoặc dàn dựng thành kịch.

Giáo viên có các cách khác nhau để tổ chức các quy trình theo chủ đề phụ thuộc vào nội dung chương trình và bản thân học sinh.

A. Học sinh tạo ra **nhân vật**, giáo viên giới thiệu **cốt truyện**, học sinh sẽ xác định và tạo ra **địa điểm**, **không gian** nơi diễn ra câu chuyện.

B. Giáo viên yêu cầu học sinh giới thiệu về nơi mình sinh sống/**địa điểm**, sau đó tạo **cốt truyện**, tạo ra các **nhân vật** và các **tình huống** có thể xảy ra.

C. Giáo viên đưa ra **cốt truyện**, học sinh tạo ra **nhân vật**, từ **nhân vật** có thể tạo **địa điểm**.

D. Giáo viên có thể mở rộng và tạo ra những quy trình mới.

- Trong bài tập của phương pháp cốt truyện các hình thức của Nghệ thuật thị giác đều có thể được sử dụng để giải quyết câu chuyện, qua đó học sinh được trải nghiệm, học tập qua các loại hình trí tuệ
- Bài học cần thiết kế mở để phát triển các năng lực, đặc biệt là năng lực sáng tạo không ngừng của học sinh.

- Kết nối kỹ năng thẩm mỹ với nội dung trong tài liệu giảng dạy hiện tại
- Phát triển và thử nghiệm các quy trình tích hợp và tương tác trong 5 lĩnh vực: Vẽ tranh, vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, nặn và thưởng thức nghệ thuật

MỤC TIÊU

Thông qua quy trình dạy - học mỹ thuật này học sinh sẽ phát triển khả năng:

- Nắm được yêu cầu bài tập, biết xây dựng cốt truyện dựa trên mối quan hệ giữa các yếu tố SỰ KIỆN - NHÂN VẬT - ĐỊA ĐIỂM.
- Kết hợp các hình đơn lẻ thành câu chuyện có chủ đề thông qua một bức tranh hay hình thức khác của nghệ thuật thị giác.
- Hiểu được vai trò của hình tượng trong nghệ thuật tạo hình, để thể hiện hình tượng trên chất liệu đã chọn (vẽ, xé dán, nặn...)
- Tạo cho nhân vật trong tạo hình có tính cách.
- Tăng cường năng lực hợp tác và tương tác khi làm việc nhóm.
- Có được kiến thức về chủ đề đã lựa chọn. Tạo môi trường hứng thú nhờ những kiến thức thu được.
- Có cơ hội giao tiếp và chia sẻ kiến thức mới.

Chuẩn bị
Giấy A4 trắng,
giấy màu,
keo,
giấy A3, A2
nến và các vật
liệu sẵn có
khác:
đất nặn.



thực hiện

HOẠT ĐỘNG 1: TẠO HÌNH NHÂN VẬT (BẰNG XÉ DÁN - NẶN – DÂY THÉP – PHẪU LIỆU - HOẶC CHẤT LIỆU KHÁC...)

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Cách quan sát những hoạt động khác nhau của cơ thể con người;
- Tạo hình với tỉ lệ hợp lý cho các bộ phận cơ thể của nhân vật;
- Chia sẻ và thảo luận với các thành viên trong nhóm về các hình tượng /nhân vật.

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Biết quan sát và hiểu được các yếu tố khác biệt của nhân vật;
- Tạo hình hợp lý cho từng bộ phận của cơ thể ở những tư thế khác nhau, tạo hành động cho các nhân vật;
- Giao tiếp và cùng nhau lựa chọn hình dáng, tỷ lệ phù hợp.

Học sinh làm việc theo nhóm từ 4-7 em và vật liệu liên quan được đặt ở giữa bàn. Các em quan sát và xác định hình dạng hình học trong cơ thể người. Sau đó, tập chung thảo luận và tạo nhân vật cho riêng mình. (xé hoặc cắt, dán giấy màu, vải, nặn, vật liệu tìm được hoặc các vật liệu khác).



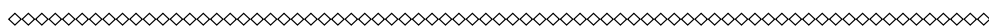
CÂU HỎI GỢI MỞ: (GIÚP HỌC SINH NHẬN BIẾT VỀ HÌNH DÁNG, TỈ LỆ VÀ HOẠT ĐỘNG)

- Hình dạng nào các em dùng? Tròn, vuông, tam giác hay chữ nhật, hay hình khác?
- Các hình đó giúp ta liên tưởng đến bộ phận nào của cơ thể người?...
- Tỷ lệ? Kích thước?....
- Các em sẽ tạo hoạt động gì cho nhân vật? Khi múa, đi bộ thì cơ thể chúng ta gấp lại, uốn chỗ nào?...



VÍ DỤ VỚI XÉ DÁN

Trên tờ A4 trắng mỗi học sinh sẽ tạo hình người cho mình bằng cách ghép các hình bộ phận cơ thể vào với nhau. Giáo viên sẽ chỉ cách cho các em tạo vận động cho nhân vật.



Giáo viên cho học sinh biết về nội dung của bài học, hướng dẫn học sinh tạo nên nhân vật theo chủ đề mà các em lựa chọn (như các thành viên của một gia đình - một nhóm nhạc - câu lạc bộ thể thao, hay một câu chuyện cổ tích hoặc truyền thuyết... *Nhân vật cũng có thể là con vật*). Các nhóm chia sẻ kiến thức và ý tưởng thông qua các cuộc thảo luận và đối thoại cùng nhau. Cuối cùng các em sẽ tạo hành động của nhân vật phù hợp với câu chuyện của mình rồi tách các nhân vật khỏi tờ giấy ban đầu, để các nhân vật sẽ trở nên sinh động!





thực hiện

HOẠT ĐỘNG 2: GIỚI THIỆU CÁC NHÂN VẬT TƯỢNG TƯỢNG CÙNG TÍNH CÁCH CỦA HỌ

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Mô tả người thông qua nhân vật;
- Nhận thức về tính cách riêng của mỗi người;
- Trong nhóm tạo lập một chủ đề. (ví dụ chủ đề gia đình);
- Hình thành khả năng trình bày đứng trước nhiều người.

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Mô tả được hình thể con người;
- Tạo được tính cách nhân vật;
- Thảo luận với các thành viên trong nhóm để đặt tên cho các nhân vật;
- Giới thiệu được từng nhân vật trước cả lớp.



Giáo viên giới thiệu chủ đề bài học, ví dụ là “Gia đình em”. Tạo một “gia đình tưởng tượng” sẽ giúp học sinh thể hiện được mong muốn, mơ ước của mình về một gia đình và sáng tạo cho mình một gia đình mong ước. Qua đó mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình được thiết lập. Tình cảm có thể được tăng cường, và những thứ không yêu thích, khó chịu cũng có thể được thảo luận.

Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm đã lập. Giáo viên thường xuyên hỗ trợ các em trong các nhóm bằng cách đưa ra những câu hỏi mở. Giáo viên tạo cho mỗi

nhóm một khu vực để trình bày với nền, màu khác nhau.

Mỗi gia đình tạo ra từ các nhân vật đơn lẻ được giới thiệu trong lớp và học sinh sẽ trao đổi, chia sẻ sự tương tác giữa các nhân vật. (Bao gồm cả các nhân vật được tạo hình 3D)



CÂU HỎI GỢI MỞ: VÍ DỤ: LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ ĐỀ “GIA ĐÌNH”

- Tại sao bạn chọn hình tượng này?
- Hình tượng này có kỷ niệm sâu sắc nào với bạn?
- Bạn thích nhất điều gì ở hình tượng đó?
- Điều gì khi chưa thể hiện được ở hình tượng này?
- Điểm khác biệt giữa hình tượng của bạn với hình tượng khác
- Bạn thấy gì qua hình tượng của bạn khác?...
- Ghi chú! Giáo viên vẫn có thể hỏi thêm nhân vật của học sinh để tăng cường sự hiểu biết về nhân vật như: tên; tuổi; ngày tháng năm sinh, địa chỉ, số điện thoại, công việc, sở thích... (Viết lên một tờ giấy A6).
- Cho HS 3 từ mô tả tính cách của người đó. Điều này rất hữu ích khi các thành viên trong gia đình tham gia trong một câu chuyện.



HOẠT ĐỘNG 3: TỪ HÌNH TƯỢNG ĐỘC LẬP, LIÊN KẾT THÀNH MỘT NỘI DUNG CHỦ ĐỀ (VÍ DỤ: MỘT SỰ KIỆN TRONG GIA ĐÌNH)

MỤC TIÊU	KẾT QUẢ
Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh: • Kích thích trí tò mò và tự nguyện tham gia bằng cách giới thiệu một sự kiện; • Tìm hiểu các điều kiện sống khác nhau; • Có thêm nhiều hiểu biết xã hội; • Hoạt động hợp tác giữa các thành viên trong lớp, trong nhóm.	Cuối hoạt động này học sinh có khả năng: • Thảo luận và tạo ra được những sự kiện khác nhau trong chủ đề; • Biết tưởng tượng về các phong cách sống khác nhau của mỗi gia đình • Thu thập được thêm nhiều kiến thức liên quan tới chủ đề; • Biết làm việc tập trung vào nhiệm vụ được giao, biết hợp tác và tôn trọng ý kiến của người khác.

Giáo viên nên khuyến khích học sinh phát triển đề tài theo nhiều hướng khác nhau. Như vậy học sinh có cơ hội được tìm hiểu về sự đa dạng môi trường và văn hóa.

Với đề tài “Sự kiện trong gia đình” Giáo viên để mỗi “gia đình” chọn nơi sẽ đi nghỉ trong một tuần, hướng dẫn các “gia đình” chọn địa điểm khác nhau để mở rộng và hình dung sự khác biệt giữa các vùng miền trên đất nước. Học sinh được suy nghĩ, tìm hiểu về sự khác biệt như: sống trên núi, ở nông thôn, hay thành phố...

Học sinh thảo luận, tưởng tượng, khám phá và thu thập kiến thức và hình thành ý tưởng về điểm đến mà họ lựa chọn, tạo ra một tầm nhìn về nơi họ sẽ ở lại trong một tuần. Các em sẽ hình dung nó thế nào? Học sinh tự tìm kiếm thông tin về nhà ở, môi trường, quần áo, động vật, giao thông, ngôn ngữ, các sự kiện đặc biệt vv...

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các em có ấn tượng gì về nhân vật trong “gia đình”?
- Cần thêm chi tiết gì cho các nhân vật được rõ hơn?
- Điều gì tạo nên mối quan hệ giữa các nhân vật cùng là thành viên gia đình?
- Các hình ảnh có phù hợp với thông tin cá nhân, sở thích của nhân vật?



HOẠT ĐỘNG 4: HOÀN THIÊN SÁNG TẠO VÀ LÀM RÕ NỘI DUNG CHỦ ĐỀ

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Biết cách tìm kiếm thu thập thông tin về nơi được chọn;
- Tìm những hình ảnh mô tả môi trường mới;
- Lựa chọn một sự kiện, khu vực điển hình mà các thành viên gia đình sẽ tham gia;
- Hợp tác làm việc nhóm – “gia đình”.

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Tìm kiếm và thu thập được thông tin về một điểm đến đã lựa chọn;
- Hợp tác và tạo được nhóm những hình ảnh môi trường đã chọn;
- Tìm được tính điển hình trong môi trường mới;
- Biết cách hợp tác và tôn trọng ý kiến khác trong làm việc nhóm.

Mỗi “gia đình” tạo một nền cảnh khác nhau để thể hiện nơi họ sống và tạo ra các hoạt động hàng ngày nơi họ sống. Đồng thời hoàn thiện bức tranh phù hợp với sự kiện lựa chọn.



CÂU HỎI CHỦ CHỐT

- Ý tưởng chính của các hình ảnh trong tác phẩm là gì?
- Cần thêm, bớt những hình ảnh, hình tượng nào để làm rõ chủ đề của nhóm?
- Các em gặp phải những khó khăn nào trong quá trình làm việc?
- Tỷ lệ giữa các hình tượng phù hợp với nhau chưa?
- Yếu tố nào khiến tác phẩm chưa thể hiện rõ ý tưởng?
- Các thành viên gia đình đang làm gì? Hạnh phúc không?
- Các thành viên trong nhóm đạt được các mục tiêu tổng thể chưa? Cần thay đổi gì...?

HOẠT ĐỘNG 5: TRÌNH BÀY VÀ ĐÁNH GIÁ

MỤC TIÊU	KẾT QUẢ
Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh: • HS chuẩn bị bài trình bày của nhóm, lôi cuốn tất cả HS cùng tham gia; • Phát triển trí tuệ ngôn ngữ và năng lực biểu đạt bằng ngôn ngữ; • Đánh giá phần trình bày của nhóm và các nhóm khác; • Hình thành mối qua hệ giữa nghệ thuật và đời sống; • Hiểu thêm các cách biểu đạt trong nghệ thuật tạo hình.	Cuối hoạt động này học sinh có khả năng: • Tích cực tham gia vào chuẩn bị bài trình bày của nhóm; • Biểu lộ cảm xúc và ấn tượng về tác phẩm thông qua ngôn ngữ; • Tự đánh giá sự tham gia của mình và bạn vào quy trình dạy - học mỹ thuật; • Hiểu được mối quan hệ giữa nghệ thuật và đời sống; • Hiểu được phong phú đa dạng của nghệ thuật tạo hình.

Trong bài thuyết trình, các thành viên “gia đình” được bố trí ở phía trước của bức tranh cắt dán. Giáo viên có thể khuyến khích học sinh đóng vai, biểu diễn kịch câm với ngôn ngữ cơ thể như là một hình thức trình bày.

Giáo viên hướng dẫn học sinh chia sẻ ý kiến về kết quả của toàn bộ quá trình với một hệ thống các câu hỏi.



CÂU HỎI GỢI MỞ

Tác phẩm của các bạn nói về câu chuyện gì?

- Bạn thấy những hình tượng trong tác phẩm đang thể hiện điều gì?
- Tác phẩm cho ta cảm giác thời gian, địa điểm nào?
- Hình tượng nào là yếu tố chính của tác phẩm?



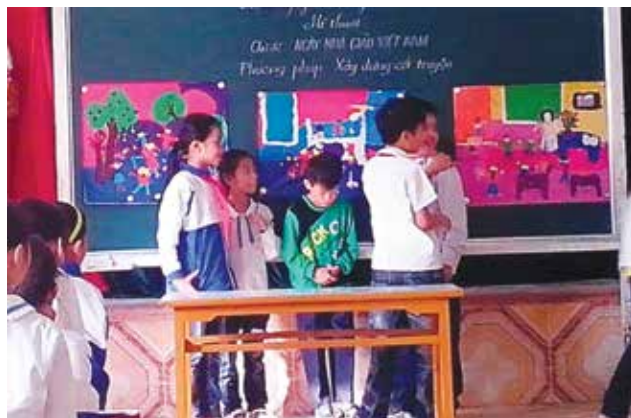
Ý tưởng khác!

Học sinh có thể tạo ra nền tranh bằng cách:

- Vẽ khung cảnh 2D và sắp xếp các thành viên “gia đình” ở phía trước.



- Xây dựng một hoạt cảnh bao gồm các thành viên “gia đình” trong quá trình bày sắp đặt theo 3D (nghệ thuật sắp đặt,...)



- Làm một bối cảnh sân khấu và thực hiện một vở kịch với những nhân vật 4D (nghệ thuật với con rối).



- Sử dụng nghệ thuật hình ảnh hoặc video cho các thành viên “gia đình” trải nghiệm 4D.



Giáo viên tổ chức hoạt động này dựa trên các hoạt động trước đó để giúp học sinh khám phá những chủ đề, các phương tiện của nghệ thuật thị giác khác nhau, do đó học sinh dần dần hiểu được sự đa dạng của nghệ thuật thị giác và văn hóa trong cuộc sống xã hội.

QUY TRÌNH 5 TẠO HÌNH 3D - TIẾP CẬN THEO CHỦ ĐỀ (Tạo hình từ vật tìm được)

GIỚI THIỆU

Trong học tập mỹ thuật, mỗi học sinh sẽ có phản ứng tích cực với những gì diễn ra xung quanh các em. Học sinh sẽ thấy thân quen với ngôi nhà, đường phố, cảnh đẹp, thành phố hoặc khu đô thị mà các em sống. Tất cả có thể biến thành hình ảnh văn hóa rất khác biệt giữa các vùng với nhau, nông thôn với thành thị, tỉnh này với tỉnh khác...

MỘT CHỦ ĐỀ như **Ngôi nhà** là một trong rất nhiều nội dung phổ biến (xe đạp, ô tô, thuyền, cửa hàng, con vật, nghề nghiệp, trò chơi, đồ chơi, câu chuyện cổ tích, ước mơ, nỗi sợ hãi...) mà giáo viên có thể thực hiện để giúp các em học tập, khám phá và phản ánh lại cuộc sống bằng nghệ thuật.

Khi giáo viên tổ chức một quy trình dạy - học mỹ thuật dựa trên phương pháp **Tiếp cận theo chủ đề**, họ sẽ khiến tất cả học sinh tham gia vào việc suy nghĩ để tạo ra một sơ đồ tư duy thu thập tất cả ý kiến của học sinh về chủ đề đã lựa chọn.

Ở đây, giáo viên có thể tạo sự chú ý và tạo động lực cho học sinh bằng cách đưa ra những gợi ý và giúp học sinh lựa chọn những chủ đề khác nhau

Cuối cùng, cả lớp và giáo viên thống nhất chọn CHỦ ĐỀ rồi lựa chọn một nội dung cho quy trình nghệ thuật đó.

Học sinh sẽ phác thảo và làm việc độc lập hoặc theo cặp/ theo nhóm.

Quy trình dạy - học mỹ thuật này giới thiệu chủ đề **ngôi nhà** và khám phá ngôi nhà:

- Bối cảnh hiện tại: Học sinh vẽ những ngôi nhà hiện tại từ trí nhớ của mình.
- Bối cảnh quá khứ: Học sinh sưu tầm những hình ảnh về những Ngôi nhà cổ ở các vùng miền khác nhau (nếu có thể, nên tổ chức cho HS tới thăm Bảo tàng dân tộc học)
- Bối cảnh tương lai: Khi được khuyến khích, học sinh có khả năng tưởng tượng, sáng tạo ra những Ngôi nhà mơ ước trong tương lai.

Quy trình dạy - học mỹ thuật theo một chủ đề cụ thể (Ví dụ: "Nhà của em")

MỤC TIÊU

Quy trình dạy - học mỹ thuật theo **chủ đề** học sinh sẽ có khả năng:
Cùng nhau tạo ra sơ đồ tư duy về một chủ đề được lựa chọn

- Sáng tạo từ trí nhớ
- Tìm ra sự giống và khác nhau thông qua quan sát
- Lắp ráp các vật tìm được để tạo thành một mô hình biểu đạt không gian 3 chiều (3D)
- Làm việc theo cặp để hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

- Thu thập vật liệu
- Hình ảnh liên quan đến chủ đề

thực hiện

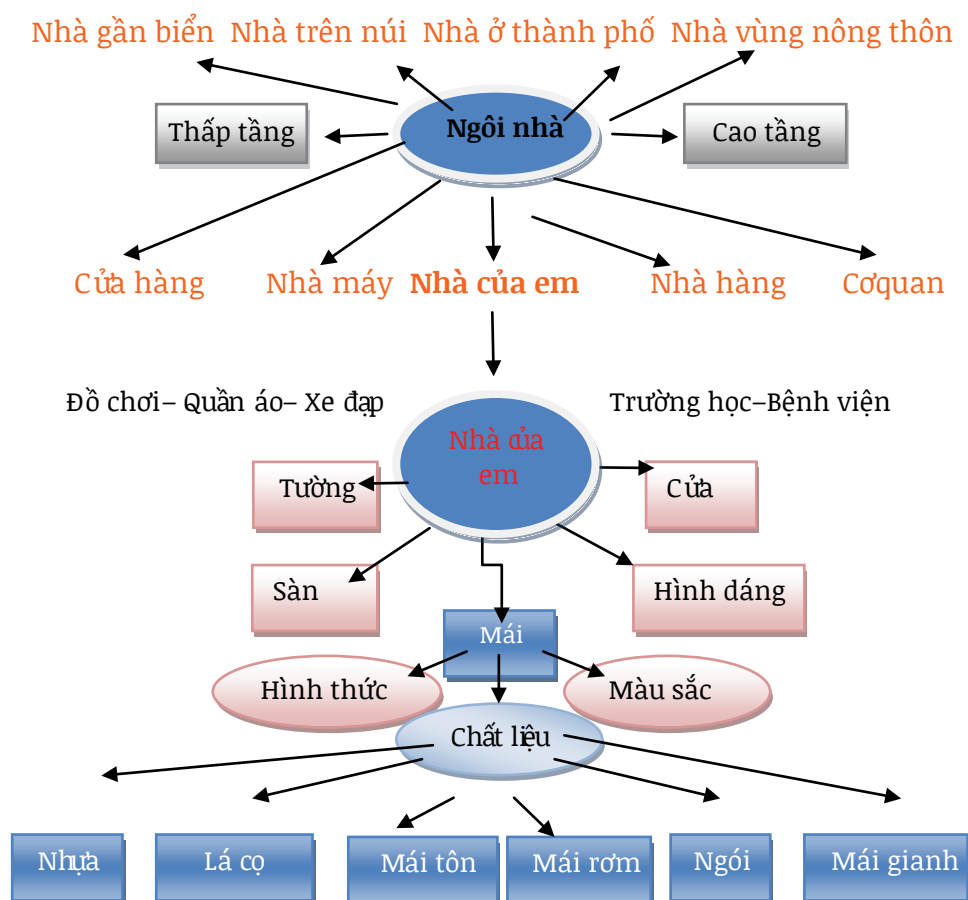
- Tạo ý tưởng và trình bày được ý tưởng về ngôi nhà;
- Lắng nghe và tôn trọng ý kiến từ những người khác;
- Thu thập được hình ảnh của các loại nhà khác nhau;
- Khám phá ngôi nhà của chính mình.

Các loại nhà khác nhau theo từng địa phương, vùng miền.
(Học sinh có thể thêm các bức tranh trong hoạt động 5)



SUY NGHĨ

Sơ đồ tư duy: Học sinh được yêu cầu suy nghĩ và viết ra những gì các em nghĩ đến trong đầu khi nghe đến Ngôi nhà. Giáo viên tạo một sơ đồ tư duy lên bảng và viết từng nội dung của chủ đề ngôi nhà. Ví dụ như sơ đồ tư duy dưới đây:



Sơ đồ trên cho thấy sự bắt đầu phát triển theo chủ đề **Ngôi nhà**. Trong ví dụ này học sinh sẽ có ý kiến khác nhau về **ngôi nhà** ở các vùng miền khác nhau. Giáo viên dần dần hướng các em vào ngôi nhà mà các em yêu thích trong chủ điểm: **Nhà của em**

Giáo viên cùng học sinh quyết định sẽ làm gì trong tiết học tiếp theo, học sinh sẽ tạo ra một bức tranh về ngôi nhà của các em:



- Khuyến khích học sinh tìm hiểu ngôi nhà của các em từ phía bên ngoài;
- Yêu cầu các em mang bản vẽ phác thảo hoặc bức ảnh – tốt nhất là ghi nhớ hình ảnh ngôi nhà trong đầu;
- Tạo cho các em sự tò mò và mong muốn khám phá/phát hiện/nhận dạng ngôi nhà bằng các câu hỏi như: *Nhà làm bằng gì, điều gì làm cho nó khác biệt mà em nhớ nhất?* càng chi tiết càng tốt.



Ý tưởng khác!

Giáo viên cũng có thể xem xét để học sinh đi dạo trong khu phố và thu hút sự chú ý xem các hình dạng khác nhau và chức năng của mỗi ngôi nhà. Nếu có thể, học sinh có thể chụp ảnh và làm bản phác thảo về ngôi nhà mình lựa chọn.

Phụ huynh tham gia vào thu thập vật liệu tìm được cho Hoạt động 3

*Giáo viên có thể yêu cầu học sinh và gia đình của các em trong việc thu thập đồ vật, phế liệu an toàn, sạch từ những thứ không dùng đến bên trong và bên ngoài nhà của họ để tái sử dụng trong **hoạt động 3**. Giáo viên thông báo về Quy trình dạy - học mỹ thuật, sự cần thiết phải có nhiều vật liệu cho hoạt động này.*

HOẠT ĐỘNG 2: VẼ VÀ TÔ MÀU “NHÀ CỦA EM” THEO TRÍ NHỚ

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Nhớ và mô tả hình dạng và các chi tiết của ngôi nhà riêng trong môi trường xung quanh;
- Sử dụng các ngôn ngữ mỹ thuật cơ bản như đường nét, kích thước, hình dạng, màu sắc, vv;
- Thêm càng nhiều chi tiết bằng cách hỏi những câu hỏi mở ;
- Chia sẻ, hiểu và tôn trọng những phong cách sống khác nhau.

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Gợi nhớ và mô tả được ngôi nhà;
- Gợi nhớ càng nhiều chi tiết càng tốt;
- Lắng nghe và biết tạo cảm hứng cho nhau trong và sau mỗi quy trình dạy - học mỹ thuật;
- Trình bày và giải thích rõ về ngôi nhà của các em.

Học sinh vẽ và tô màu ngôi nhà riêng của các em bao gồm càng nhiều chi tiết càng tốt như: cửa ra vào, cửa sổ, mái nhà, trang trí, chi tiết về ngôi nhà, môi trường xung quanh, các thành viên gia đình, động vật, xe đạp, ô tô vv... Thầy/cô tạo thuận lợi cho quá trình bằng cách đặt câu hỏi hỗ trợ, chia sẻ ý tưởng và các hình ảnh có liên quan.



CÂU HỎI CHỦ CHỐT

- Ngôi nhà của gia đình em ở đâu, vùng nào, có những đặc điểm gì? (cao/thấp, to/nhỏ; một tầng hay nhiều tầng; cửa ra vào, cửa sổ; màu sắc;...)
- Các ngôi nhà xung quanh có điểm nào giống và khác với ngôi nhà của nhà em không?

Có thể dùng giấy A4 và sáp màu để vẽ

Có thể xé, cắt dán giấy màu



Học sinh chia sẻ hình ảnh ngôi nhà của mình và nhận biết ngôi nhà của các bạn



Giáo viên có thể sắp xếp các quy trình làm việc theo nhóm để khuyến khích học sinh truyền cảm hứng và hỗ trợ với nhau. Khi các thành viên nhóm đã hoàn thành ngôi nhà của mình, học sinh bắt đầu thêm cảnh vật xung quanh ngôi nhà tạo thành một khoảng không gian cho các ngôi nhà: Cây, đường, cầu, vườn hoa...

Thầy cô có thể tạo điều kiện cho học sinh thảo luận trong nhóm về các thành viên của một ngôi nhà. Để các thành viên có thể đi từ nhà này đến nhà khác, học sinh tạo thêm đường giao thông và thêm các phương tiện giao thông như xe đạp và ô tô... hoặc có thể là các con vật v.v...

HOẠT ĐỘNG 3: TẠO NGÔI NHÀ MƠ ƯỚC BẰNG NHỮNG VẬT DỤNG TÌM ĐƯỢC

MỤC TIÊU	KẾT QUẢ
Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh: • Quan sát hình dáng đồ vật cũ bằng “con mắt mới”; • Tò mò, sáng tạo và thúc đẩy học sinh trải nghiệm; • Thử nghiệm và tìm cách kết nối các yếu tố; • Trải nghiệm việc hợp tác và có sự giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động nhóm.	Cuối hoạt động này học sinh có khả năng: • Chia sẻ ý tưởng từ nhiều thử nghiệm khác nhau; • Tìm được cách để lắp ráp vật liệu; • Hợp tác và chia sẻ ý tưởng về cách lắp ráp; • Cảm thấy thú vị khi sử dụng vật dụng bỏ đi, đồ vật tìm được hoặc vật liệu rẻ tiền khác để tạo ra sản phẩm.

Học sinh trải nghiệm và học qua cảm giác của mình: Sờ, khám phá, làm, tạo ra là những phương pháp cơ bản trên thế giới vẫn hay dùng. Giác quan của học sinh được kích thích khi giáo viên đưa những vật liệu tìm được vào trong quy trình sáng tạo.

Học sinh có một hoặc hai tuần chuẩn bị - nhờ sự giúp đỡ của gia đình, bạn bè- tìm kiếm những vật dụng, những thứ đã bỏ đi từ đồ dùng gia đình, từ tự nhiên, mua đồ rẻ tiền, để kiếm ở địa phương.

Học sinh và giáo viên thu thập và phân loại vật liệu tìm được vào các hộp khác nhau để sử dụng trong các hoạt động.

Những vật liệu tìm được có thể mở đầu cho một quy trình sáng tạo, ở đó nội dung phát triển theo vật liệu.



Học sinh nghiên cứu vật liệu tìm được, có cái nhìn mới về chúng. Thu thập vật liệu và lắp ráp những thứ đó vào trong quy trình giúp học sinh năng động hơn và giúp các em có ý thức bảo vệ môi trường và tái tạo vật liệu.

Khi giáo viên thực hiện việc tìm vật liệu cho học sinh tiểu học, thầy /cô nên chú ý:

- Loại vật liệu nào có thể sẵn có?
- Loại nào phù hợp sử dụng theo từng lứa tuổi?
- Cái gì khó/nguy hiểm cho học sinh?



Tái sử dụng từ: giấy và hộp đồ nhựa, xốp, thủy tinh, kim loại, vải, đồ tự nhiên.

- Cái gì dễ tìm?

Học sinh thu thập vật liệu và có cơ hội kiến tạo ngôi nhà mang tính sáng tạo, có không gian. Chủ điểm có thể là **“Ngôi nhà mơ ước”**



Học sinh làm việc theo cặp/nhóm để giúp nhau phát triển các ý tưởng. Các em chia sẻ, bàn luận, sắp xếp, thể hiện ý tưởng và có hướng giải quyết mới. Học sinh sẽ tạo ra một ngôi nhà mớ ước hoàn toàn mới.



Ngôi nhà mớ ước của em



HOẠT ĐỘNG 4: GẮN NGÔI NHÀ MỚ ƯỚC VÀO KHU DÂN CƯ

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Sử dụng trí tưởng tượng về hình ảnh;
- Thưởng thức và vui chơi tạo ra những ý tưởng mới;
- Xây dựng và tạo ra một không gian mới cho khu dân cư;
- Thể hiện ý tưởng và bài học kinh nghiệm;
- Tích cực nhiệt tình tham gia đánh giá kết quả.

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Tưởng tượng, tạo được ý tưởng mới;
- Có nhiều cách giải quyết ý tưởng khác nhau;
- Lắp ráp và tạo ra hình dáng người và đồ vật phù hợp với chủ đề;
- Giải thích được ý tưởng từ sáng tạo;
- Tích cực tham gia vào quá trình đánh giá sản phẩm.

Khi học sinh hoàn thành ngôi nhà của mình giáo viên khuyến khích các em tạo thêm con người sống trong ngôi nhà, phương tiện giao thông, thêm đường phố, cầu cống, vườn hoa, sân chơi mà các em thấy cần thiết cho một khu dân cư tương lai...

Học sinh đưa ngôi nhà của mình vào những thị trấn nhỏ hay trong thành phố lớn với đầy đủ cơ sở hạ tầng. Khi các em đã tạo ra được khung cảnh trong một phạm vi nào đó, các em có thể không muốn dừng lại. Ý tưởng này có thể làm nảy sinh ý tưởng tiếp theo. Đó là cách học mà chơi.



Liên kết các ngôi nhà tạo khu dân cư/ bản làng/ khu phố



Học sinh thêm con người sống trong ngôi nhà của họ và những vật dụng phù hợp với ngôi nhà

Học sinh thuyết trình và đánh giá kết quả của quy trình



HOẠT ĐỘNG 5: HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG

MỤC TIÊU

- Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:
- Có được mối quan tâm, trí tò mò và sự hợp tác cả khi ở trong và ngoài lớp học;
 - Thu thập hình ảnh về những ngôi nhà;
 - Phân loại được vật liệu;
 - Đưa ra các bình luận và chia sẻ ý tưởng trong lớp.

KẾT QUẢ

- Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:
- Lắng nghe và tạo cảm hứng cho nhau trong hoạt động ngoài lớp học;
 - Lôi kéo gia đình tham gia vào quá trình thu thập những bức hình về ngôi nhà;
 - Phân loại được hình ảnh và chuẩn bị cho bài trình bày;
 - Trình bày, giải thích về cách giải quyết của mình khi thực hiện hoạt động .

Quy trình dạy - học mỹ thuật về Ngôi nhà ngoài việc học sinh tự tìm kiếm những bức hình liên quan đến ngôi nhà, rất cần sự hỗ trợ và tham gia của gia đình và những người xung quanh các em trong việc tìm hiểu về ngôi nhà và thu thập phết liệu sạch để sử dụng trong hoạt động tạo hình trên lớp. Ví dụ: ông bà có thể kể cho các em nghe về những ngôi nhà thời xưa hay chia sẻ kiến thức và những ký ức của mình từ khi còn nhỏ.

Có thể dùng hình ảnh của ngôi nhà tìm được trong bảo tàng dân tộc học hoặc một ngôi nhà cổ gần trường. Môi trường học có thể được mở rộng ra ngoài lớp học, trường học thậm chí có thể mang cả thế giới bên ngoài vào lớp học.

Học sinh phân loại các bức hình thu thập được thành các chủ đề khác nhau phục vụ cho việc thuyết trình. Ở đây, các em biết rất nhiều khái niệm khác nhau liên quan đến chủ đề Ngôi nhà. Các em có thể nhận biết và so sánh được sự giống và khác nhau trong chủ đề ngôi nhà. Ý kiến thảo luận của các em cũng sẽ tạo ra những cách giải quyết khác nhau tùy vào bức tranh mà các em tìm được hoặc các bối cảnh mà các em lựa chọn.

Học sinh có thể tìm ra những khác biệt của các **ngôi nhà** như: cũ/mới, thành phố/ngoại ô, đồng bằng/miền núi, to/nhỏ, nhà ở/nhà máy, lạ/quen, xấu/đẹp, đặc biệt/bình thường...



Giáo viên điều chỉnh số lượng và thời gian của các hoạt động cũng như độ khó của nội dung và vật liệu tùy vào lứa tuổi, cấp học, thời gian và điều kiện học tập của học sinh cũng như điều kiện dạy của thầy cô.



Ý tưởng khác!

1. Khi khu dân cư đã được thiết lập, học sinh và giáo viên có thể tạo trọng tâm vào chủ điểm “**An toàn giao thông**”.



2. Các tác phẩm nghệ thuật được tạo ra từ “rác”.



3. Vật liệu tìm được cũng được sử dụng trong các quy trình dạy - học mỹ thuật khác như: Tạo hình và nghệ thuật con rối.

Các sản phẩm tạo hình từ các chai, lọ, vật tìm được



QUY TRÌNH 6 ĐIỀU KHẮC - NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH KHÔNG GIÀN (Nghệ thuật sắp đặt/ hoạt cảnh/ biểu diễn và sắm vai)

GIỚI THIỆU

Việt Nam có truyền thống lâu đời về các nghề thủ công và mỹ nghệ với nhiều tác phẩm có thể sử dụng trong giáo dục thẩm mỹ: **Nặn tò he, múa rối** (rối cạn, rối nước...),

*Nghệ thuật
truyền thống của
Việt Nam*



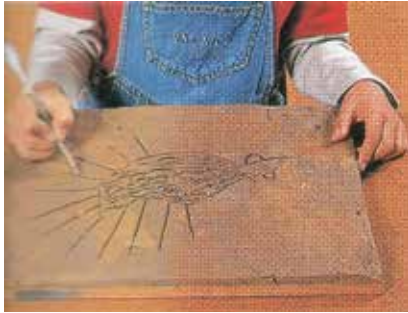
Hoạt động tạo hình 3D để tích hợp với các môn học khác và khiến HS rất thích thú vì khi tham gia các hoạt động này các em được sáng tạo một cách linh hoạt với các chất liệu và không gian khác nhau.

Vật liệu cho mỹ thuật 3D rất đa dạng và dễ tìm – (các vật tìm được, phế liệu...). Qua sự sáng tạo của HS, những vật liệu như cát, sỏi, đá, đất sét, đất nặn, bìa các-tông, gỗ, lá, rơm, cành cây, dây thừng, len, sợi, băng dính, đồ nhựa, dây thép và rất nhiều những vật liệu tái chế khác – có thể trở thành đồ chơi hay những câu chuyện mang tính biểu đạt cao. Qua đây học sinh được trang bị những kinh nghiệm và hiểu biết cơ bản về hình khối, trọng lượng, mùi vị và nhiệt độ.

Các GV có thể tận dụng vật liệu sẵn có ở địa phương. (Ví dụ ở Thái Nguyên, dây thép rất sẵn nên nghệ thuật tạo hình bằng dây thép cũng dễ thực hiện).

Nghệ thuật điêu khắc 3D bao gồm những phương pháp sau đây:

- **Chạm khắc:** lấy đi từ một mảng chất liệu bằng cách cắt, cưa, khắc chìm, đắp nổi (mảng gỗ/ miếng đá mềm, xốp, đất, thạch cao...).



Chạm khắc với chất liệu cứng thường khó hơn với HS nhỏ, các em có thể đắp nổi đất mềm dẻo lên bề mặt phẳng.



- **Tạo hình ghép nổi:** sử dụng vật liệu cứng, ví dụ hộp cứng, bìa các - tông, và tất cả những phế liệu tái chế lại, kết hợp các hình không đồng chất và không gắn bó hữu cơ bằng cách dùng hồ, keo dán, băng dính, dây, đinh, dây chun, v.v... Quá trình tạo hình này giúp HS cảm thụ tốt hơn về không gian và phương hướng. (Nhiều họa sĩ cũng có các tác phẩm nghệ thuật sắp đặt. Tạo hình ghép nổi thường dễ thực hiện hơn nên được thực hiện trong một vài quy trình thử nghiệm).



Sản phẩm tạo hình ghép nổi từ vật liệu tìm được và dây thép

- **Nặn:** sử dụng vật liệu mềm và dễ tạo hình bằng tay: đất sét, đất nặn màu, cát ướt, giấy bồi v.v.... Vật liệu dùng trong nặn thường giúp học sinh dễ dàng thêm hoặc bớt chi tiết cho đến sản phẩm cuối cùng. Nặn sẽ phát triển xúc giác, cảm nhận bề mặt, độ ẩm, nhiệt độ và độ mềm dẻo. Hai quy trình dạy - học mỹ thuật dưới đây tập trung vào nặn.



Sản phẩm làm bằng đất sét, đất nặn màu và giấy bồi

Quy trình dạy - học mỹ thuật: Tạo hình nhân vật biểu cảm

Hai hình thức thử nghiệm dưới đây dùng trong hoạt động mỹ thuật nặn tạo dáng. Giáo viên thực hiện phương pháp này phải chú ý đến sự phù hợp với học sinh, nguyên liệu sẵn có ở từng địa phương:

1. Tạo hình nhân vật bằng dây thép uốn, bồi giấy thực hiện dựa trên những ghi nhớ của học sinh khi quan sát các hoạt động của các bạn đang vui chơi. Học sinh dùng dây thép uốn thành các nhân vật, bồi giấy, liên kết thành một câu chuyện và sắp xếp cho các nhân vật hoạt động trong một bối cảnh không gian theo một câu chuyện/ chủ đề.

2. Nặn bằng đất sét hoặc đất nặn màu: Tạo hình các nhân vật, sau đó đặt gắn vào hoạt cảnh trên giấy bìa và phân vai theo chủ đề.

MỤC TIÊU

- Qua QTDHMT này học sinh phát triển khả năng:
- Hình thành các ý tưởng, phác thảo dựa trên quan sát, sắm vai, hoặc cảm giác khối và không gian
 - Tạo những câu chuyện không gian bằng cách khám phá, tạo hình và ghép nối từ nhiều vật liệu khác nhau
 - Hiểu được hiệu ứng hình dáng, màu sắc và các thành phần khác khi tạo một hoạt cảnh
 - Giao tiếp với nhau về nội dung câu chuyện và vai trò của tạo hình không gian.

Chuẩn bị: Giấy A4, bút chì, dây thép, giấy bồi, sơn và bút lông...

1. TẠO HÌNH BẰNG DÂY THÉP UỐN VÀ GIẤY BỒI.
(Ví dụ chủ điểm: “Vui chơi”)

HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT VÀ TẠO HÌNH NGƯỜI TỪ DÂY THÉP UỐN

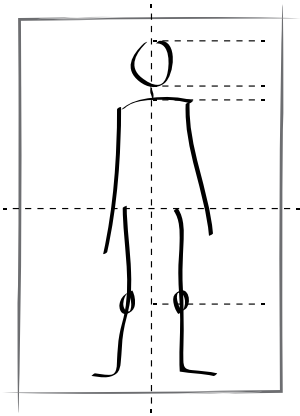


MỤC TIÊU

- Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:
- Phát triển cảm nhận về nghệ thuật không gian, hình ảnh, xúc giác;
 - Quan sát tỉ lệ các bộ phận trên cơ thể người;
 - Tìm hiểu tỉ lệ cơ thể.

KẾT QUẢ

- Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:
- Phác thảo được tỉ lệ theo hình 2D bằng cách mô phỏng trên giấy A4;
 - Sử dụng được hình phác thảo để uốn hình người bằng dây thép;
 - Hiểu được tầm quan trọng của tỉ lệ.

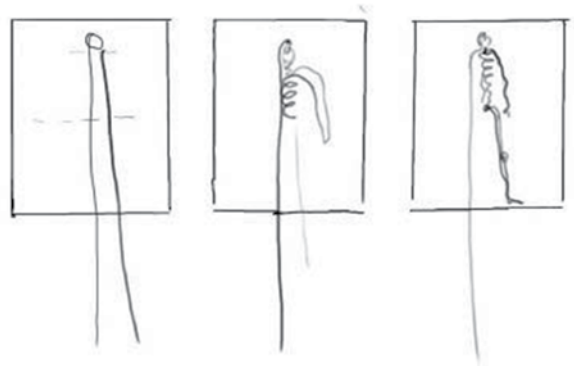


Giấy được chia thành chiều ngang, chiều dọc

Mỗi HS chuẩn bị 1,5 - 2 m dây thép và uốn phần giữa của đoạn dây thép đó, sau đó hình được tạo ra theo hình phác thảo trên giấy và sử dụng phác thảo đó để uốn thành hình người. Dây thép không nên quá dày vì khó uốn để tạo hình đối với việc tạo các chi tiết, nó cũng không nên quá mỏng vì sẽ bị biến dạng khi bồi giấy.

CÂU HỎI GIÚP HỌC SINH LẤY ĐÚNG TỈ LỆ

- Em tạo hình đầu và cổ thế nào?
- Em tạo hình vai, khuỷu tay, cùi tay, bàn tay thế nào?
- Eo ở chỗ nào?
- Em có đủ dây thép để uốn chân không? Còn bàn chân thì sao?
- Em sẽ làm gì nếu dây thép còn thừa?
- Em có thể uốn cánh tay và căng chân không?
- Nhìn vào đầu và vị trí của đầu, nói cho thầy/cô biết nó ở vị trí nào?



HOẠT ĐỘNG 2: TỪ HÌNH TĨNH CHUYỂN SANG HÌNH ĐỘNG

CÂU HỎI GỢI MỞ TRÍ NHỚ VỀ TRÒ CHƠI ĐÃ THAM GIA

- Câu hỏi thể hiện mối liên hệ giữa các nhân vật:
- Làm thế nào để các nhân vật gần nhau hơn?
 - Chuyện gì sẽ xảy ra nếu hình này chuyển ra chỗ khác?
 - Nếu chia thành hai nhóm thì nó sẽ ra sao?

Giáo viên sử dụng chủ điểm đã lựa chọn để tạo ra những câu chuyện sáng tạo, yêu cầu học sinh làm việc theo cặp, nhóm hoặc cả lớp. GV giới thiệu chủ điểm “Vui chơi”. Học sinh gợi nhớ những hoạt động của mình khi tham gia các trò chơi, chạy nhảy, vận động...

MỤC TIÊU	KẾT QUẢ
Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:	Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:
• Gợi nhớ những hình ảnh khác nhau của cơ thể người; • Chọn vị trí nào đó và uốn dây thép; • Để các hình gần lại với nhau; • Tưởng tượng và sáng tạo khi tạo dáng động.	• Gợi lại những hình dáng hoạt động khi vui chơi; • Tạo được hình động từ các hình tĩnh; • Đặt các hình đã uốn để tạo ra được những câu chuyện hoặc vở kịch.

Học sinh thảo luận và quyết định sẽ tạo hình nào, làm ở đâu và tương tác với ai. Các em uốn và tạo các hình để thể hiện một tư thế hành động nào đó.

Học sinh vui chơi, thử nghiệm và khám phá xem tình huống – câu chuyện thay đổi thế nào. Giáo viên hoặc học sinh mang thêm những đồ vật khác để tạo thêm khung cảnh cho trò chơi.



HOẠT ĐỘNG 3: TẠO CHO HÌNH KHỐI TRỞ NÊN SỐNG ĐỘNG

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Tìm nhiều cách sử dụng giấy bồi trong tạo hình;
- Tạo cho các hình khối trở nên sống động;
- Gợi nhớ kiến thức về tỉ lệ, hình dáng, màu sắc...

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Dùng giấy tạo được khối cho hình uốn dây thép một hình ảnh sống động;
- Áp dụng được kiến thức về tỉ lệ và hình dáng con người;
- Hiểu được những khả năng trong tạo hình bằng giấy bồi.

Giáo viên có thể dùng quy trình ở đây, nhưng dây thép nhỏ nên khó có thể nhìn rõ hình ảnh. Vì vậy ta dùng giấy bồi làm cho hình uốn trở nên sống động cũng như làm cho hình khối lớn hơn. Đây là loại vật liệu rẻ tiền và rất hợp khi ta muốn bao phủ một khung hình. Học sinh cũng biết được loại vật liệu này được dung trong các sản phẩm thủ công như là sơn mài, làm mặt nạ, đồ chơi dân gian... Khi giấy khô, nó sẽ trở nên rắn chắc.



Học sinh có thể bồi từng chút một, đợi khô sau đó tô màu, vẽ trang trí hoặc dán giấy màu vào hình khối

HOẠT ĐỘNG 4. SẮP ĐẶT CÁC HÌNH KHỐI THEO CHỦ ĐỀ

MỤC TIÊU	KẾT QUẢ
Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh: • Trình bày, giải thích ý tưởng về hình khối; • Sử dụng từ ngữ liên quan đến điêu khắc; • Đánh giá sản phẩm và kết quả của toàn bộ quy trình dạy - học mỹ thuật.	Cuối hoạt động này học sinh có khả năng: • Trình bày được ý tưởng về hình khối; • Dùng được từ ngữ liên quan đến điêu khắc để diễn đạt ý tưởng của tác phẩm; • Đánh giá được sản phẩm và kết quả của toàn bộ quy trình dạy - học mỹ thuật.

Các khối hình sẽ dễ dàng nhận dạng khi được dán giấy màu hoặc sơn màu và trang trí. Học sinh sắp đặt các nhân vật tạo thành hoạt cảnh Vui chơi, Lễ hội, Lao động...

Ngoài các nhân vật chính là con người, học sinh có thể tạo hình các con vật, đồ vật, cảnh vật khác để tạo không gian, môi trường cho câu chuyện của hoạt cảnh thêm sinh động.

Giáo viên có thể từ từ dùng ngôn từ về điều khắc để giải thích cho học sinh:

- *Kinh nghiệm trực tiếp: bao gồm cảm xúc, suy nghĩ, kỷ niệm v.v...*

- *Tác phẩm điêu khắc hoặc hoạt cảnh đã phù hợp với Chủ đề của nhóm chưa? Vì sao?*

- *Các thành phần của hoạt cảnh hay của tác phẩm điêu khắc:*

• *Vật liệu nào được sử dụng và chúng được sử dụng như thế nào?*

• *Bề mặt hình khối đã được tạo hình như thế nào?*

• *Cấu trúc và màu sắc? Hình khối của tác phẩm?*

- *Tương quan giữa hoạt cảnh/ tác phẩm điêu khắc với không gian xung quanh.*

Hoạt cảnh được đặt ở đâu và có ảnh hưởng gì tới xung quanh?

Nếu đặt hoạt cảnh ở một chỗ khác liệu ảnh hưởng của nó có thay đổi không? v.v



Đất sét hoặc đất nặn màu, giấy, vật liệu tìm được

2. HOẠT CẢNH VỚI CÁC NHÂN VẬT ĐƯỢC NẶN TỪ ĐẤT SÉT, ĐẤT NẶN MÀU



Tương phản về trạng thái

Vui / Buồn

Thoải mái / Giận dữ

Mở / Đóng

Động / Tĩnh



thực hiện

HOẠT ĐỘNG 1: ĐÓNG KỊCH DỰA TRÊN NHỮNG HÌNH MẪU TƯƠNG PHẢN

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Quan sát và trải nghiệm tư thế cơ thể cùng với những biểu hiện trạng thái tình cảm: vui- buồn, thoải mái-giận dữ...;
- Làm việc và tạo ra những biểu cảm không gian: mở-đóng; động- tĩnh...;
- Tạo tính cách cho các hình khối thêm sinh động;
- Trải nghiệm sự tích cực và niềm hứng khởi trong khi tham gia vào quá trình học nặn.

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Trải nghiệm và hiểu về các tư thế cơ thể và biểu hiện trạng thái tình cảm;
- Nặn và tạo hình những hình khối của người, đồ vật, khung cảnh trong không gian chung;
- Tạo ra những hình khối có đặc điểm tính cách riêng;
- Thích thú học điêu khắc.

Học sinh đứng theo cặp đối diện nhau và biểu diễn những cảm xúc tương phản hoặc có thể dùng các cặp khái niệm tương phản. Tất cả học sinh đứng thành một hàng và bắt đầu diễn: ví dụ hình ảnh vui vẻ, sau đó học sinh ở hàng đối diện biểu diễn mặt buồn. Sau đó có thể là tĩnh/ động.

Chia nhóm học sinh thành nhóm 4-6 em và tìm những xúc cảm tương phản và diễn lại hình ảnh đó trước cả lớp để các bạn đoán và đưa ra nhận xét.



Giáo viên có thể thảo luận và cung cấp cho học sinh những khái niệm liên quan đến điêu khắc

Nặng/nhẹ

Rõ nét/mờ

Mềm/cứng

Thô ráp /mềm mại

Dài/ngắn

Mềm/rắn

HOẠT ĐỘNG 2: NẶN HÌNH KHỐI TƯƠNG PHẢN BẰNG ĐẤT SÉT HOẶC ĐẤT NẶN MÀU

Mỗi học sinh lựa chọn những biểu cảm về trạng thái tinh thần và nặn hai hình khối tương phản bằng đất sét / đất nặn màu. Học sinh ngồi theo nhóm nên có thể hỗ trợ nhau. Các em đặt 1 tờ bìa không to hơn tờ A4, điều này giúp giữ vệ sinh bàn và để hình khối dễ xoay. Khi cần thiết một em sẽ đứng dậy và biểu diễn một tư thế theo yêu cầu.

Học sinh tiếp tục làm việc và hoàn thiện hai tác phẩm điêu khắc cho đến khi ưng ý. Thậm chí nhiều học sinh cùng quan sát các mẫu giống nhau, có ý tưởng giống nhau, nhưng hình khối cũng vẫn khác nhau. Giáo viên hướng dẫn và hỗ trợ các em và tạo điều kiện cho học sinh trong suốt quá trình nặn hình và sử dụng được ngôn ngữ điêu khắc.

CÂU HỎI GIÚP HỌC SINH PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN VỚI NHỮNG HÌNH KHỐI VÀ DÙNG NHỮNG VẬT LIỆU TÌM ĐƯỢC HỖ TRỢ CHO CÂU CHUYỆN

-

- Tạo ra được một câu chuyện cho mỗi hoạt cảnh khác nhau từ các sản phẩm này;
- Sử dụng và kết nối được các hình khối riêng lẻ trong hoạt cảnh.

Một hoạt cảnh là một câu chuyện với các nhân vật có hình dáng khác nhau, đồ vật xung quanh khác nhau, dựa trên đó các hình khối tương tác với nhau và tạo ra ý nghĩa cho câu chuyện trong một bối cảnh giả định...

Tạo một hoạt cảnh có thể làm theo từng cá nhân học sinh, theo cặp hoặc theo nhóm. Các hoạt cảnh khác nhau của các cặp, nhóm có thể được ghép lại và tạo một hoạt cảnh lớn cho cả lớp.



Một số hoạt cảnh sáng tạo theo nhóm

HOẠT ĐỘNG 4. TRƯNG BÀY VÀ THUYẾT TRÌNH VỀ HOẠT CẢNH

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Phát triển và thống nhất nội dung câu chuyện;
- Giao tiếp với nhau và chia sẻ kinh nghiệm;
- Tìm một không gian tối ưu để sắp đặt, trưng bày và trình bày tác phẩm của mình.

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Kết hợp các đồ vật và hình khối vào một nội dung sống động rõ ràng bằng cách sử dụng nhiều đồ vật, vật liệu và thuyết trình khác nhau;
- Phản ánh, diễn giải nội dung câu chuyện; Sử dụng ngôn từ liên quan đến điều khắc được thể hiện trong các hoạt cảnh;
- Sắp xếp địa điểm và thời gian tối ưu để trình bày bài thuyết trình.

Các nhóm chuẩn bị bài thuyết trình ngắn về hoạt cảnh và câu chuyện của nhóm để trình bày cho các nhóm khác nghe.

Lựa chọn những biểu cảm về trạng thái tinh thần và nặn hai hình khối tương phản bằng đất sét / đất nặn màu. Học sinh ngồi theo nhóm nên có thể hỗ trợ nhau. Các em đặt 1 tờ bìa không to hơn tờ A4, điều này giúp giữ vệ sinh bàn và để hình khối dễ xoay. Khi cần thiết một em sẽ đứng dậy và biểu diễn một tư thế theo yêu cầu.



Trong khi thuyết trình giáo viên và học sinh có thể dùng hội thoại và dựa trên các tiêu chí từ những hình mẫu hoặc bức tranh văn hóa Việt liên quan đến quy trình để hỗ trợ như dưới đây:

Tại sao?

+ Bạn muốn nói cái gì?

+ Người xem
nhìn thấy cái gì?

Cho đối
tượng nào?

Bằng
cách nào ?

Ngôn ngữ hình ảnh:

- + Bố cục
- + Đường nét
- + Màu sắc
- + Tương phản
- + v.v...

Cái gì?

CHẤT LIỆU, KỸ THUẬT



Ý NGHĨA, ĐỀ TÀI, CHỦ ĐỀ, HỌA TIẾT



Một số hoạt
cảnh bằng đất
nặn của HS

QUY TRÌNH 7 TẠO HÌNH CON RỐI VÀ NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

GIỚI THIỆU

Trong văn hóa dân gian Việt Nam, con rối đóng một vai trò quan trọng và có mặt ở nhiều loại hình nghệ thuật, điển hình là múa rối nước và múa lân. Thông qua hai loại hình nghệ thuật này, những câu chuyện dân gian, truyện cổ tích, truyền thuyết v.v. đã được chuyển tải một cách sống động và gần gũi hơn với con người.

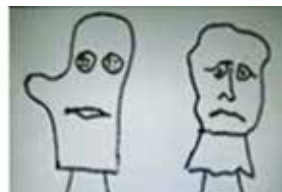
Vì vậy, cần đưa vào nội dung tạo con rối, mặt nạ và các vật thể khác trong văn hóa Việt và cùng lúc tạo cơ hội có được phương thức dạy và học có thể tích hợp tất cả các lĩnh vực trong Giáo dục mỹ thuật như: nặn tạo dáng, vẽ theo mẫu, vẽ tranh, trang trí, thưởng thức mỹ thuật...cũng như các yếu tố khác từ các môn học khác như:

- Đọc, viết và nói trước đám đông
- Truyền thuyết, thần thoại, và câu chuyện cổ tích
- Dựng kịch và biểu diễn
- Văn hóa và lịch sử...



Ý tưởng mở rộng

Giáo viên có thể sử dụng con rối đơn giản bằng bàn tay, ngón tay, bút và một chiếc tất như hình dưới đây.



Một số minh họa về rối tay.

Con rối có thể thay thế giáo viên nói chuyện với học sinh một cách dễ dàng tự nhiên hơn, nhất là về những câu chuyện có tính giáo dục như “**Bắt nạt bạn**” – thay vì thầy /cô trực tiếp nói chuyện với học sinh vì có thể khiến các em xấu hổ, tự ái. Thầy /cô có thể sử dụng con rối “nói chuyện” gián tiếp với các em như một người bạn:

“Mình vừa nhìn thấy một bạn bắt nạt bạn khác trong giờ giải lao. Theo các bạn chúng ta có thể làm gì để ngăn chặn việc đó tái diễn?”

Học sinh cũng có thể sử dụng con rối đơn giản để giúp mình tự tin hơn khi luyện tập thuyết trình, học ngoại ngữ... Đôi khi các em không tự tin vì sợ mắc lỗi khi nói, nhưng nếu dùng con rối thì lúc này là con rối nói chứ không phải các em. Vì vậy, các em cảm thấy thoải mái hơn mà không sợ bị bạn trêu.

Quy trình dạy - học mỹ thuật: Tạo hình con rối

MỤC TIÊU

Thông qua quy trình dạy - học mỹ thuật này học sinh phát triển được khả năng:

- Tạo con rối từ tưởng tượng bằng đồ vật tìm được và nhiều chất liệu khác nhau;
- Xây dựng nội dung của buổi diễn dựa trên những câu chuyện dân gian cổ tích, truyền thuyết hoặc từ câu chuyện của mình;
- Hợp tác, tương tác trong hoạt động nhóm, cặp đôi;
- Hành động và giao tiếp trước lớp;
- Hiểu và đề cao loại hình nghệ thuật múa rối và hiểu được tầm quan trọng của loại hình nghệ thuật này trong nền văn hóa Việt nam.

HOẠT ĐỘNG 1: TẠO SƠ ĐỒ TƯ DUY VỚI CHỦ ĐIỂM “TRÌNH DIỄN MÚA RỐI”



thực hiện

MỤC TIÊU

Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:

- Gợi lại những kỷ niệm về các buổi biểu diễn múa rối;
- Tìm hiểu trình diễn múa rối là một phần quan trọng của văn hóa Việt Nam;
- Tìm hiểu phương thức làm con rối.

KẾT QUẢ

Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:

- Chia sẻ những kỷ niệm từ những buổi xem trình diễn múa rối;
- Biết được múa rối là một bộ phận của văn hóa Việt;
- Phát triển ý tưởng từ vật liệu, câu chuyện cổ tích, truyện dân gian hoặc câu chuyện của chính mình.

Chuẩn bị

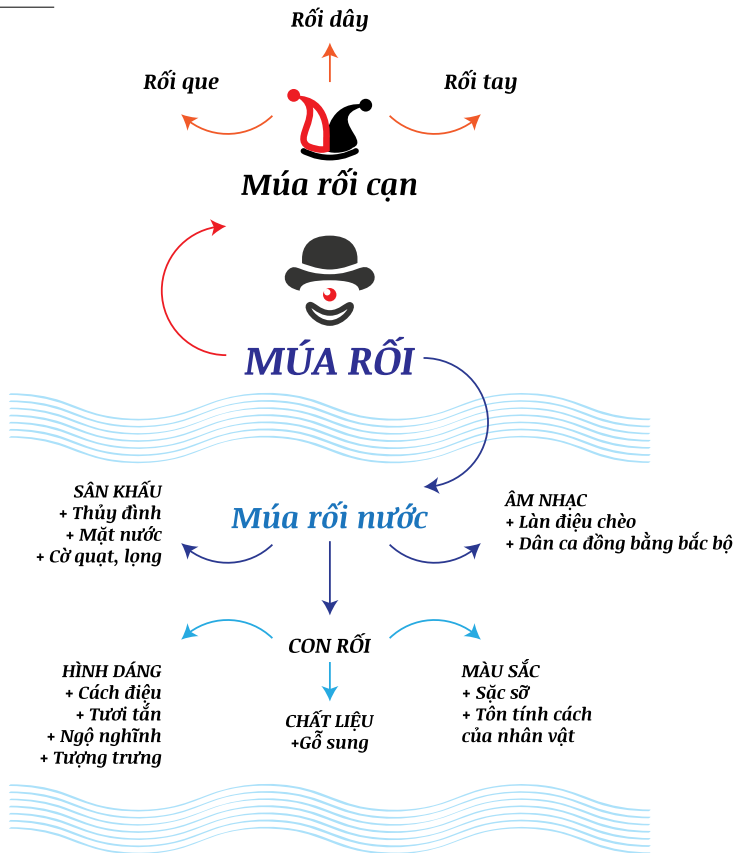
Giáo viên chọn các chất liệu như giấy màu, vải, keo, nhãn dán, bút sáp, bút dạ, đồ vật tìm được, giấy bồi tùy theo lứa tuổi học sinh, thời gian và điều kiện địa phương.



SUY NGHĨ

Giáo viên gợi ý để học sinh nhớ lại những lần đã từng được xem biểu diễn múa rối, hoặc có thể được xem qua ti vi, tranh ảnh, băng hình... bằng các câu hỏi:

- Đó là loại múa rối nào? (rối nước, rối tay, rối que, rối dây...)
- Hình dáng, chất liệu của con rối như thế nào?



Ví dụ về Sơ đồ tư duy với chủ đề:
Biểu diễn múa rối



Các loại hình múa
rối ở Việt Nam

- Con rối vận động được do cái gì? (người điều khiển bằng dây, tay, que, ...)
- Không gian biểu diễn của con rối ở đâu? (mặt nước, sân khấu, ...?)
- Nội dung của các câu chuyện của múa rối bắt nguồn từ đâu? (Cổ tích, truyền thuyết, hay tự sáng tác truyện...?)



HOẠT ĐỘNG 2: TẠO HÌNH CON RỐI

Giáo viên lựa chọn phương pháp tiếp cận “Nhà hát múa rối” tùy theo đối tượng học sinh, chất liệu và điều kiện từng địa phương. (có thể cho HS xem tranh, ảnh, clip về múa rối)

 CÂU HỎI NHẬN DẠNG CON RỐI

- Tên?
- Giới tính?
- Tuổi?
- Nghề nghiệp?
- Sống ở đâu?
- Ai là bạn, ai là trong gia đình?

MỤC TIÊU	KẾT QUẢ
Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh: • Chọn chất liệu phù hợp với QTDHMT; • Tạo con rối từ ý tưởng của mình; • Tạo tính cách cho nhân vật rối.	Cuối hoạt động này học sinh có khả năng: • Tạo được con rối theo ý thích; • Tạo chi tiết dựa trên nhân vật rối; • Mô tả được đặc điểm, tính cách nhân vật.

A. Tạo hình con rối có thể bắt đầu từ những vật liệu tạo cảm hứng như vật liệu tìm được, dây thép, đất nặn, bìa, giấy bồi, que...



Hãy để các con rối thành nhóm và bắt đầu tạo các câu chuyện. Học sinh có thể làm hai con rối và cho chúng nói chuyện với nhau.



HỘI THOẠI

Chào bạn! bạn tên là gì?- Bạn bao nhiêu tuổi ?

- Bạn sống ở đâu?
- Bạn đang học lớp mấy rồi?
- Bạn có nhiều bạn bè thân thiết không? V.v....

B. Tạo con rối có thể dựa trên những câu chuyện đời thường, truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.



Các nhân vật Rối từ đất nặn, bìa, và nhân vật tạo hình từ các vật tìm được khác

Học sinh lớp nhỏ 1, 2, 3 có thể tạo con rối và gắn vào các que. Các em lấy cảm hứng từ một câu chuyện cổ tích để chọn nhân vật, tạo màu sắc, cắt, dán vào que. Các em có thể học nội dung câu chuyện, tập thành kịch, và trình bày câu chuyện cho bố mẹ hoặc thành viên khác trong lớp xem.

C. Tạo một buổi trình diễn rối.



Câu chuyện do học sinh tạo ra

Các em HS lớp 4 hoặc lớp 5 có thể tạo con rối để diễn theo câu chuyện các em tự viết. Câu chuyện có thể là một tình huống trong cuộc sống thường nhật nhưng không dễ chia sẻ. Vì thế, khi các em dùng con rối để biểu diễn, con rối sẽ “nói thay” các em những tình cảm, tâm tư, suy nghĩ mà không dễ gì chia sẻ, ví dụ: tình yêu thương, niềm vui, nỗi buồn, nỗi sợ hãi, v.v.

HOẠT ĐỘNG 3: DIỄN TẬP, BIỂU DIỄN VÀ ĐÁNH GIÁ BUỔI TRÌNH DIỄN MÚA RỐI

MỤC TIÊU	KẾT QUẢ
Giáo viên sẽ khuyến khích học sinh:	Cuối hoạt động này học sinh có khả năng:
- Tạo một câu chuyện từ sự hợp tác với các bạn khác; - Tích cực luyện tập và hỗ trợ các nhóm để vở diễn được rõ ràng mạch lạc hơn; - Mạnh dạn trình diễn trước đám đông.	- Thảo luận và xây dựng được nội dung của buổi diễn; - Tự làm và hỗ trợ thành viên trong nhóm giúp cho buổi biểu diễn dễ hiểu và rõ nét; - Tự tin biểu diễn trước đám đông.

Học sinh tự chuẩn bị, tập kịch và trình diễn. Giáo viên có thể chuẩn bị bàn, lối đi hoặc sân khấu để tạo không gian cho các em làm việc với các con rối khi trình diễn.

Sự tập trung, tình cảm và phản ứng của học sinh sẽ thể hiện buổi biểu diễn có thành công hay không.



Một vài gợi ý về tạo không gian biểu diễn múa rối cho HS.

PHẦN III

TÍCH HỢP THEO CHỦ ĐỀ DỰA TRÊN NỘI DUNG CÁC BÀI HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT HIỆN HÀNH

GIỚI THIỆU

Giáo viên dựa vào Chương trình Giáo dục Mỹ thuật hiện hành để giảng dạy cho khối lớp 1 đến lớp 5 với các phân môn: Vẽ tranh, vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, tập nặn tạo dáng và thường thức mỹ thuật. Khi vận dụng phương pháp dạy học mới, các thầy cô có thể sắp xếp lại cũng như tích hợp một cách linh hoạt, hợp lý và sáng tạo những hoạt động dạy – học hiện tại trong phạm vi 5 phân môn nhằm đạt được mục tiêu dạy – học đề ra trong chương trình mỹ thuật ở Tiểu học. Cuối phần III tài liệu có **gợi ý** về Tích hợp các bài học theo chủ đề dựa trên các bài học hiện hành của môn Mỹ thuật lớp 2 và lớp 5.

Hy vọng rằng các giáo viên sẽ tìm thấy nguồn cảm hứng và sự hỗ trợ cần thiết để xây dựng kế hoạch giảng dạy theo cách linh hoạt và có sự tích hợp hài hòa các quy trình dạy – học mỹ thuật mới sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh, quá trình học của học sinh, cũng như điều kiện thực tế tại địa phương. Bên cạnh đó giáo viên cũng biết cách thêm chủ đề, đặt tiêu đề, xác định số lượng bài học/ tiết học và mục tiêu dạy và học một cách hợp lý hơn.

Dần dần, giáo viên sẽ xây dựng kế hoạch áp dụng các quy trình dạy – học mới một cách hiệu quả nhằm phát triển 5 năng lực mỹ thuật cho học sinh như: trải nghiệm, kỹ năng và kỹ thuật, biểu đạt, phân tích và diễn giải, giao tiếp và đánh giá.

MỤC TIÊU

Giáo viên xây dựng được Kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế địa phương có thể tích hợp được tất cả những bài tập riêng lẻ từ 5 phân môn vào các quy trình dạy - học mỹ thuật phù hợp năng lực của HS mà vẫn đạt được mục tiêu trong Chương trình hiện nay.



Tạo cảm hứng

Giáo viên có thể thấy những ví dụ dưới đây trong việc sắp xếp và tích hợp các bài tập riêng lẻ trong 5 lĩnh vực: Vẽ tranh, vẽ theo mẫu, trang trí, nặn tạo dáng và thường thức mỹ thuật. Đây là cách thức linh hoạt và mềm dẻo để đạt được mục tiêu đã đề ra trong Chương trình Mỹ thuật từ lớp 1 đến lớp 5.

Mỗi quy trình dạy - học mỹ thuật được thiết kế để phát triển 5 năng lực mỹ thuật: Trải nghiệm, kỹ năng và kỹ thuật, biểu đạt, phân tích và diễn giải, giao tiếp và đánh giá. (Có thể xem thêm PHẦN I).

Hy vọng điều này sẽ tạo cảm hứng và giúp cho giáo viên xây dựng kế hoạch cho các QTDHMT linh hoạt và tích hợp cho tất cả các khối lớp học tùy vào đối tượng học sinh và điều kiện từng địa phương và chú ý hơn đến những chủ đề hiện có, tiêu đề, số bài học và mục tiêu các hoạt động.

VÍ DỤ 1:

Quy trình dạy - học mỹ thuật: Lớp 1 Chủ đề: Em, Bạn em và lớp em

GIỚI THIỆU

Chủ đề về hình dáng con người thường là chủ đề rất phổ biến trong môn mỹ thuật cho học sinh tiểu học cũng như trong nghệ thuật và văn hóa. Điều này dễ hiểu, vì chúng ta đã là con người đều có hình thể và có nhiều kinh nghiệm liên quan đến con người.

Đây là bài đầu tiên của môn mỹ thuật lớp 1. Học sinh còn bỡ ngỡ, chưa quen với môi trường học tập mới.

Chuẩn bị

A4, bút chì, bút sáp, và giấy để ghi chép, biên tập.



thực hiện

MỤC TIÊU

Giáo viên muốn học sinh:

- Học về bản thân và học lẫn nhau bằng cách nhận biết hình dáng của mình
- Trải nghiệm sự thú vị của việc vẽ từ trí nhớ và quan sát
- Tăng niềm hứng thú về việc tạo ra và hiểu tác phẩm nghệ thuật
- Thiết lập một đặc trưng của lớp khi triển lãm các bức vẽ tự họa

HOẠT ĐỘNG 1. TRẢI NGHIỆM

Trong lớp mình có rất nhiều bạn. Có bao nhiêu bạn nhỉ?

Chúng ta có giống nhau không?

Hãy đứng dậy và quan sát xem nào!

Chú ý! Hãy thực hiện phần này thật ngắn để học sinh không mất tập trung

HOẠT ĐỘNG 2. KỸ NĂNG SÁNG TẠO

Học sinh có thể vẽ lại chính các em từ những ghi nhớ và khám phá hình ảnh về bản thân. Chúng ta có thể dùng một chiếc gương để giúp học sinh tự khám phá nếu học sinh cần.

Giáo viên chọn cỡ giấy, bút chì, bút sáp. Học sinh vẽ phác họa chân dung các em bằng chì và cố gắng dùng toàn bộ tờ giấy. Một số tự nhiên sẽ vẽ nhỏ hơn các bạn khác, cũng không cần sửa chữa; Giáo viên sẽ nhận biết được khả năng vẽ và thể hiện trí nhớ và quan sát của học sinh trong quá trình hướng dẫn các em. Từ đó, các thầy cô sẽ có sự hiểu biết về mỗi em, điều này rất quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch cho các quy trình tiếp theo.

Sau khi vẽ phác họa, các em tô đậm các đường nét bằng bút trước khi tô màu.

HOẠT ĐỘNG 3. VẼ BIỂU CẢM

Học sinh mô tả chính những đặc điểm của mình. Giáo viên hỗ trợ học sinh làm cho quy trình dễ dàng hơn. Học sinh cũng có thể thảo luận để giúp đỡ nhau. Giao việc và quy định thời gian nghiêm túc để học sinh có thể hoàn thành bức tranh của các em tại nhà để sử dụng cho bài học tiếp theo vì có em sẽ hoàn thành rất nhanh, nhưng cũng có em sẽ chậm chạp. Để bức vẽ có chất lượng, thầy/ cô có thể khuyến khích những em vẽ nhanh hơn trợ giúp cho những bạn vẽ chậm hoặc là treo bài tốt lên làm mẫu cho các bạn khác học tập, rút kinh nghiệm.

Lưu ý:

Giáo viên cũng có thể sử dụng những bài tập trong **Vở tập vẽ** để một số học sinh làm trên lớp nếu các em làm việc nhanh hơn, còn những em vẽ chậm hơn có thể cho thêm thời gian hoặc làm bài tập đó tại nhà.



NHỮNG CÂU HỎI TẠO HỘI THOẠI

- Làm thế nào các con thấy bức vẽ này mô tả bạn Lan, Tuấn, Giang?
- Làm thế nào để con có thể hoàn thiện chính bức vẽ của con? Con cần giúp đỡ không?
- Chúng ta học được từ nhau những gì? Chúng ta có thể làm sao để giúp nhau hoàn thiện bức vẽ?

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH, DIỄN GIẢI

Khoảng giữa quy trình, thầy cô có thể để các bức vẽ xuống sàn, hoặc treo lên bảng để gây chú ý bằng cách hỏi một số câu hỏi.

HOẠT ĐỘNG 5. GIAO TIẾP, ĐÁNH GIÁ

Đến lúc này, lớp học đã có thể trở thành một phòng trưng bày. Thầy / cô tìm một nơi thích hợp để trưng bày các bức vẽ chân dung cho học sinh trong lớp cùng thưởng thức. Thầy / cô có thể xem xét để lựa chọn trưng bày các tác phẩm cả trong lớp và bên ngoài. Thầy / cô có thể yêu cầu học sinh lựa chọn những tác phẩm đẹp nhất được treo trong lớp hoặc ngoài lớp. Học sinh có thể chọn một cánh cửa để treo.

Các em sẽ vui thích, tự hào khi tranh của mình được treo lên cửa hoặc lên tường, các thầy / cô đưa ra những câu hỏi đánh giá dựa trên 4 mục tiêu đã giới thiệu.

Tùy vào từng lớp học mà thầy cô có thể lập kế hoạch sử dụng 2-3 bài và bao hàm nội dung ở các bài sao cho phù hợp với chủ đề.

**Lựa chọn mở rộng**

Giáo viên có thể khuyến khích học sinh tự họa khi mặc trang phục truyền thống ở bài 32. Điều này giúp học sinh nhận biết được đặc điểm của từng loại trang phục cho gia đình, cho bạn nam, cho bạn nữ. Bài 32 sẽ kết nối sang quy trình dạy - học mỹ thuật tiếp theo với trọng tâm là trang trí.

Các thầy/ cô có thể hình dung về kế hoạch giảng dạy cụ thể cho mỗi quy trình? Đây chỉ là một ví dụ nêu ra để các thầy/cô tham khảo. Hy vọng rằng điều đó giúp ích cho thầy/cô chứ không tạo ra sự hạn chế đối với lựa chọn của các thầy cô.



VÍ DỤ 2:

Chủ đề: Lớp em, trường của em GIỚI THIỆU

Con người luôn cảm thấy thích thú khi làm những thứ xung quanh mình trở nên đẹp hơn. Việt nam có truyền thống lâu đời trong việc trang trí quần áo, dụng cụ, nhà cửa cả bên trong lẫn bên ngoài bằng cách dệt, in, vẽ, khắc gỗ, làm gốm, trang trí không gian...

Với học sinh tiểu học, môi trường học tập, sinh hoạt của các em sẽ trở nên thú vị, hấp dẫn hơn khi được trang trí và có tính thẩm mỹ.

MỤC TIÊU

Giáo viên mong muốn học sinh có thể:

- Nhận ra và liệt kê những trang trí xung quanh các em;
- Học và thực hành ngôn ngữ cơ bản về trang trí ;
- Sử dụng các tác phẩm nghệ thuật trang trí để làm cho lớp học của các em đẹp hơn và thú vị hơn khi bước chân vào môi trường học tập hấp dẫn;
- Trải nghiệm và hiểu được tầm quan trọng của nó trong đời sống văn hóa.

Chuẩn bị
giấy, bút chì,
bút sáp, màu,
sơn, kéo...

HOẠT ĐỘNG 1. TRẢI NGHIỆM

Giáo viên đưa ra ví dụ về trang trí và yêu cầu học sinh tìm kiếm những khu vực được trang trí xung quanh trường, từ nhà đến trường, ở nhà các em. Giáo viên yêu cầu học sinh mang một số bức hình hoặc đồ vật có hình tranh trí. Khuyến khích các em nói chuyện với bố mẹ hoặc thông báo cho họ biết về quy trình này và có thể yêu cầu họ hỗ trợ. Lớp học có thể mời hoặc đến thăm những người thợ dệt, thợ gốm, thợ mộc – (hoặc có thể là bố mẹ, ông bà của học sinh) đến lớp để nói về niềm vui thú khi làm những thứ xung quanh trở nên đẹp hơn. Lớp học cũng có thể có cơ hội đi thăm quan bảo tàng nếu ở gần trường.



thực hiện

HOẠT ĐỘNG 2. KỸ NĂNG SÁNG TẠO

Giáo viên có thể sử dụng bài tập trong các bài 11, 14, 18, 28, 33 và để học sinh luyện tập ngay trong sách nếu không có sẵn giấy. Những bài tập này thường được mong muốn và khuyến khích học sinh làm vào giấy, vì các em có thể dùng các tác phẩm cá nhân treo lên để trang trí lớp học.

HOẠT ĐỘNG 3. BIỂU ĐẠT

Học sinh có thể tạo hình theo ý thích riêng của mình để trang trí và sử dụng chúng vào hoàn thành tác phẩm cuối cùng.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH, DIỄN GIẢI

Làm việc với sự phát triển về kiến thức, kỹ năng trang trí cơ bản trong khi hoàn thiện sản phẩm: nhắc lại, xen kẽ, đối xứng, họa tiết, màu sắc, đậm nhạt v.v... Từ đơn giản đến phức tạp.

HOẠT ĐỘNG 5. GIAO TIẾP ĐÁNH GIÁ

Giáo viên tổ chức cho lớp học trình bày và đánh giá kết quả của quá trình trang trí.

VÍ DỤ 3: Chủ đề “Ngôi nhà của em”

GIỚI THIỆU

Học sinh biết nhau và cũng gần gũi với những hoạt động ở trường. Các em tự hình dung và đã biết cách trang trí lớp học và vận dụng kiến thức, kỹ năng trang trí vào việc làm đẹp cho ngôi nhà của mình.

MỤC TIÊU

Giáo viên mong muốn học sinh:

- Nhận biết và chia sẻ ấn tượng và kiến thức về ngôi nhà;
- Quan sát, gợi nhớ và mô tả hình dáng và chi tiết về ngôi nhà và xung quanh;
- Học cách sử dụng những khái niệm cơ bản trong ngôn ngữ mỹ thuật như đường nét, kích thước, màu sắc...;
- Hiểu và trân trọng những cách thức khác nhau khi xây một tòa nhà, ngôi nhà.

Chuẩn bị
Giấy A4, bút chì, bút sáp.



thực hiện

HOẠT ĐỘNG 1. TRẢI NGHIỆM

Giáo viên mang đến lớp cho học sinh xem nhiều bức tranh, ảnh về những ngôi nhà khác nhau và yêu cầu các em suy nghĩ để tìm ra những từ ngữ liên quan đến chủ đề ngôi nhà. Đến buổi học sau thầy/cô yêu cầu các em phải tạo một bức hình về ngôi nhà của mình, yêu cầu các em tìm hiểu đặc điểm bên ngoài của ngôi nhà. Giáo viên cũng khuyến khích học sinh mang những bức hình nhỏ - (nhưng dụng sử trí nhớ vẫn tốt hơn). Thầy cô làm cho các em tò mò và mong muốn tìm kiếm/ khám phá và nhận dạng những thứ làm cho ngôi nhà đặc biệt và nhận thức được về hình dáng của ngôi nhà với nhiều đặc điểm càng tốt.

HOẠT ĐỘNG 2. KỸ NĂNG SÁNG TẠO

Học sinh vẽ ngôi nhà của mình với càng nhiều chi tiết càng tốt như: cửa ra vào, cửa sổ, mái nhà, trang trí, họa tiết trên ngôi nhà, xung quanh nhà, các thành viên, động vật, xe đạp, xe máy, ô tô.... Kết hợp những ngôi nhà thành một khu dân cư và các em sẽ tự tạo nên con đường riêng.

Học sinh làm việc cá nhân nhưng cũng có thể làm việc theo nhóm xung quanh một tờ giấy lớn. (Giáo viên tham khảo thêm thông tin ở Quy trình 5: chủ đề Ngôi nhà).

HOẠT ĐỘNG 3. BIỂU ĐẠT

Thầy cô làm cho quy trình đơn giản đi bằng cách hỏi những câu hỏi hỗ trợ, chia sẻ ý tưởng và những hình ảnh phù hợp. Làm việc theo nhóm kích thích học sinh tham gia thảo luận, hợp tác, giúp đỡ nhau trong nhóm học tập.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH, DIỄN GIẢI

Hỗ trợ quy trình bằng cách thảo luận về những bức hình khi thầy/cô nhận biết được những khó khăn cơ bản, hướng sự chú ý vào ngôn ngữ mỹ thuật trong những bức hình đó và liên hệ tới nội dung của những bài tập trong các bài 2, 3, 4, 5, 8.

Quy trình này có thể kéo dài 2-4 bài tùy vào thứ mà thầy/cô muốn đưa vào trong quy trình. Thầy/cô có thể lưu tâm đến nội dung của bài 15 và 9 cho phù hợp với quy trình mình lựa chọn.

HOẠT ĐỘNG 5. GIAO TIẾP VÀ ĐÁNH GIÁ

Khi thành viên trong nhóm hoàn thành ngôi nhà, các em bắt đầu thêm những thứ xung quanh và từ đó nhiều ngôi nhà cùng mọc lên xung quanh tờ giấy và thầy/cô có thể đưa ra thảo luận nhóm về việc tại sao mà thành viên của ngôi nhà này có thể tới nhà kia? Học sinh cũng có thể thêm con đường, xe cộ, con vật, cây cối, vườn hoa... Trong quy trình này thầy/cô có thể sử dụng nội dung các bài 17, 19, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 31, 35.

Trong quy trình này không ai trong nhóm được làm xong trước những người còn lại. Tất cả thành viên cùng nhau làm việc cho đến khi họ đã sẵn sàng đứng lên trình bày. Nếu một vài nhóm xong trước thầy / cô có thể yêu cầu các em làm những bài tập phù hợp như trong bài 2, 3, 4, 5, 8, 17, 19, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 31, 35 ở lớp hoặc ở nhà.

Lưu ý:

Mỗi nhóm trình bày tác phẩm của mình và thầy cô phải chú ý đến việc sử dụng những khái niệm cơ bản về ngôn ngữ mỹ thuật khi điều hành hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, đánh giá kết quả học tập để học sinh phát triển thêm về kiến thức, kỹ năng mỹ thuật.

VÍ DỤ 4:

Chủ đề: “Cửa hàng/Chợ”

GIỚI THIỆU

Với chủ đề này, học sinh sẽ sử dụng các quy trình phù hợp để tạo ra cửa hàng của riêng mình. Kết hợp các cửa hàng của cả nhóm, cùng nhau tạo quang cảnh chung để tạo nên một khu chợ.

MỤC TIÊU

Giáo viên mong muốn học sinh:

- Được làm quen với tạo hình 3D từ những vật dụng tìm thấy, đất nặn màu, đất sét;
- Lôi kéo các bạn hoặc bố mẹ tham gia thu thập vật liệu phục vụ bài học;
- Học được những kỹ thuật nặn và lắp ghép;
- Trải nghiệm sức mạnh của hợp tác trong và giữa các nhóm;
- Trải nghiệm việc tạo ra các tác phẩm nghệ thuật có liên hệ với việc học và chơi.

Chuẩn bị
Những vật dụng tìm được, keo, chỉ màu, giấy ...



thực hiện

HOẠT ĐỘNG 1. TRẢI NGHIỆM

Trong vòng vài tuần, giáo viên, học sinh và gia đình các em tham gia thu thập những vật dụng mà các thầy cô yêu cầu và đã được viết trong thư thông báo. Xem thêm ở **Quy trình 5: Ngôi nhà và những vật dụng tìm được**. Khi nói về công dụng của những vật liệu tìm được này, thầy cô trình diễn bức tranh về chợ hoặc cửa hàng với trái cây, con vật, hoa, cá...được làm từ vật liệu tái chế sẽ kích thích sự hào hứng của phụ huynh và học sinh.

HOẠT ĐỘNG 2. KỸ NĂNG SÁNG TẠO

Giáo viên đưa ra những cách thức để kết hợp vật liệu tạo thành một cửa hàng, và khuyến khích HS suy nghĩ xem những thứ gì có thể bán trong chợ. Học sinh làm việc theo cặp/nhóm và quyết định sẽ bán gì trong cửa hàng và xây dựng cửa hàng phù hợp với cách chọn mặt hàng.

Chú ý: Giáo viên và học sinh phải thống nhất được kích thước của cửa hàng tùy vào vật liệu sẵn có.

HOẠT ĐỘNG 3. BIỂU ĐẠT

Học sinh tạo ra các cửa hàng từ những hộp giấy, hộp nhựa và những vật dụng tìm được khác. Các em thêm màu và trang trí bên ngoài cửa hàng. Các em cũng được yêu cầu phải nghiên cứu thật kỹ một cửa hàng thực tế để biết được đặc điểm của từng loại cửa hàng mà các em sẽ tạo ra. Học sinh làm các bảng hiệu, poster thể hiện rằng các sản phẩm có thể được mua bán trong các quầy hàng.

Các em tạo thêm hàng hóa như hoa quả, cá, rau, động vật, dụng cụ, vật liệu phù hợp như sáp, giấy, đất sét và đồ vật tìm được. Có thể một nhóm nào đó sẽ thêm phương tiện giao thông như ô tô hay xe đạp hoặc những vật dụng phù hợp khác.

Thầy cô có thể xem nội dung của bài 6, 7, 10, 13, 16, 20, 27 trong sách hiện hành để sử dụng vào chủ đề này.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH, DIỄN GIẢI

Nếu các cửa hàng làm bằng các hộp giấy lớn thì học sinh tự họ sẽ trở thành người bán hàng và mua hàng của nhau. Nếu cửa hàng có quy mô nhỏ, học sinh có thể tạo một nhân vật người bán hàng bằng vật liệu như đất nặn màu hoặc đất sét. Có thể tìm thêm thông tin trong Quy trình 6.

HOẠT ĐỘNG 5. GIAO TIẾP VÀ ĐÁNH GIÁ

Học sinh chơi đồ hàng và mua sắm từ cửa hàng của nhau, từ đó phát triển khả năng trong lĩnh vực toán học hoặc viết và kỹ năng sống thực tế.



Ý tưởng mở rộng

Thầy cô có thể chọn:

- Tạo một ngân hàng hình ảnh và sáng tác các câu chuyện (Quy trình 1);
- Khuôn mặt thay cho cả dáng người (Quy trình 2);
- Bắt đầu quy trình tiếp theo tập trung vào “Trang trí sáng tạo” (Quy trình 3);
- Thực hiện trên những chất liệu khác ví dụ như cắt, xé dán, nặn nhân vật (Quy trình 4);
- Tập trung vào nội dung “chúng ta sống thế nào” với chủ đề “Ngôi nhà” (Quy trình 5);
- Giới thiệu những biểu đạt không gian (Quy trình 6);
- Tạo con rối để trình diễn (Quy trình 7);
- Tạo ra quy trình riêng với những chủ đề phù hợp với học sinh và thực tế của mình.

Giáo viên sẽ tìm được nhiều cảm hứng trong 7 quy trình mẫu ở PHẦN II.

GỢI Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ MÔN MĨ THUẬT TIỂU HỌC - DỰ ÁN SAEPS

Để thuận lợi cho các GVMT ở trường Tiểu học khi xây dựng kế hoạch dạy - học theo chủ đề, tài liệu có gợi ý một số chủ đề dựa trên chương trình MT hiện hành ở lớp 2 và lớp 5 làm ví dụ để các thầy cô dễ hình dung khi xây dựng kế hoạch dạy - học ở các khối lớp 1, 3 và 4.

Những ví dụ dưới đây chỉ có tính chất gợi ý nên các thầy cô hoàn toàn có thể linh hoạt, sáng tạo và thay đổi tên chủ đề, nội dung, thời lượng, quy trình mỹ thuật phù hợp với kế hoạch dạy học của mình.

LỚP 2

TT	CHỦ ĐỀ/ thời lượng	Mục tiêu	Vận dụng QTDHMT	Gợi ý
1	HỘP MÀU CỦA EM (4 tiết) Bài 1: Vẽ đậm nhạt/ Màu cơ bản. Bài 6: Màu sắc/ Màu đậm màu nhạt. Bài 11: Vẽ tiếp Họa tiết vào đường diềm/ Vũ điệu của màu sắc Bài 14: Vẽ tiếp Họa tiết vào hình vuông/Sắc màu em yêu....	- HS nhận biết được ba độ đậm nhạt chính: đậm, đậm vừa, nhạt. HS biết tạo ra những sắc độ đậm nhạt đơn giản trong bài vẽ trang trí hoặc bài vẽ tranh. HS có kiến thức đơn giản về màu sắc và phân biệt được đậm nhạt của màu sắc khi sử dụng trong trang trí. Vận dụng được vào trang trí Khung ảnh, bưu thiếp... HS phát huy khả năng tưởng tượng, sáng tạo và năng lực diễn đạt bằng lời nói.	Vẽ theo nhạc	Có thể dùng bản nhạc, bài hát, dân ca, đồng dao... tùy điều kiện thực tế để tạo hứng phấn, kích thích trí tưởng tượng, cảm nhận của HS khi nghe nhạc, nghe lời ca, giai điệu... Sử dụng kết quả hoạt động vào trang trí nhiều loại sản phẩm có trang trí đường diềm như: nhãn vở, sổ tay, túi xách, váy áo...
2	EM VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU (2 tiết) Bài 10: Vẽ chân dung Bà 23: Vẽ mẹ hoặc cô giáo	HS biết cách quan sát, hình dung các bộ phận trên khuôn mặt để vẽ tranh chân dung theo cảm nhận. Vẽ được chân dung của bản thân hoặc người mình yêu thích. HS phát huy được khả năng diễn đạt cảm xúc của bản thân đối với người khác.	Vẽ chân dung biểu cảm	HS có thể nhìn gương tự vẽ Có thể quan sát trực tiếp người mình vẽ Có thể nhớ lại đặc điểm người mình vẽ...
3	TRƯỜNG EM (4 tiết) Bài 7: Em đi học Bài 19: Sân trường giờ ra chơi Bài 21: Nặn hoặc vẽ hình dáng người Bài 2: Xem tranh thiếu nhi	HS phát triển được những hiểu biết cơ bản về các hoạt động ở trường. Hiểu được hình dáng đơn giản của con người trong các hoạt động để tạo hình dáng bằng cách vẽ, nặn hoặc xé dán. HS phát triển được khả năng tưởng tượng và sáng tạo về một câu chuyện của chính các em ở trường. HS phát triển được khả năng diễn đạt những suy nghĩ của bản thân.	Vẽ cùng nhau	Có thể chia nhóm hoạt động theo các hình thức khác nhau như: Nhóm vẽ tranh, nhóm xé dán, nhóm nặn hoặc tạo hình từ vật tìm được.
4	THIÊN NHIÊN QUANH EM (5 tiết) Bài 3: Vẽ lá cây Bài 4: Vườn cây Bài 5: Nặn, vẽ, xé dán con vật Bài 13: Vẽ tranh đề tài Vườn hoa, công viên Bài 28: Vẽ tiếp hình và tô màu	HS tích cực, chủ động khám phá, hiểu được vẻ đẹp, sự phong phú đa dạng của thiên nhiên. HS tạo được các hình dáng đơn giản về cây cối, hoa lá, con vật... HS biết sắp xếp các hình đơn lẻ từ ngân hàng hình ảnh để tạo được bức tranh về thiên nhiên. HS phát triển được khả năng diễn đạt những suy nghĩ của bản thân.	Vẽ qua quan sát	Có thể chia nhóm thực hiện theo các chất liệu khác nhau: vẽ, xé dán, nặn, tạo hình từ vật tìm được...

5	TK THỜI TRANG ĐẾN TRƯỜNG CỦA EM (5 tiết) Bài 9: vẽ cái mũ Bài 20: Vẽ cái túi xách Bài 27: Vẽ cái cặp xách Bài 31: Trang trí hình vuông Bài 29: Nặn, vẽ, xé dán hình con vật (<i>trùng lặp và quá nhiều nên sử dụng vào tiết Trình bày SP của quy trình</i>)	HS hiểu được sự đa dạng, phong phú về hình dáng, màu sắc của các đồ vật quen thuộc, gần gũi với các em. HS biết cách quan sát, hình dung các bộ phận trên mỗi đồ vật để vẽ được các đồ vật theo quan sát và cảm nhận. Phát triển khả năng tạo hình của cá nhân và năng lực hợp tác nhóm.	Vẽ cùng nhau, vẽ biểu cảm, tạo hình 3D	Học sinh tạo hình cá nhân theo các hình thức vẽ khác nhau: Quan sát, Tưởng tượng, nhớ lại, biểu đạt. Gợi ý HS phát triển ý tưởng sáng tạo nên các cửa hàng thời trang và cách trình bày, sắp xếp theo ý thích của các nhóm.
6	THƯỜNG THỨC VÀ TRẢI NGHIỆM CÙNG TÁC PHẨM MĨ THUẬT (4 tiết) Bài 8: Xem tranh Bài 17: Xem tranh Dân gian Bài 18: Tô màu vào tranh Dân gian Bài 32: Tìm hiểu về tượng	HS biết phân tích một tác phẩm về mặt hình thức, tạo dáng, màu sắc, chất liệu... HS phát triển khả năng phát hiện cái đẹp tìm tòi cái mới khi tiếp xúc với tranh vẽ, tác phẩm điêu khắc, các buổi trình bày về tác phẩm, và các buổi triển lãm. HS sử dụng được phương pháp tái hiện để tự mình tái hiện lại một tác phẩm yêu thích, qua đó học cách thể hiện bản thân.	Các PP liên kết học sinh với tác phẩm	Có thể cho HS tìm hiểu tác phẩm với phương pháp đóng vai thú vị và hấp dẫn. Trải nghiệm cách thể hiện hình ảnh và không gian 3 chiều. Bài 18 dùng để HS có thể tô màu, vẽ lại hoặc sắm vai theo nhân vật trong tác phẩm được xem theo ý thích.
7	ĐỒ VẬT THÂN QUEN (4 tiết) Bài 15: Vẽ cái cốc Bài 33: Vẽ cái bình nước Bài 25: Vẽ họa tiết dạng hình vuông, hình tròn Bài 22: Trang trí đường diềm	HS hiểu được sự đa dạng, phong phú về hình dáng, màu sắc của các đồ vật quen thuộc, gần gũi với các em. HS biết cách quan sát, hình dung các bộ phận trên mỗi đồ vật để vẽ được các đồ vật theo quan sát và cảm nhận. Phát triển khả năng tạo hình của cá nhân và năng lực hợp tác nhóm.	Vẽ biểu cảm, vẽ cùng nhau	Học sinh tạo hình cá nhân theo các hình thức vẽ khác nhau: Quan sát ngoài trời, Tưởng tượng, nhớ lại, biểu đạt. Gợi ý HS phát triển ý tưởng sáng tạo nên các cửa hàng thời trang và cách trình bày, sắp xếp theo ý thích của các nhóm.
8	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (4 tiết) Bài 24: Vẽ con vật Bài 26: Vẽ vật nuôi Bài 34: Vẽ tranh phong cảnh Bài 30: Vẽ tranh đề tài vệ sinh môi trường	HS hiểu được vẻ đẹp, sự phong phú đa dạng về hình dáng, các bộ phận của con vật, cây cối trong thiên nhiên; HS tạo được các hình dáng đơn giản về các con vật nuôi, cây cối... gần gũi xung quanh. HS biết sắp xếp các hình đơn lẻ từ ngân hàng hình ảnh để tạo được bức tranh thiên nhiên và các hoạt động về Bảo vệ môi trường. HS phát triển được khả năng diễn đạt những suy nghĩ của bản thân.	PP Cốt truyện	Tạo ngân hàng hình ảnh theo các chất liệu khác nhau. Có thể chia nhóm thực hiện theo các chất liệu khác nhau: vẽ, xé dán, nặn, tạo hình từ vật tìm được...

LỚP 5

TT	CHỦ ĐỀ/ thời lượng	Mục tiêu	Vận dụng QTDHMT	Gợi ý
1	MÀU SẮC VÀ SỰ ĐỐI XỨNG TRONG TRANG TRÍ (4 tiết) Bài 1: Màu sắc trong trang trí Bài 6: Vẽ họa tiết đối xứng qua trục Bài 10: Trang trí đối xứng qua trục Bài 14: Trang trí đường diềm ở đồ vật. Bài 18: Trang trí hình chữ nhật	- HS hiểu sơ lược về vai trò và ý nghĩa của màu sắc trong trang trí. - Biết cách sử dụng màu trong các bài trang trí. - HS hiểu cách sắp xếp họa tiết đối xứng và biết cách vẽ họa tiết đối xứng trong trang trí hình cơ bản. - Biết cách trang trí đường diềm, hình chữ nhật và vận dụng được trong trang trí đồ vật. - HS phát huy trí tưởng tượng sáng tạo và biết vận dụng linh hoạt cách trang trí đối xứng trong đời sống.	Vẽ theo nhạc. Vẽ cùng nhau	Có thể chia nhóm, theo cặp hoặc vẽ cá nhân tùy theo điều kiện về khuôn khổ giấy, chất liệu, màu...; Tùy theo điều kiện về nhạc, bài hát, giai điệu, tiết tấu để HS có cảm hứng, tạo nên các đường nét, hình mảng để tô màu và pha trộn màu theo ý tưởng của nhóm, cặp. Có thể xử dụng các hòa sắc màu từ bức tranh vẽ theo nhạc để cắt hình đối xứng tạo họa tiết trong trang trí.
2	VẼ ĐỒ VẬT CÓ DẠNG HÌNH KHỐI (4 tiết) Bài 4: Vẽ khối hộp và khối cầu Bài 8: Vẽ mẫu có dạng hình trụ và hình cầu Bài 12+ 16: Vẽ mẫu có 2 vật mẫu	- HS hiểu hình dáng, đặc điểm, tỉ lệ của vật mẫu có dạng khối hộp và khối cầu, hình trụ và hình cầu. - HS biết cách vẽ vật mẫu có dạng khối hộp và khối cầu; hình trụ và hình cầu. - Vẽ được hình theo mẫu có 2 vật dạng hình khối đơn giản bằng độ đậm nhạt đen trắng và màu. - HS phát triển khả năng tạo hình của cá nhân và năng lực hợp tác nhóm để tạo nên các bức tranh tĩnh vật theo ý thích và cảm nhận riêng. - HS phát triển được khả năng diễn đạt khi giao tiếp, đánh giá kết quả HT.	Vẽ cùng nhau	Có thể chia nhóm, theo cặp hoặc vẽ cá nhân tùy theo điều kiện về khuôn khổ giấy. - Mẫu cho từng nhóm, cặp do HS chuẩn bị.
3	HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG EM (5 tiết) Bài 3: Vẽ ĐT trường em Bài 11: ĐT Ngày Nhà giáo VN Bài 13: Nặn dáng người Bài 15: Vẽ ĐT Quân đội Bài 34: Vẽ ĐT tự chọn	- HS hiểu về các hoạt động ở trường về chủ đề ngày nhà giáo VN, về chủ đề Quân đội và biết cách vẽ, nặn, tạo hình những hình ảnh về bạn bè, thầy cô giáo, về bộ đội... - Hiểu được hình dáng của con người trong các hoạt động để tạo được những bức tranh, nghệ thuật sắp đặt về đề tài Nhà trường, đề tài Quân đội. - HS phát triển được khả năng tưởng tượng và sáng tạo về một câu chuyện của chính các em ở trường, ở nơi công cộng khác.... - HS phát triển được khả năng diễn đạt những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.	Vẽ cùng nhau. Tạo hình 3D, uốn dây thép, nặn... Xây dựng cốt truyện. Con rối và Nghệ thuật biểu diễn.	- HS vẽ, nặn, tạo hình 3D những hình ảnh bạn bè, thầy cô giáo, về các quân binh chủng bộ đội... - Có thể quan sát trực tiếp, có thể nhớ lại đặc điểm người mình vẽ... và các hoạt động, hình ảnh quen thuộc ở trường, các không gian nơi công cộng... - Cùng nhau vẽ, tạo hình 2 D, 3D tạo thành những bức tranh, hoạt cảnh từ ngân hàng hình ảnh. - Tổ chức trưng bày, biểu diễn những câu chuyện của các nhóm.

4	CHỮ TRONG TRANG TRÍ (5 tiết) Bài 22: Tìm hiểu về chữ nét thanh, nét đậm Bài 26: Tập kẻ chữ nét thanh, nét đậm Bài 30: Trang trí đầu báo tường Bài 33: Trang trí cổng trại hoặc lều trại thiếu nhi	- HS nhận biết được đặc điểm của kiểu chữ in hoa nét thanh nét đậm. - Xác định được vị trí của nét thanh, nét đậm và nắm được cách sắp xếp đồng chữ, cách kẻ chữ. - Hiểu nội dung, ý nghĩa của báo tường và trang trí trại cho thiếu nhi. - Biết cách trang trí và sử dụng chữ để trang trí được đầu báo tường, cổng trại, lều trại thiếu nhi. - Phát triển khả năng trang trí, sáng tạo của cá nhân và năng lực hợp tác nhóm để tạo nên các sản phẩm tự thiết kế và trang trí theo yêu cầu.	Vẽ cùng nhau. Tạo hình 2D, 3D từ vật tìm được	Học sinh tạo hình cá nhân theo các hình thức vẽ khác nhau: Quan sát mẫu, Tưởng tượng, nhớ lại, biểu đạt. Gợi ý HS phát triển ý tưởng sáng tạo nên các thiết kế đầu Báo tường và cổng trại, lều trại thiếu nhi và cách trình bày, sắp xếp theo ý thích của các nhóm.
5	VẼ TRANH TĨNH VẬT (4 tiết) Bài 20+24: Vẽ mẫu có 2 hoặc 3 đồ vật Bài 28+32: Vẽ tĩnh vật màu tự do	- HS hiểu về Tranh tĩnh vật, đặc điểm, hình dáng của mẫu. - Biết cách vẽ mẫu có 2 hoặc 3 đồ vật. - Vẽ được hình và đậm nhạt bằng bút chì đen hoặc vẽ màu theo quan sát và cảm nhận riêng. - Phát triển khả năng tạo hình của cá nhân và năng lực hợp tác nhóm để tạo nên các bức tranh tĩnh vật theo ý thích. - HS phát triển được khả năng diễn đạt những suy nghĩ, cảm nhận của bản thân khi giao tiếp, đánh giá kết quả HT.	Vẽ cùng nhau Vẽ biểu cảm	Học sinh tạo hình cá nhân theo các hình thức vẽ khác nhau: Quan sát mẫu, Tưởng tượng, nhớ lại, biểu đạt. Gợi ý HS phát triển ý tưởng sáng tạo nên các bức tranh tĩnh vật theo ý thích của cá nhân, hoặc nhóm.
6	EM VÀ CỘNG ĐỒNG (5 tiết) Bài 5+21+29: Nặn con vật, dáng người, tự do Bài 19: Vẽ đề tài Ngày Tết, Lễ hội, mùa xuân Bài 27: Vẽ ĐT môi trường Bài 31: Vẽ ĐT Ước mơ của em Bài 7: Vẽ ĐT An toàn giao thông	- HS có những hiểu biết về các hoạt động cộng đồng và những hình ảnh diễn ra trong các hoạt động. - Hiểu được hình dáng của con vật, người trong các hoạt động để tạo được những bức tranh về đề tài Môi trường, mùa xuân, ngày tết, lễ hội, An toàn giao thông và những ước mơ của em. - HS phát triển được khả năng tưởng tượng, tạo hình của cá nhân và năng lực hợp tác nhóm để sáng tạo được một câu chuyện của chính các em ở cộng đồng - HS phát triển được khả năng diễn đạt những suy nghĩ, ý tưởng, cảm xúc của bản thân.	Vẽ cùng nhau. Tạo hình 3D, uốn dây thép, nặn... Xây dựng cốt truyện. Con rối và Nghệ thuật biểu diễn	HS cùng nhau vẽ, nặn, tạo hình 2D, 3D tạo thành những bức tranh, hoạt cảnh không gian từ ngân hàng hình ảnh. Tổ chức trưng bày, biểu diễn những câu chuyện của các nhóm.

7	THƯỜNG THỨC VÀ TRẢI NGHIỆM CÙNG TÁC PHẨM Mĩ thuật (4 tiết) Bài 1: Xem tranh Thiếu nữ bên hoa huệ Bài 9: Giới thiệu sơ lược về Điêu khắc cổ Việt Nam Bài 17: Xem tranh Du kích tập bắn Bài 25: Xem tranh Bác Hồ đi công tác.	- HS biết được một số thông tin sơ lược về họa sĩ. - HS hiểu nội dung bức tranh qua bố cục, hình ảnh, màu sắc, chất liệu.... - HS phát triển khả năng phát hiện cái đẹp khi tiếp xúc với tranh vẽ của họa sĩ, các tác phẩm, công trình điêu khắc cổ Việt Nam - HS sử dụng được phương pháp trải nghiệm qua vẽ lại, sắm vai để tự mình tái hiện lại một tác phẩm yêu thích theo cảm nhận riêng.	Các PP liên kết học sinh với tác phẩm	Có thể cho HS tìm hiểu tác phẩm với phương pháp đóng vai thú vị và hấp dẫn theo các nhân vật trong tranh. Trải nghiệm cách thể hiện hình ảnh và không gian 3 chiều.
---	---	--	---	---

PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ

GIỚI THIỆU

Đánh giá học sinh tiểu học trong hoạt động GDMT là những hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của học sinh; tư vấn, hướng dẫn, động viên học sinh; nhận xét về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số năng lực, phẩm chất của học sinh tiểu học thuộc lĩnh vực Mỹ thuật.

MỤC ĐÍCH

Đánh giá HS trong HĐGD Mỹ thuật nhằm:

1. Giúp giáo viên điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, giáo dục; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ; đưa ra nhận định đúng về những ưu điểm nổi bật và những hạn chế của mỗi học sinh để có giải pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học.
2. Giúp học sinh có khả năng tự đánh giá, tham gia đánh giá; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.
3. Giúp cha mẹ học sinh tham gia vào đánh giá quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.
4. Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

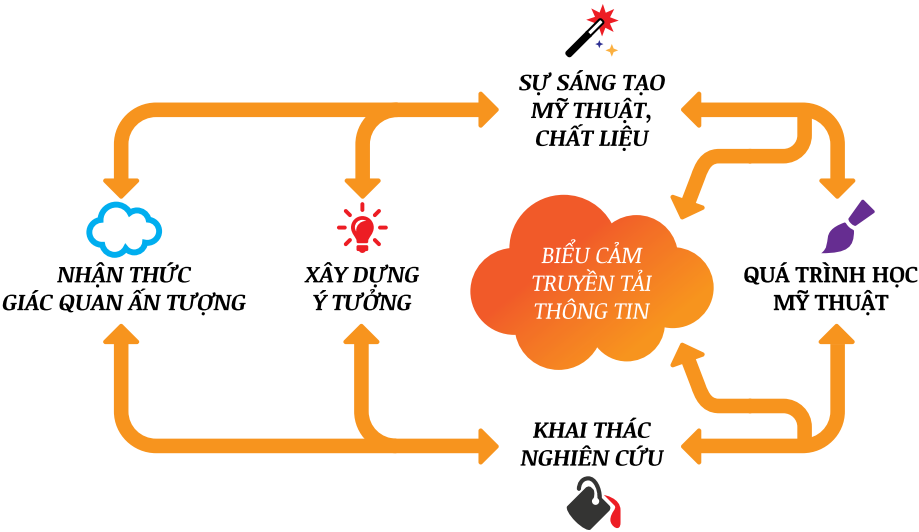
Đánh giá liên tục nhằm:

- Xác nhận sự tiến bộ của học sinh trong quá trình dạy và học
- Giúp giáo viên có những biện pháp đúng đắn tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học
- Cải thiện khả năng hợp tác và tương tác giữa thầy cô với học sinh
- Báo cáo cho phụ huynh học sinh sự tiến bộ của các em

Đánh giá liên tục hữu ích cho cả giáo viên và học sinh vì nó giúp:

CHO HỌC SINH	CHO GIÁO VIÊN
Tạo nên sự tự tin	Tạo nên sự tự tin
Cải thiện việc học tập hợp tác	Cải thiện sự tương tác với lớp học
Nhận ra được điểm mạnh điểm yếu và tìm cách phát huy điểm mạnh hoặc cải thiện điểm yếu	Nhận biết được điểm mạnh điểm yếu của học sinh để tìm cách cải thiện
Tạo động lực học cho học sinh khi các em có những phản hồi đúng	Nhận ra được nhu cầu học tập đặc biệt của học sinh ví dụ như những em bị khiếm thị, khiếm thính
Nhận biết được mình đã đạt được những kiến thức và kỹ năng gì	Hiểu được ngưỡng hiểu biết của học sinh trước, sau và trong quá trình dạy và học
Thúc đẩy hứng thú học tập	Hoàn thiện phương thức dạy và học để phát triển năng lực học sinh
Nhận ra được ích lợi của việc nhận được phản hồi cho quá trình học tập của mình	Biết khả năng và mối quan tâm của học sinh
Biết được mình tiến bộ đến đâu	Quản lý được sự tiến bộ của học sinh

Giáo viên và học sinh đánh giá và ghi lại sự tiến bộ bằng cách sử dụng nhật ký, hồ sơ hoàn toàn có thể sử dụng các bức ảnh chụp trong quy trình và kết quả cuối cùng.



Tiếp thụ thẩm mỹ có được khi học sinh:

- Thể hiện kinh nghiệm của mình thông qua hoạt động mỹ thuật thực thụ
- Tăng cường năng lực biểu đạt của chính mình
- Tạo được hứng thú từ những biểu đạt
- Thử sử dụng những tài liệu đã được chọn lọc
- Phân tích và nhận biết được những lựa chọn khác nhau trong quá trình học.



Mục tiêu và **Kết quả** được gắn với mỗi hoạt động trong các quy trình dạy - học mỹ thuật nhằm giúp đỡ:

- Việc thực hiện đánh giá liên tục của giáo viên.
- Sự tham gia của học sinh trong quá trình đánh giá và tự đánh giá.

Giáo viên sẽ điều chỉnh, thêm hoặc thay đổi Mục tiêu, kết quả tùy vào từng đối tượng học sinh và tùy vào từng địa phương

Giáo viên phải chấp nhận một thực tế là đôi khi việc dạy đã diễn ra nhưng lại không đạt được mục tiêu đề ra.

Giáo viên phải ghi nhớ một điều là: **Học sinh không phải tất cả đều có cùng khả năng hay có phong cách học tập giống nhau.**

I. NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ HS TRONG HĐGD MĨ THUẬT

Về nguyên tắc, nội dung đánh giá HS trong HĐGD Mỹ thuật phải dựa trên nguyên tắc, nội dung đánh giá HS tại thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 28 tháng 8 năm 2014. Tuy nhiên trong đánh giá HĐGD Mỹ thuật cần lưu ý một số điểm sau đây:

Đối với đánh giá thường xuyên

1. Đánh giá thường xuyên đối với HĐGD Mĩ thuật là đánh giá trong quá trình học tập, rèn luyện, của học sinh, được thực hiện theo tiến trình nội dung của các hoạt động giáo dục MT, trong đó bao gồm cả quá trình vận dụng kiến thức, kĩ năng ở nhà trường, gia đình và cộng đồng.
2. Trong đánh giá thường xuyên đối với HĐGD Mĩ thuật, giáo viên ghi những nhận xét ***đáng chú ý nhất vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục, những kết quả học sinh đã đạt được hoặc chưa đạt được; biện pháp cụ thể giúp học sinh vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; các biểu hiện cụ thể về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; những điều cần đặc biệt lưu ý để giúp cho quá trình theo dõi, giáo dục đối với cá nhân, nhóm học sinh trong học tập, rèn luyện.***
3. Yêu cầu của đánh giá thường xuyên đối với Hoạt động giáo dục MT:

a) Giáo viên đánh giá:

- Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà học sinh phải thực hiện trong bài học, giáo viên cần tiến hành một số việc như sau:

- + Quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh, nhóm học sinh theo tiến trình dạy học;
- + Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với học sinh hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của học sinh về những kết quả đã làm được hoặc chưa làm được; mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức; mức độ thành thạo các thao tác, kĩ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của học sinh;
- + Quan tâm tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của học sinh; áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ học sinh vượt qua khó khăn. Do năng lực của học sinh không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ;
- + Hàng tuần, giáo viên lưu ý đến những học sinh có nhiệm vụ chưa hoàn thành; giúp đỡ kịp thời để học sinh biết cách hoàn thành;
- + Hàng tháng, giáo viên ghi nhận xét vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục về mức độ hoàn thành nội dung của hoạt động giáo dục MT; dự kiến và áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt giúp đỡ kịp thời đối với những học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập của hoạt động GD MT trong tháng
- + Khi nhận xét, giáo viên cần đặc biệt quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với từng thành tích, tiến bộ giúp học sinh tự tin vươn lên;

b) Học sinh tự đánh giá và tham gia nhận xét, góp ý bạn, nhóm bạn:

- + Học sinh tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập, hoạt động giáo dục khác, báo cáo kết quả với giáo viên;
- + Học sinh tham gia nhận xét, góp ý bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các hoạt động giáo dục MT; thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

c) Cha mẹ học sinh tham gia đánh giá:

Cha mẹ học sinh được khuyến khích phối hợp với giáo viên và nhà trường động viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện; giáo viên hướng dẫn cách thức quan sát, động viên các hoạt động của học sinh hoặc cùng học sinh tham gia các hoạt động; trao đổi với giáo viên các nhận xét, đánh giá học sinh bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện nhất như lời nói, viết thư.

4. Đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển năng lực của học sinh đối với HĐGD Mĩ thuật thông qua các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

- a) Khả năng thực hiện các công việc phục vụ cho học tập
- b) Khả năng giao tiếp, hợp tác
- c) Khả năng tự học và giải quyết vấn đề

*** Lưu ý:**

- Hàng ngày, hàng tuần, giáo viên quan sát các biểu hiện trong các hoạt động nêu trên của học sinh để nhận xét sự hình thành và phát triển năng lực; từ đó động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các năng lực riêng, điều chỉnh hoạt động để tiến bộ.
- Hàng tháng, giáo viên thông qua quá trình quan sát, có ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh để nhận xét học sinh, ghi vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục.

5. Đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển phẩm chất của học sinh đối với HĐGD Mĩ thuật thông qua các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

- a) Chăm học, thường xuyên trao đổi nội dung học tập với bạn, thầy giáo, cô giáo, tích cực tham gia các hoạt động nghệ thuật, tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng;
- b) Tự tin, tự trọng, mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân.
- c) Thích tìm hiểu về các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương.

II. TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ

1. Vào cuối học kì I và cuối năm học, giáo viên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm để thông qua nhận xét quá trình và kết quả học tập của HS, tổng hợp đánh giá mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của từng học sinh về:

- a) Quá trình học tập hoạt động giáo dục:
Xếp loại từng HS thuộc một trong hai mức: Hoàn thành hoặc Chưa hoàn thành;
- b) Mức độ hình thành và phát triển năng lực:
Xếp loại từng học sinh thuộc một trong hai mức: Đạt hoặc Chưa đạt,
- c) Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất:
Xếp loại từng học sinh thuộc một trong hai mức: Đạt hoặc Chưa đạt;

Những HS nổi trội từ cả ba đánh giá trên sẽ được ghi vào sổ đánh giá là HS có năng khiếu Mĩ thuật.

LỜI KẾT

Bằng sự sáng tạo, nhiệt tình và tâm huyết với nghề, các Giảng viên và Giáo viên tham gia vào dự án SAEPS đã phát triển và thực hiện thí điểm các quy trình dạy - học kĩ thuật tích hợp. Đó là các quy trình học tập kĩ thuật mà qua đó vận dụng và phát triển nhiều loại hình trí tuệ của học sinh.

Các giáo viên trong mạng lưới các tỉnh tham gia dự án đã thường xuyên truyền cảm hứng và hỗ trợ lẫn nhau trong giảng dạy và chia sẻ kinh nghiệm qua nhiều kênh thông tin; GV cũng đã lập ra các kế hoạch giảng dạy với mục tiêu cho từng hoạt động khi thực hiện dạy thí điểm. Các giáo viên tham gia các đợt tập huấn cũng đã đóng góp tích cực cho nội dung và điều chỉnh những ý tưởng giới thiệu trong Tài liệu hỗ trợ giáo viên và đóng góp nhiều tư liệu hình ảnh hoạt động và sản phẩm của học sinh phù hợp với các điều kiện thực tế tại địa phương mình.

Dự án SAEPS đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Sở Giáo dục, phòng Giáo dục Tiểu học của các tỉnh, thành phố tham gia dạy học thí điểm theo phương pháp mới. Nhiều tỉnh đã tạo điều kiện để các giáo viên trong mạng lưới thí điểm có thể dự giờ lẫn nhau và qua đó họ được trải nghiệm phương pháp mới cùng đồng nghiệp.

Các trường Tiểu học và các lớp học thí điểm đã tham gia vào các quá trình học kĩ thuật hết sức nhiệt tình, hứng khởi, tập trung, hợp tác và sáng tạo linh hoạt.

Tài liệu ***Dạy học Kĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học*** là sự đúc kết những kinh nghiệm quý báu từ Vương quốc Đan Mạch và các nền Giáo dục nghệ thuật tiên tiến trên thế giới. Đặc biệt với sự giúp đỡ tận tình, tâm huyết của Giáo sư Anne Kirsten Fugl - Trường Đại học Sealand, Vương quốc Đan Mạch và sự tham gia nhiệt tình của các giảng viên kĩ thuật Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương, giảng viên khoa Nghệ thuật - trường Đại học Sư Phạm Hà Nội và một số Giáo viên ở các trường Tiểu học tham gia thí điểm cùng biên soạn. Tài liệu này sẽ giúp cho các Giáo viên Kĩ thuật cấp Tiểu học có thể vận dụng linh hoạt phương pháp mới vào thực tiễn dạy học của mình một cách hiệu quả.

Sử dụng Tài liệu này, các Thầy/Cô cần lưu ý 10 bước hướng đến đổi mới Giáo dục:

- Từ kế hoạch đã được ấn định đến những hoạt động năng động, linh hoạt.
- Từ học thụ động sang sự tham gia chủ động của học sinh.
- Từ câu hỏi đóng sang câu hỏi mở.
- Từ học chỉ sử dụng tư duy chuyển sang học kết hợp tư duy và vận động với các giác quan.
- Từ kiến thức lý thuyết sang kiến thức áp dụng vào thực tế đời sống
- Từ tư duy trừu tượng sang trực quan sinh động.
- Từ cách học cá nhân sang hoạt động tương tác theo nhóm, lớp.
- Từ không gian phòng học đến không gian trải nghiệm linh hoạt ở cuộc sống.
- Từ kiến thức học trong lớp học đến kiến thức học được từ ngoài lớp học.
- Từ vai trò của người giáo viên như chuyên gia biết tất cả kiến thức truyền dạy cho học sinh đến vai trò như người hỗ trợ cho các em được phát triển các năng lực cá nhân.



Đi dự giờ tại các trường thí điểm



Tập huấn về Biên soạn tài liệu Hỗ trợ GV Tập huấn PP mới cho Giáo viên tại địa phương



Sản phẩm của lớp tập huấn GV tại tỉnh Thái Bình sau tập huấn toàn quốc



Tổng kết tập huấn toàn quốc 2014

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT, Chỉ thị 40/ CT-TW, Đổi mới nội dung giáo dục, chương trình và phương pháp dạy học để phù hợp với xu hướng hiện đại và điều kiện thực tế của Việt Nam
2. Bộ GD&ĐT, Thông tư 30/2014 TT- Quy định đánh giá học sinh tiểu học.
3. Alexandria, VA: Hội Giám sát và phát triển chương trình đào tạo
4. Báo cáo của GV tham gia hội thảo kết thúc thí điểm tại các tỉnh thành được lựa chọn
5. Bell, Steve (1988), Tính linh hoạt của phương pháp chủ đề.
6. Chương trình môn Mỹ thuật bậc Tiểu học Dự án SAEPS (2006-2010), Tài liệu dành cho hội thảo Quốc gia
7. The Netherland: Viện phát triển chương trình đào tạo Quốc gia, Báo cáo hội thảo về chiến lược học dựa vào các chủ đề và việc dạy học tại bậc tiểu học
8. Jacobs, Heidi H (1989). Chương trình bài giảng liên quan đến nhiều lĩnh vực liên ngành: thiết kế và thực hiện
9. Nhóm Chuyên gia nghiên cứu, 2012, Báo cáo nghiên cứu Dự án SAEPS
10. Rendell, Fred, Nghiên cứu chủ đề như thế nào và tại sao?
11. Glágơ, Scotland, Cao đẳng Jordanhill, Đào tạo tại chức.

